TUẦN BÁO
NÔNG CỔ MÍN ĐÀM

45 – 95

03 - 7 - 1902
25 - 6 - 1903

NĂM NHÂM-DẦN

(1903)

NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG GIENG LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG CHẠP ANNAM
1	Jeudi	3	Thứ năm	17	Samedi	19	Thứ bảy
2	Vendredi	4	Thứ sáu	18	DIMANCHE	20	CHÚA NHỰT.
3	Samedi	5	Thứ bảy	19	Lundi	21	Thứ hai
4	DIMANCHE	6	CHÚA NHỰT.	20	Mardi	22	Thứ ba
5	Lundi	7	Thứ hai	21	Mercredi	23	Thứ tư
6	Mardi	8	Thứ ba	22	Jeudi	24	Thứ năm
7	Mercredi	9	Thứ tư	23	Vendredi	25	Thứ sáu
8	Jeudi	10	Thứ năm	24	Samedi	26	Thứ bảy
9	Vendredi	11	Thứ sáu	25	DIMANCHE	27	CHÚA NHỰT.
10	Samedi	12	Thứ bảy	26	Lundi	28	Thứ hai
11	DIMANCHE	13	CHÚA NHỰT.	27	Mardi	29	Thứ ba
12	Lundi	14	Thứ hai	28	Mercredi	30	Thứ tư
13	Mardi	15	Thứ ba				*Tháng giêng Annam*
14	Mercredi	16	Thứ tư	29	Jeudi	1	Thứ năm
15	Jeudi	17	Thứ năm	30	Vendredi	2	Thứ sáu
16	Vendredi	18	Thứ sáu	31	Samedi	3	Thứ bảy

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^ie. *Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 76

NGÀY 15 THÁNG GIÊNG NĂM QUÍ-MÃO — NGÀY 12 FÉVRIER 1903

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農 賈 茗 談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương:
- Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00
- Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH : TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre	$ 1 50
2e Page le cent.	$ 1 00
3e Page le cent.	$ 0 80
4e Page le cent.	$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có nói cho ông Canavaggio nữa.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Viên-Thiệu đam binh tiếp ứng, vừa đến Quan-Độ hạ trại xong ; Quách-Đồ, Thẩm-phối vào ra mắt Viên-Thiệu rằng : « phen này quả thiệt Quang-Mổ giết Văn-Xủ, Lưu-Bị lại giả chước chẳng hay. » Viên-Thiệu giận mắng rằng : « thằng tai lớn sao dám như vậy ? » giây phúc Huyền-Đức về đến ; Thiệu khiến dẫn ra chém đi. Huyền-Đức nói « tôi có tội chi ? » Thiệu nói : « Ngươi cố tình xúi em, ngươi giết một viên đại tướng của ta nữa, còn nói không tội. » Huyền-Đức nói : « dung cho Bị tỏ một điều rồi sẽ thác, Tào-Tháo vốn hay ghét Bị, nay nghe Bị ở với Minh-Công, sợ e Bị giúp Minh-Công, nên khiến Vân-Trường giết hai tướng của Minh-Công, nếu Minh-Công biết đặng thì ắt giận, ấy là nó muốn mượn tay Minh-Công mà giết Bị đó, xin Minh-Công xét lại. » Viên-Thiệu nói : « lời Huyền-Đức nói phải ; bọn ngươi đã mấy phen khiến cho ta mang tiếng hại người hiền. » nói rồi bèn nạt kẻ tả hữu, rồi mời Huyền-Đức lên trướng mà ngồi. Huyền-Đức nói :

« Bị cảm ơn Minh-Công rộng xét, không chi báo bổ, nay muốn đặng một người tâm phúc đam mật thơ qua ra mắt Vân-Trường cho nó biết tin tức tôi, thì nó ắt đến đây mà giúp Minh-Công, đặng lo giết Tào-Tháo mà báo thù cho Nhan Lương, Văn-Xủ. » Viên-Thiệu cả mừng nói : « ta đặng Vân-Trường, thì hơn Nhan-Lương Văn-Xủ mười phần. » Huyền-Đức bèn làm thơ xong mà chưa có kẻ đam đi. Viên-Thiệu lại truyền lịnh lui binh về Vỏ-Dương, đóng dinh liên nhau hơn vài mươi dặm mà nghĩ binh, chẳng đánh nữa.

Tào-Tháo bèn để Hạ-hầu-Đôn cầm binh ở lại giữ cửa ải Quan-Độ, còn mình thì thâu binh về Hứa-Đô, làm yến đãi các quan, và thưởng công Vân-Trường, nhơn gọi Lữ-Kiến rằng : « hôm trước ta để lương thảo ở trước binh ở sau, ấy là kế nhữ giặc đó, duy có Tuân-Nhu biết đặng lòng ta mà thôi. » Chúng đều khen phục.

Lúc đang ăn uống, bổng phi báo nói đất Nhữ-nam có bọn Huỳnh-Cân sót lại là Lưu-Bích, Cũng-Đô quen thói lung lăng, Tào-Hồng đánh đã mấy phen chẳng lại, nay xin sai binh ra cứu. Vân-Trường nghe, liền bước tới thưa rằng : « tôi xin ra sức khuyển mả, ra dẹp giặc Nhữ-nam cho. » Tháo nói : « Vân-Trường đã lập đại công chưa kịp ban thưởng chi cho đáng, nay há đi chinh chiến cho mệt nhọc nữa sao. » Quang-Công nói : « nếu tôi ở không lâu thì ắt sanh bịnh. » Tào-Tháo rất khen, rồi điểm binh năm muôn, và sai Vu-Cấm Nhạc-Tấn theo làm phó-tướng ; ngày thứ khởi binh. Tuân-Vức nói nhỏ với Tào-Tháo rằng : « Vân-Trường thường có lòng quyết theo Lưu-Bị nếu biết đặng tin tức, thì va ắt đi, chẳng nên năng sai va ra trận. » Tháo nói : « phen nầy va lập công rồi thì từ rày về sau ta chẳng sai va đi nữa.

Nói về Vân-Trường lảnh binh ra gần đến Nhữ-nam, lập dinh trại xong ; đêm ấy quân tuần bắt đặng hai người tế tác dẫn đến ; Quang-Công nhìn đặng một người quả là Tôn-Càng, bèn nạt lui kẻ tả hữu, rồi hỏi Càng rằng : « ông từ ngày tản lạc đến nay chẳng nghe tin tức, nay sao lại đặng ở đây ? » Tôn-Càng nói : « tôi từ ngày lánh nạng, trôi nổi đến Nhữ-nam, may gặp Lưu-Bích thâu dụng ; còn Tướng-Quân nay sao lại ở nơi tay Tào-Tháo chẳng hay hai bà Phu-nhơn mạnh giỏi thể nào ? » Quang-Công bèn thuật hết đầu đuôi các việc cho Tôn-Càng nghe. Tôn-Càng nói : « mới đây tôi có nghe Lưu-sứ-Quân ở nơi Viên-Thiệu, nên muốn đi tiếm, mà chưa gặp diệp, nay Lưu Cũng hai người đã qui thuận với Viên-Thiệu đặng hiệp nhau mà đánh Tào-Tháo, lại may mà Tướng-Quân đặng đến đây, nên họ sai người dẫn đường cho tôi và giả làm kẻ tế tác đặng đến đây mà báo cho Tướng-quân hay, ngày mai hai người ấy giả thua mà chạy, ông lập công rồi, thì phải mau giấc hai bà Phu-nhơn qua nơi Viên-Thiệu mà tiếm Lưu-Sứ-Quân. » Quang-Công nói : « Nếu quả anh tôi ở nơi Viên-Thiệu, thì tôi phải tức tốc đi tiếm, hềm vì tôi mới giết hai tướng của Viên-Thiệu, e việc ắt sanh biếng ». Tôn-Càng nói : « Vậy thì tôi phải đi trước dọ coi hư thiệt thể nào, rồi sẽ trở lại cho Tướng-quân hay. » Quang-Công nói : « Tôi xin cho thấy mặt anh tôi, dầu muôn thác cũng chẳng nài, nay tôi phải trở về Hứa-xương mà từ biệt Tào-Tháo, rồi sẽ đi. » Nói rồi bèn lén đưa Tôn-Càng đi trong đêm ấy.

Ngày thứ Quang-Công dẫn binh ra ; bên kia Củng-Đô cũng mang giáp ra trận, Quang-Công hỏi : « Bọn ngươi cớ chi mà bội phản trào đình vậy ? Đô nói : « Ngươi là người bội chúa, sau lại trách ta. » Quang-Công nói : « Ta sao mà bội chúa ? » Đô nói : « Lưu-Huyền-Đức ở nơi Viên-Thiệu, còn ngươi sao lại ở với Tào-Tháo ? » Quang-Công không nói lại, giục ngựa hươi đao xông tới, Cũng-Đô bỏ chạy, Quang-Công đuổi theo, đến chổ vắn Cũng-Đô day lại nói với Quang-Công rằng : « ơn chúa cũ, chớ khá quên, ông phải mau tấn binh đến, tôi nhượng Nhữ-nam cho. » Quang-Công hội ý, xua binh ào đến ; Lưu và Cũng hai người giả thua chạy mất. Vân-Trường đoạt đặng châu huyện chiêu an dân chúng xong, rồi thâu binh về Hứa-Xương. Tào-Tháo ra thành nghinh tiếp, ban thưởng tướng sĩ, tiệc xong, Vân-Trường về nhà thăm lạy Nhị-tẩu nơi ngoài cửa. Cam-phu-Nhơn nói : « Thúc-thúc hai phen ra trận, đã biết đặng tin Hoàng-thúc chăng ? » Quang-Công đáp rằng : « chưa. » Quang-Công lui ra ; hai bà Phu-Nhơn khóc và nói rằng : « tưởng có khi Hoàng-thúc đã chẳng còn, Thúc-thúc e chị em ta buồn rầu nên giấu mà chẳng nói. » đang lúc tham khóc ; có một tên quân già có theo Quang-Công ra trận, nghe tiếng khóc chẳng giứt bèn đứng nơi ngoài cửa mà thưa rằng : « Phu-nhơn chớ khóc, Chúa-Công còn ở bên Hà-Bắc với Viên-Thiệu. » Cam-phu-Nhơn nói : « sao ngươi biết đặng ? » tên quân nói : « Tôi theo quan Tướng-quân ra trận, tôi nghe, có người nói tại giữa trận. » Cam-phu-Nhơn liền với Vân-Trường vào mà trách rằng : « Hoàng-Thúc chưa từng phụ ngươi nay ngươi thọ ơn của Tào-Tháo, đã quên ơn nghĩa ngày xưa, nên chẳng nói thiệt với, ta, cớ chi vậy ? » Quang-Công cúi đầu thưa rằng : « anh của em thiệt ở bên Hà-Bắc, mà em chưa dám cho Nhị-tẩu hay, sợ e lậu ra việc ấy phải huởn mà lo, chớ nên tính vội. » Cam-phu-Nhơn nói : « Thúc-Thúc ráng lo cho kịp. » Quang-Công lảnh mạng lui ra, về lo chước thoát thân, ngồi đứng chăng yên. Nguyên Vu-Cấm, cũng biết Lưu-Bị ở bên Hà-Bắc, bèn vào thưa với Tào-Tháo, Tào-Tháo bèn sai Trương-Liêu qua dọ ý Quang-Công. — Quang-Công buồn đang ngồi lo. Trương-Liêu vào mừng rằng : « nghe anh nơi trận biết đặng tin Huyền-Đức, nên đến mừng cho anh, Quang-Công nói : « chúa cũ tuy còn mà chưa đặng thấy có lấy chi làm mừng. » Liêu nói : « anh với Huyền-Đức kết bạn sánh lại anh với tôi kết bạn thể nào ? » Quang-Công nói : « tôi với anh là bậu bạn, còn tôi với Huyền-Đức là bậu bạn mà anh em, anh em mà chúa tôi ; sánh chung sao đặng. » Liêu nói : « nay Huyền-Đức ở Hà-bắc, anh đi theo chăng ? » Quang-Công nói : « lời tôi nói ra ngày trước, lẽ đâu dám quên, xin anh vì tôi mà bẩm giùm lại với Thừa-tướng. » Trương-Liêu đem những lời Quang-Công về thưa thiệt lại với Tào-Tháo. Tháo nói : « ta có kế mà cầm va lại. »

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Kỳ duyên xảo ngộ.

Đời Tống, năm Kiền-Hựu, tại phủ Khang-châu có một người họ Lưu tên Bỉnh-Nghĩa, vẫn là thầy thuốc xuất thân, vợ là Đàm-Thị, sanh đặng một trai một gái ; con trai tên là Lưu-Bộc, tuổi tuy còn nhỏ tướng mạo phi thường, đã làm lễ hỏi con gái bà Tôn-quả-Phụ là nàng Châu-Di. Lưu-Bộc từ nhỏ theo thầy học tập văn chương, đến 16 tuổi ; Lưu-bỉnh-Nghĩa muốn biểu con bỏ nho học, tập nghề làm thuốc. Lưu-Bộc muốn lập chí lớn, chẳng khứng cải nghiệp ; còn người con gái tên là Huệ-Nương, môi son má phấn mắt phụng mày nga, nết na diệu dàng hình dung đẹp đẽ, mới 15 tuổi đã chịu lễ hỏi nơi nhà ông Bùi-cửu-Lảo là nhà bán thuốc bắt.

Lúc ấy Lưu-Ông thấy con đã lớn, mới tính với vợ, muốn lo việc cưới vợ cho con cho rồi ; vậy mới khiến mai dong qua nói cho nhà họ Tôn hay. — Cũng một lúc ấy bên ông Bùi-cửu-Lảo cũng cho mai dong qua nói muốn cưới nàng Huệ-Nương. Lưu-Ông nói với mai dong xin về nói lại với

suôi trai là họ Bùi rằng con mình còn thơ dại lắm vã lại đồ nữ trang sắm cũng chưa đủ, xin huởn một ít lâu, để cưới vợ cho con trai rồi thì lo đền việc gả con gái mới đặng. mai dong về nói lại với họ Bùi. Mà ông Bùi-cữu-Lảo tuổi đã già mới sanh đặng chúc con trai nên yêu chuộn lắm, xem dường châu báu, nên muốn lo vợ cho sớm hoặc may có sanh con để cháu. Nay nghe Lưu-Ông thôi từ thì buồn, lại khiến mai nhơn qua nói một lần nữa, vì nàng ấy năm nay tuổi đã 15 rồi cũng chẳng phải nhỏ mọn chi, như nó về nhà tôi rồi thì coi nó cũng như con gái trong nhà vậy; còn về việc nữ trang chẳng cần chi là hậu hay bạc, miễng xin bên gái bằng lòng cho cưới thì thôi. Mà Lưu-ông cũng không chịu cứ nói làm sao cũng để cưới vợ cho con trai rồi mới gả con gái mà thôi. Mai nhơn qua lại này nỉ mày lần cũng không đặng, cực chẳng đã; Bùi-cữu-Lảo không biết làm sao nên phải đợi.

Khi Lưu-ông định việc gả con gái cho nhà họ Bùi rồi, thì khiến mai nhơn là Trương-lục-Tầu qua nhà họ Tôn mà định ngày cưới. (Nguyên bà Tôn-quả-Phụ là con họ Hồ, lúc đặng 16 tuổi gả cho Tôn-Hăng qua 17 tuổi sanh đặng một gái tên Châu-Di, qua năm sau lại sanh một trai nữa, tên Tôn-Nhuận tự Ngọc-Lang; hai đứa con còn bồng thì Tôn-Hăng đã qua đời, bà Tôn-quả-Phụ cứ giữ tiết nghĩa ở với bà vú mà nuôi hai đứa con không thèm lấy chồng khác; bởi đó tục gọi là Tôn-quả-Phụ.)

Lần hồi ngày lụng tháng qua, hai con đà lớn; nàng Châu-Di thì đã chịu gả cho nhà họ Lưu, còn Tôn-ngọc-Lang thì cũng đã làm lễ hỏi con gái ông Từ-Nhả là nàng Văn-Ca; hai chị em lại đồng nhau như hệch, em thì thông minh tuyệt chúng tài mạo song loàn, còn chị thì môi son má phấn mình hạt xương mai, chẳng những là lịch sự mà thôi, mà lại tư chất thông minh, khoan hòa hiếu đễ.)

Lúc bà mai là Trương-lục-Tầu đến nói cho hay rằng nhà họ Lưu tính muốn chọn ngày mà cưới nàng Châu-Di, thì bà Tôn-quả-Phụ ý chưa muốn cho, vì tình mẹ con còn triều mến chưa muốn lìa nhau, nhơn nghỉ lại nam hôn nữ giá, cực chẳng đã, thương thì thương mà không lẽ không cho, nên phải chịu gả; lại nói với bà mai rằng: « xin về nói lại với bên trai, vả chăng nhà tôi thì mẹ góa con côi, chẳng có sắm đồ tư trang chi cho đáng, duy có đồ thường xin bên trai chớ chấp.

Trương-lục-Tầu lật đật về nói lại với Lưu-ông; Lưu-ông mừng rở vội vàng sắm lễ vật cùng viết thiệp định ngày, cho mai nhơn đem giao cho bên gái. Khi bà Tôn-quả-Phụ đặng thiệp rồi thì cứ lo sắm đồ đạt cùng lễ vật đặng chờ ngày mà đưa dâu.

Chẳng dè, Lưu-Bộc ruổi bị thương hàng cảm cốt, đau càng ngày càng nặng, vợ chồng Lưu-ông rầu rỉ vái vang, xin xăm, hỏi bói, hết lòng lo chạy, thuốc men gì cũng chẳng mạnh. Lưu-ông mới tính với vợ rằng: nay đã gần ngày cưới, mà con ta đau nặng làm vậy, thì làm lễ cưới sao đặng, chi bằng viết thơ mà từ hôn đi, chờ con ta mạnh rồi sẽ chọn ngày khác mà nghinh hôn.» Bà Đàm-Thị nói: « ông, khéo vụng tính thì thôi, đã từng cái tuổi trên đầu sao ông không suy nghỉ, đại phàm người bịnh tuy nặng song đặng chuyện chi mừng, thì phải mạnh.» Lưu-ông nói: « nay con ta đau, mười phần kẻ một, nều cưới vợ về, may mà xung nhằm giờ tốt, nó mạnh đặng thì chẳng nói làm chi, thoản con ta có bề gì, thì làm hại cho con gái nhà người nó góa chồng sớm tội nghiệp.» Bà Đàm-Thị nói: « ông sao cứ lo cho nhà người, mà chẳng lo cho mình, vã chăng mình đã hao tồn hết bao nhiêu của, mới kiếm đặng một con dâu, nay chẳng may gặp con mình gần cưới vợ, nó lại đau, nều từ hôn đi, thoản như con mình có bề gì rồi thì người của đều mất hết.» Lưu-ông nói: thôi, mặt ý mụ tự liệu.

(Sau sẽ tiếp theo)

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

Nhựt dụng.

I — *Bảy bắt chuột.*

Nhà người Annam thường chuột hay ở nhiều lắm. Chúng nó phá phách lúa gạo, đậu mè, đồ mở, lại hay đào hang khóet ngách làm cho đất sụp hủng.

Vì vậy nên kẻ thì nuôi mèo đề trừ chúng nó, người lại dùng thuốc, kẻ làm bẩy nầy bẩy kia; song coi ra đã chẳng tiện mà lại tồn hao: ai biết mèo tánh tự nhiên ghét chuột, hể gặp chuột thì bắt, ngặt mèo lại phá phách hơn chuột nữa, còn các thứ bẩy người ta dùng thuở nay thì không tiện, lại có bắt bắt quá vài lần, sau chuột biết rồi không léo hánh tới bẩy nữa.

Có một thế bắt chuột dễ, rẻ, và chuột không biết, là lấy một cái lu hay là cái thạp cho rộng miệng đổ nước vô chừng hai phần. Trên miệng lấy giấy bạch bối năm sáu lớp, dán bao ra bịch miệng thạp lại cho thẳng. Để ít bữa coi giấy khô dính chắt, thì lấy dao cho bén cắt ngan qua hai đường chữ thập cho khéo. Lấy chuối, đường hay là bột bỏ để ra chính giữa miệng thạp. Phải để cái thạp ấy cho gần chổ nào cho chuột có thể leo lên đặng.

Chuột thấy đồ ăn thì tự nhiên bò lần ra chưa tới nơi thì đã té trong thạp nước chết tươi.

Bắt thế ấy đã đặng nhiều chuột mà chúng nó lại không nghi chi cả, sẽ tới ăn bẩy hoài.

II — *Cách giặt cho hết mực dổ trên đồ trắng*

Nhiều người hay làm đổ mực trên quần áo trắng mà không biết làm sao giặt cho ra.

Vậy khi ai làm đổ mực trên đồ trắng, thì trước hết phải lấy nước lạnh giặt sơ đi, ngâm một chặp trong nước sữa nấu sôi. Lấy ra chà savon, rồi lấy nước sữa sôi đó giặt vài hiệp thì thấy còn dạn vàn vàn mà thôi. Bỏ tiệm giặt vài lần thì hết ráo.

III — *Cách mở nút ve bằng chai.*

Khi có chuyện chi gấp rút mà mở nút ve bằng chai ra không đặng thì lấy làm bối rối.

Vậy khi nào muốn mở ve nút bằng chai ra cho đặng và khỏi bể chai, thì phải lấy khăn nhún nước sôi bao nút ve ấy lại mau. Chừng vài phút đồng hồ thì mở ra như chơi Nhiều người lại hơ trên nước sôi mở ra cũng đặng.

Trần-phục-Lễ.

Khôi hài lục

Paul với Pierre là hai anh em bạn thiết. Hai anh đều bụng rộng rải cả. Thường hay nói chuyện chẳng nên coi tiền tài hơn nhơn nghĩa. Xưa còn nghĩa đoạn cảm, huống nay ở đời mà đi coi đồng bạc lớn hơn người sao? Ai nầy đều biết rỏ hai anh Paul với Pierre không cần đền sự tiền bạc.

Bữa kia Paul túng tiền xài hỏi Pièrre mượn ít đồng bạc, rồi vài ngày thôi lại cho. Anh Pièrre nói ; « ừ được ! mà để chút nữa ở nhà tôi nó đi chợ về đã, nó mắc giữ chià khóa, nó đem theo. Anh cũng biết chớ ? Mình không phải đày tớ giữ chià khóa cho đờn bà. »

Anh Paul về đợi tới chiều cũng không thầy tin, đền mai cũng không thầy bạc. Chiều lại đi chơi ngoài đường gặp nhau, anh Paul nhắc anh Pièrre. Anh Pièrre nói : « ý quên ! mà đều anh cũng biết chớ ? Tôi mẳng không cần gì đền chuyện tiền bạc cho lắm. (Moi je ne tiens pas beaucoup à la question d'argent, tu le sais, mon cher.)

Kẻ coi truyện nầy xin đi theo hai anh em về nhà chơi cho biết.

Thổ-Châu thơ sanh.

Tạp vụ

Hôm ngày mồng 5 tháng giêng Annam hồi ba giờ chiều có chiếc tàu chaloupe tên là Phurier, chạy đi Trà-vinh, ruổi bị sóng lớn nhận chìm tại sông Cổ-chiên ngan rạch Láng-thé, ông Duffaut là quan coi chiếc tàu ầy, một người làm lữa và 1 tên dọn bàn đều bị chết, còn bộ hành những người Annam và chệt gần vài chục người với ba người bộ hành Langsa 1 ông quan hai tên là Peyrot, 1 ông Lục-sự tên là Jason và một người cháu của ông Compère cũng đều bị chết hết.

Lời rao

Lời kính rao cho chư Quí-Viên đặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, sồ 95, (tục danh Kinh-lấp bánh rất tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn bánh của chệc; lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặng ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa nhứt hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chổ khác; có Café, sữa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quí khách có rảnh xin đền quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(Pièrre Lê-xương-Ngạn

Có người muồn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sốc-trăng, ruộng ầy khẩn đặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mổi năm hơn vài ngàn giạ lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh đã lâu, mổi kỳ dồn đặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-cái, đất làm rẩy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miềng vườn sẵn sàng, 5 căn nhà vựa cất sẳng, bán giá nhẹ, ai muồn mua xin đến do Bổn-quán mà thương nghị.

LỜI RAO

Nhà quán tầy và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách đặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mổi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn đúng mực; như nhà hàng của người Langsa ; lại có dậm đồ ngon béo trong ngày thứ năm và thứ bẩy mổi tuần, hơn ngày thường ; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$40

Giá 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00

Như muồn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khach-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chổ thường như Tôn-Viên và quí khách muốn Yên ầm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn :....... ....3.$00

Còn Tôn-Viên quí-khách muồn dặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đền tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị doái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

Nguyễn-văn-Văn.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu dực, trâu cái, và bò làm, bò xe. Ai có muồn mua những vật ầy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đền tại nhà ông ầy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ

Ngày 13 Févier 1903.

Giá Lúa Gạo		Vĩnh-Long	Gò-Công	Bãi-Xàu
Lúa, mổi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đền nhà máy...............		2$90	2$ 90	3$00
Gạo lức nhà máy mổi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700................ Vào bao sẳn, khỏi thuê.	5 Phần thóc trong 1 trăm	3 91	3 91	4 06
	10 » »	3 85	3 85	4 00
	15 » »	3 80	3 80	3 95
	20 » »	3 75	3 75	3 90
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xầu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BÊN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giầy trắng, giầy đồ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muồn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chổ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, sồ 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rỏ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ ; giá bán rẻ hơn chổ khác ; có café, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều ; lại có phòng nghĩ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đến chổ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

NĂM QUÍ-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THANG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG GIENG ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG GIENG ANNAM
1	DIMANCHE	4	CHÚA NHỰT.	16	Lundi	19	Thứ hai
2	Lundi	5	Thứ hai	17	Mardi	20	Thứ ba
3	Mardi	6	Thứ ba	18	Mercredi	21	Thứ tư
4	Mercredi	7	Thứ tư	19	Jeudi	22	Thứ năm
5	Jeudi	8	Thứ năm	20	Vendredi	23	Thứ sáu
6	Vendredi	9	Thứ sáu	21	Samedi	24	Thứ bảy
7	Samedi	10	Thứ bảy	22	DIMANCHE.......	25.	CHÚA NHỰT.
8	DIMANCHE.......	11	CHÚA NHỰT.	23	Lundi	26	Thứ hai
9	Lundi	12	Thứ hai	24	Mardi	27	Thứ ba
10	Mardi	13	Thứ ba	25	Mercredi	28	Thứ tư
11	Mercredi	14	Thứ tư	26	Jeudi	29	Thứ năm
12	Jeudi	15	Thứ năm				*Tháng hai Annam*
13	Vendredi	16	Thứ sáu	27	Vendredi	1	Thứ sáu
14	Samedi	17	Thứ bảy	28	Samedi	2	Thứ bảy
15	DIMANCHE.......	18	CHÚA NHỰT.				

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI — SỐ THỨ 77

NGÀY 22 THÁNG GIÊNG NĂM QUÍ-MÃO NGÀY 19 FÉVRIER 1903

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre	$ 1 50
2e Page le cent......	$ 1 00
3e Page le cent......	$ 0 80
4e Page le cent......	$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Quang-Công đang lúc ngồi lo, bổng quân vào báo nói có người bạn cũ đến thăm; Quang-Công cho mời vào, đến nơi thì là đặt chẳng biết là ai, Quang-Công mới hỏi rằng: « ông là người ở đâu vậy ? » Người ấy trả lời rằng: « tôi là người ở đất Nam-dương, bộ hạ của Viên-Thiệu, tên là Trần-Chần, đến có việc cần. » Quang-Công cả kinh, bèn nạt lui kẻ tả hữu rồi hỏi rằng: « thầy đến đây có việc chi ? » Trần-Châu bèn lấy thơ ra trao cho Quang-Công. Quang Công xem ra thì là thơ của Huyền-Đức.

Thơ nói sơ rằng :

« Bị với Túc-hạ (1) từ lúc vườn đào, thề « đồng sống thác, nay có chi nửa chừng « cắt ơn giức nghĩa mà bỏ nhau, như Túc- « hạ ham lo giàu sang và lập công danh, « thì bị xin dưng thủ cấp cho trọn công, thơ « chẳng hết lời, đến thác mà chờ tin đáp lại. »

Quang-Công đọc rồi, liền khóc rống lên mà nói rằng: « tôi không phải là chẳng muốn tiềm

(1) Anh em bạn thiết kêu rằng Túc-hạ.

anh, hềm vì không biết anh ở đâu đó mà thôi, dề đâu đi ham sang giàu mà quên nghĩa củ sao. » Trần-Chần nói : « Lưu-Huyền-Đức trông anh tha thiết, anh đã chẳng quên nghĩa củ, thì phải qua cho mau. » Quang-Công nói : « người sanh trong trời đất, mà ở không trọn thỉ chung, thì chẳng phải là người quân tử ; tôi lúc đến thì minh bạch, lúc đi không lẽ không minh bạch ; nay tôi làm một cái thơ, xin ông đam về trước cho anh tôi hay, đề cho tôi từ giả Tào-Tháo rồi, sẽ phò Nhị-tẩu tôi qua mà ra mắt anh tôi. » Trần-Chần nói : « thoản như Tào-Tháo không cho, anh liệu làm sao ? Quang-Cộng nói : « tôi thà là thác, chớ đề đi chịu ở đây sao. » Trần-Chần nói : « vậy thì anh làm thơ cho mau, cho tôi đam về, kẻo Sứ-quân huyền vọng. »

Thơ của Quang-Công dáp lại rằng :

« Trộm nghe, nghĩa chẳng phụ lòng, ngay « không sợ thác, Võ từ nhỏ, thường hay xem « sách cũng biết mùi lễ nghĩa, mỗi lúc xem « chuyện Dương-giải-Ai với Tả-bá-Đào chẳng « có lúc nào mà chẳng than dài cùng rơi « lụy, khi giữ thành Hạ-bị, trong không có « lương, ngoài không binh cứu, cũng muốn liều « thác đó chúc, ngặt vì còn Nhị-tẩu, không « lẽ bỏ cho ai, nên chưa dám cắc đầu liều « mình, mà phụ đều phú thác, phải tạm gởi « thân, mà lo tương hội ngày sau, mới đây em « qua Nhữ-nam mới biết dặng tin anh, phải « lo mà từ giả Tào-Công, rồi sẽ phò Nhị-tẩu « mà tiềm anh ; Nếu Võ ở hai lòng, quỉ thần « tru lục, phơi gan trải mật, bút tả chẳng « cùng, kính lạy Đại-Ca, rộng lòng soi xét. »

Trần-Chần lảnh thơ từ tạ lui về, Quang-Công vào thưa cho Nhị-tẩu hay, rồi qua tướng phủ đặng từ giả Tào-Tháo. Tháo biết ý Quang-Công, bèn treo tầm bản hai chữ *hồi-tị* nơi cửa. Quang-Công buồn bực trở về, dạy những quân tì tùng củ phải sửa soạn xe ngựa cho sẵn sàng, lại dạy những vàng bạc lụa là của Tào-Tháo cho từ ấy đến nay bao nhiêu đều để lại hết thảy, chẳng đem theo món chi cả.

Ngày thứ vào tướng phủ mà từ tạ, lại thấy treo tầm bản *hồi tị* như trước, Quang-Công đến mấy lần cũng không đặng gặp Tào-Tháo, bèn qua nhà Trương-Liêu ; Trương-Liêu lại giả đau chẳng ra. Quang-Công nói trong bụng rằng : « ấy là ý Thừa-Tướng không muốn cho ta đi đó, song chí ta đã quyết đi, có lẽ nào mà ở lại nữa đặng sao. » bèn làm một phong thơ để lại mà từ tạ Tào-Tháo.

Thơ nói sơ rằng :

« Võ từ nhỏ theo phò Hoàng-Thúc, thề « đồng sống thác ; lẽ đâu nở phụ ; ơn mới tuy « dày, nghĩa củ khó quên, nay để bức thơ, « tạ từ Thừa-Tướng, xin rộng lòng soi xét, « còn những ơn dư, xin để lại ngày sau. »

Viết rồi phong lại, nhơn sai người đam dưng vào Tướng-phủ, một phía thì đạm những vàng bạc lụa là niêm hết vào kho, treo ấn Hớn-thọ-đình-hầu trên trính nhà, rồi thỉnh nhị Phu-nhơn lên xe. Còn Quang-Công thì cởi ngựa xích-thố, cầm đao thanh-long, xuất lảnh những quân tì tùng củ ngày trước dẩy xe vược ra cửa Bắc-môn ; kẻ giữ cửa ngăn trở ; Quang-Công giận lắm, trợn mắt huơi đao hét lên một tiếng, kẻ giữ cửa chạy mất. Ra khỏi cửa rồi, Quang-Công dặn kẻ tùng giả rằng : « bọn ngươi dẩy xe đi trước cho mau, thoản có binh theo mặc ta ngăn trở chớ có làm rộn cho Nhị-tẩu ta sợ. » Kẻ tùng giả dẩy xe cứ đàng quan lộ thẳng đến.

Nói về Tào-Tháo đang luận việc Quang-Công chưa xong, kẻ tả hữu vào dưng thơ của Quang-Công, Tháo xem xong cả kinh và nói rằng : « Vân-Trường đi rồi ! » Bổng có tướng giữ cửa Bắc-môn vào báo nói Quang-Công xe ngựa vài mươi người đoạt cửa mà ra, đi qua phía Bắc ; lại có quân ở với Quang-Công, đến báo nói, Quang-Công niêm phong vàng bạc lụa là lại hết, còn mười người gái tốt cũng đều để lại, lại treo ấn Hớn-thọ-đình-hầu nơi trên trính nhà, còn quân linh của Thừa-Tướng ban cấp cũng chẳng

đam theo, chỉ đam theo những quân tì tùng củ và đồ hành lý ra cửa Bắc-môn đi rồi. Chúng đều sửng sốt, có một tướng xông ra vỗ bụng nói : « tôi xin đam ba ngàn binh thiết kị, theo bắt sống Quang-Mổ về dưng cho Thừa-Tướng. » Chúng xem ra là Đại-tướng-Quân tên Thới-dương, Chánh thị.

Muốn lìa muôn trượng hang rồng dữ.
Lại gặp ba ngàn tướng cọp hung.

Muốn biết Thới-Dương theo Quang-Công thể nào, vã nghe hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI BẢY.

Mỹ-tu-Công ngàn dặm chạy một ngựa,
Hớn-thọ-Hầu năm thành chém sáu tướng.

Nói về trong các tướng bộ hạ của Tào-Tháo, bỏ Trương-Liêu ra, thì có Từ-Quáng-kết bạn với Quang-Công rất thiết, còn bao nhiêu thì cũng đều kính phục, duy có một mình Thới-Dương không ưa Quang-Công, nay nghe Quang-Công đi nên muốn theo bắt. Tháo nói : « Chẳng quên chúa củ, ở đi minh bạch, thiệt nên đàng Trượng-phu, bọn ngươi nên đáng bắt chước. » Nói rồi bèn nạt lui Thới-Dương chẳng cho theo. Trình-Dục nói : « Thừa-Tướng đải Vân-Trường rất hậu, nay va chẳng từ mà đi ; viết thơ sơ sài để lại, lờn oai Thừa-Tướng, thì là tội rất lớn, nếu để va đi khỏi, sau về tay Viên-Thiệu, ấy là cho hùm thêm vây, chi bằng theo mà giết đi cho tuyệt hậu hoạn. » Tháo nói : « ta xưa đã hứa lời, há đi thất tín, vã lại ai có chúa nấy, theo làm chi. » Nhơn nói với Trương-Liêu rằng : Vân-Trường phong vàng treo ấn, tiền của chẳng đủ mà động lòng va, tước lộc cũng chẳng đủ mà dời chí va, những người như vậy, ta kính mến lắm, nay ta nhắm va đi cũng chẳng xa, ta muốn theo mà đưa đón va, đặng kết cái nhơn tình, vậy thì ngươi phải đi trước bảo va dừng lại mà đợi ta, đặng ta đam áo chinh bào và vàng bạc cho va để ăn đi đường, đặng va ghi nhớ về ngày sau. » Trương-Liêu lảnh mạng, cởi ngựa đi trước, Tào-Tháo dẫn vài mươi quân kị theo sau.

Nói về con ngựa xích-thố của Quang-Công, một ngày đi một ngàn dặm, thiệt theo không kịp, ngặt vì mắc hộ tống xe của Nhị-tẩu, chẳng dám cho đi mau, nên huởn huởn mà đi ; bổng nghe sau lưng có người kêu rằng : Vân-Trường chậm chậm vậy. Quang-Công ngó lại thấy Trương-Liêu giục ngựa thẳng đến, bèn khiến kẻ tùng nhơn đi trước cho mau. rồi dừng ngựa hoành đao mà hỏi rằng : « Văn-Viển muốn theo ta sao ? » Liêu nói : « không phải, Thừa-Tướng biết anh đi xa, muốn theo đưa đón, nên sai tôi đi trước xin anh đợi đó mà thôi, chớ chẳng có ý chi khác. » Quang-Cộng nói : « dầu Thừa-Tướng có đem binh thiết kị theo, tôi cũng liều thác đánh nhầu. » Bèn dừng ngựa đứng trên cầu mà đợi, giây phúc thấy Tào-Tháo dẫn vài mươi phi-kị vừa đến, sau lưng thì bọn Hứa-Trử, Từ-Quáng, Vu-Cầm Lý-Điển. Tháo thấy Quang-Công hoành đao dừng ngựa trên cầu, bèn khiến chư tướng dừng ngựa lại. Quang-Công thấy mỗi người trong tay đều không có đồ binh khí chi, mới hết nghi. Tháo nói : « Vân-Trường đi sao gấp lắm vậy ? » Quang-Công nơi trên ngựa nghiêng mình đáp lễ và trả lời rằng : « tôi khi trước đã có giao với Thừa-Tướng, nay chúa củ ở bên Hà-bắc, chẳng gấp đi chẳng đặng, đã mấy phen vào phủ, chẳng gặp Thừa-Tướng, nên phải viết thơ cáo từ, phong vàng treo ấn, trả lại cho Thừa-Tướng, xin Thừa-Tướng, chớ quên lời hứa ngày xưa. » Tháo nói : « tôi muốn thủ tính với thiên hạ, lẽ đâu đi quên lời hứa ; nhưng mà e cho Tướng-quân giọc đàng thồn thiều, nên đam hành lý mà đưa. » Tháo nói vừa giức, liền có một tướng bưng một mâm vàng ròng đam dưng trước ngựa. Quan-Công nói ; « mấy phen mông ơn ban cho, nay còn đủ dùng, xin để vàng ấy lại thưởng cho tướng sĩ. » Tháo nói : « chúc vật mọn mà đền công ơn lớn, xin chớ thối từ. » Quang-Công nói : « nhọc ra chúc công, có đủ chi mà nói đền. » Tháo cười rằng : « Vân-Trường thiệt là người nghĩa sĩ,

giận vì ta vô phước nên cầm chẳng đặng, nay ta có đam một cái áo cẩm bào, cho thỏa tấc lòng. » bèn khiến 1 tướng xuống ngựa hai tay đam đến dưng. Vân-Trường sợ e sanh biếng, chẳng giám xuống ngựa, lấy cây thanh-long với khêu áo cẩm bào, vắc lên vai, rồi giây ngựa lại từ tạ Tào-Tháo rằng: « mông ơn Thừa-Tướng cho áo cẩm bào, ngày sao xin sẽ gặp nhau. » Nói rồi bèn giục ngựa cứ phía bắc mà đi Hứa-Trữ nói: « người ấy vô lễ quá sao không bắc va ? » Tháo nói; » va có một người một ngựa, ta hơn mấy mươi người, lẽ nào va chẳng nghi, lời ta đã hứa ra, chẳng nên theo nữa. » nói rồi bèn giản chúng trở về, nơi giọc đường than tiếc vân Trường chẳng cùng.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Tri sanh dả điều.

Hôm ngày rằm tháng giêng Annam Bổn-quán có đặng tin NGUYỄN-VIẾT-KHUÔN, là người có viết cho Bổn-quán in một ít bài khuyên thế; người nầy ở làng An-hóa, xứ Cái-váng thuộc về tỉnh Mỹ-tho; mới qua đời hồi 11 giờ tối ngày 14 tháng giêng năm Quí-mão

Nay Bổn-quán gởi ít lời gởi ý chia buồn cùng gia quyến người và tỏ lòng ối khích cho kẻ hữu tâm đồng chí thương đời.

Kỳ duyên xảo ngộ.

(tiếp theo)

Bà Đàm-Thị nói: « Nay phải cho mai nhơn qua rước dâu về, mà đừng cho bên gái hay rằng con mình đau, khi rước về xong rồi, như may mà con mình mạnh dặng, thì chọn ngày khác mà cho nó hiệp cẩn, nếu chẳng mạnh đặng thì mình nuôi lấy dâu cũng như con gái mình vậy có hại chi. » Lưu ông tánh thiệt thà, thấy vợ nói làm vậy thì nghe theo.

Chẳng dè có tên Lý-Vinh là đứa bất lương, hay bươi móc việc người, nhà ở khích vách, nguyên nó muốn này mua một căn nhà của Lưu-ông đặng nới nhà ra cho rộng, ông ấy không chịu bán, mới sanh cừu oán, vậy nên nó lập tâm đã sẵn, chờ cho nhà Lưu-ông có chuyện chi, mà báo chơi cho bỏ ghét; khi nó hay đặng việc ấy thì mừng, bèn vội vả qua bên nhà gái mà mét rằng Lưu-Bộc đau nặng lắm, bà phải đình việc gả con lại đã, nếu bà gả bất tữ, thoản như Lưu-Bộc có hề nào thì bà liệu làm sao. Khi bà Tôn-quả-Phụ nghe nói rể đau nặng, bèn lật đật sai bà vú đi mời mai nhơn là Trương-lục-Tẩu đến nhà mà hỏi, bà mai muốn nói giấu, lại e Lưu-Bộc có hề nào thì bà Tôn-quả-Phụ oán trách mình, muốn nói thiệt thì lại sợ bên nhà Lưu-ông giận, nên ngập ngừng chưa kiếp nói, bà Tôn-quả-Phụ lại càng thêm nghi hỏi lại càng gắp, bà mai giấu không đặng, phải nói rằng có đau, mà không hề chi, thương hàng cảm cốt chúc đỉnh, hể cưới vợ về rồi, nó mừng thì nó mạnh, có hề chi mà ngại. Bà Tôn-quả-phụ nói: « Tôi nghe nói nó đau nặng lắm sao chị còn gạt tôi làm chi; vậy thì chị về mà nói lại với bên trai, như Lưu-Bộc nó có đau, thôi tôi huởn ra một ít ngày chờ cho nó mạnh rồi sẽ chọn ngày khác, vả lại con nó còn thơ dại cũng chẳng vội chi. » Bà Mai nghe nói liền từ tạ ra về, vừa bước ra khỏi cửa, bà Tôn-quả-Phụ chạy theo kêu lại mà nói rằng: « tôi cũng biết chị chẳng hề nói thiệt với tôi bao giờ, vậy thì tôi cho bà vú theo chị qua bển trước, là coi cho tường chơn giả, sau là thăm rể tôi luôn thể? » Bà Mai nghe nói sững sờ; mới tính trong bụng rằng, nếu để bà vú theo qua bển việc ắt lậu ra, nên kiếm đều mà gàn trở, chẳng cho bà vú đi theo. Tôn-quả-Phụ không chịu, cứ biểu bà vú đi hoài; bà mai chẳng biết làm sao nên phải để cho bà vú đi theo. Qua đến nhà, Lưu-ông lật đật ra rước, bà Mai mới tính gạt chị vú, bèn nói rằng: « Thôi chị đứng đây đợi tôi một chúc. » nói rồi bèn chạy tới trước nói với Lưu-ông rằng bên nhà gái có bà vú qua thăm Lưu-Bộc coi đau khinh hay là trọng « Lưu-ông chưng hửng, mới trách bà Mai sao có để va đi theo về làm chi. Bà Mai nói tôi kiếm đều

gàn trở hết sức không đặng, họ nằng nằng quyết một qua coi cho biết bịnh Lưu-Bộc mà thôi. Lưu-ông không biết làm sao, phải mời bà vú vào, mà để ngồi nơi nhà ngoài đó, rồi chạy vào nói với vợ rằng: « Cha chả, mụ ôi! bên gái họ sai bà vú qua coi con ta đau nặng hay nhẹ đó, mụ liệu làm sao? » Đàm-Thị nói: « ông khéo thì thôi, chuyện chi mà hơ hải giữ vậy, hãy để cho tôi tính cho; nói rồi bèn kêu con gái là nàng Huệ-Nương mà dặn rằng: « Con hãy đi dọn dẹp một cái phòng riêng cho sạch sẽ rồi để đó cho mẹ. » dặn rồi bèn chạy ra, ra mắt bà vú.

(Sau sẽ tiếp theo)

Tân-châu, Nguyễn-chánh-Sắt.

Chuyện hai anh khùng:

Ngày kia một anh thầy chùa với một chú thầy pháp đi qua xóm nọ làm đám, mà tánh hai ảnh cũng khùng khùng. Giữa đàng gặp nhau, phần đường xa lại vắng, nên hai chú chàng vừa thấy nhau liền hỏi mới biết cũng đi một đường Hai ảnh mầng và đi và nói chuyện.

Đi một đổi, lại gặp anh nhà quê. Anh nầy vừa thấy hai chú thầy liền lấy khăn xá sát đất và bẩm thầy đi chơi.

Hai anh thầy cũng đều gật đầu, rồi nói chuyện kia chuyện nọ. Song một chặp anh thầy chùa vụt hỏi chú thầy pháp rằng: tôi dò thầy, vậy chớ thằng cha hồi nảy đó nó xá ai? Chú thầy pháp liền đáp lại rằng: nó xá tôi chớ xá ai. — Anh thầy chùa mới nổi xung lên nói: thầy nói bậy, nó xá tôi, chớ nó đương có thèm xá anh.

Hai anh thầy mới cải lẩy với nhau, ban đầu còn rầy, sau lại đánh nhau lỗ đầu lỗ óc, la làng lên. May bữa ấy ấp gần đó kỳ yên, có quí viên cùng các chức tựu đến đông dầy. Còn đương trà rượu, bỗng nghe la làng, anh cai tổng mới dạy trưởng ra bắt vào. Trưởng ra giắt hai anh thầy vào. Chủ xã mới hỏi duơn cớ làm sao mà đánh lộn cho tới dập đầu dập óc như vậy.

Hai anh thầy mới tỏ thiệt sự đi làm đám gặp nhau giữa đàng, việc cải lẩy về chuyện anh nhà quê xá và xin làng xữ.

Trong đó đều cười rộ. Anh cai tổng nghe thì biết là đồ điên, lại luông cuộc vui, mới nói nhỏ với chú xả. Chú xả liền nói rằng: nay gặp việc hai thầy, làng tôi cũng vị tình xữ cho minh bạch, vậy thì hai thầy phải nói cho làng tôi biết một chuyện điên của hai thầy, rồi việc làng sẽ coi ai điên hơn thì người ấy là người tên nhà quê xá đó.

Chú thầy pháp và anh thầy chùa liền chịu. Anh thầy chùa giành nói trước mới khỉ sự rằng: thưa việc làng tên tôi thiệt là thầy Sốc, mà ai nầy đều kêu tôi là thầy Sốc điên bởi chuyện sau nầy:

Năm kia tôi đi làm đám tại Bình-sùng, chủ đám có cho tôi một cây vải đà, biểu đem về mà may áo may quần. Tôi đem vải về, mà mô phật, bổn phận tu trì, thì không chịu để chi không tinh tấn, tôi sợ thợ nhượm họ bỏ dưới đất chó mèo nó làm dơ, nên tôi đem xuống sông giặt đôi ba hiệp Giặt rồi, tôi mới đem căn ra trước sân chùa mà phơi Tôi ngồi coi chừng một hồi, tôi mới vô nghĩ dặn mấy ông đạo coi đừng cho chó mèo chun qua chun lại dụng dơ vải đi. Tôi vừa day lưng con chó ở đâu vùn chạy ngan qua sân. Không biết nó có dụng tới vải không. Tôi mới hỏi mấy ông đạo, mấy ổng cũng nói không có dụng. Tôi không tin, vậy muốn cho biết chắc tôi mới cuối xuống, giả đò con chó bò qua bò lại dưới cây vải, và hỏi mấy ông đạo coi tôi có dụng tới vải không. Mấy ổng nói không có dụng. Tôi mầng quá, tôi lật đật đem vải vô, song một chặp tôi nghỉ lại giực mình, vì con chó nó có đuôi, tôi mới lấy cái lưỡi liềm cột sau đích tôi giả như đuôi chó rồi cũng bò qua bò lại ngúc ngoắt đuôi. Chuyện nầy mấy ông đạo nói dụng vải.

(Sau sẽ tiếp theo)

Trần-phục-Lễ.

Thần tướng diễn ca tự

Tạo hóa sanh người, dà có nơi định liệu, người người ai cũng hình thể như nhau mà không ai giòng ai bao giờ ; bởi vậy từ xưa đến nay kẻ ngu người hiền đều có tướng mạng thấy cả. Tướng mạng là chỗ cội rễ cho người, nên, hư, sang hèn, sống lâu, chết yểu, tốt cũng biết xấu cũng tường cho người huệ nhãn ; bởi vậy cho nên có câu rằng : Hữu ư trung tất hình ư ngoại ; chẳng phải một phương Đông nầy hay tính tướng mạng mà thôi, cho bên phương Tây cũng lạ cả thế giái nầy cũng vậy. cho biết rằng khuôn linh đúc nặng mọi người, ai ai cũng là châu thân, sao mà lại khác. « Nhớ lại Ca trù có câu : kết cuộc lại » mỗi người riêng mỗi kíp là phải lắm.

Bởi rứa nên các đấng thánh hiền đã lủ thì nhiều chỗ mới bày ra sách tướng bộ nầy bộ kia, luận đã chỉ lý thì ai cũng bởi ngủ quan, ngủ nhạt làm đầu.

Đã biết trong dời muôn việc là do nơi tiền định rồi, ấy là kẻ ngu phu ngu phụ thì không cang, vì đến đâu hay đó; chớ đến bực hiền sĩ chẳng lẽ không biết trước hơn mấy bực ấy sao ? Cũng bởi biết, nên cổ nhơn hay biết người mà dải theo tầng thứ ; nghĩ cũng chẳng khó chi cho mắt xem người, mà lễ hiền đãi sĩ là xem cho kỷ tướng người thì đủ. Làm người cho biết tam giáo cữu lưu mới cho là lịch sự. Đều mới luận thì tưởng vọng cầu, nhưng mà hữu ích cho kẽ lưu tâm thí nghiệm mà coi.

Nhơn ngày rồi rảnh thầy cuốn sách tướng nôm nầy của ai làm thì không rõ, mà ta sang đi chép lại hồi lúc thiếu niên cũng nhiều lần, chừng lời nầy coi lại cũng khá khen cho kẻ dịch rất công trình, nên biên lại mà in ra cho người hữu tâm nhàn lãm, chớ khá chê bai ; chẳng phải sức làm mà cò cặp. Cẩn tự.

***

Liễu trang ma y diễn ca

Liễu trang thầy học tinh chuyên,
Diễn làm một bổn hữu truyền hậu lai ;
Công thầy dèn sách hôm mai,
Ma y mười tướng không sai vừa mười ;
Lại xem bộ viện tướng người,
Ngủ quan, ngủ nhạt tốt tươi dường nào ?
Mày người ăn ở ồ ào,
Trai thời goá vợ gái sao goá chồng !
Đờn bà mà giữ phòng không,
Mồi như thỏi lửa không chồng vào ra ;
Gái mà lánh hảo nguyệt hoa ;
Má đào bùng thụng thiệt đà lầy trai.

(Sau sẽ tiếp theo)

Giao-hòa thôn : Trần-đạt-Chi

Lời rao

Lời kính rao cho chư Quí-Viên đặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tục danh Kinh-lấp bánh rất tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn bánh của chệc; lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặng ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa nhứt hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có Café, sữa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quí khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(PIÈRRE LÊ-XƯƠNG-NGẠN

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sóc-trăng, ruộng ấy khẩn đặng 13 năm, dã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giạ lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh dã lâu, mỗi kỳ đờn đặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-cái đất làm rẫy tốt lắm, dã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miếng vườn sẵn sàng, 5. căn nhà vựa cất sẳng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bổn-quán mà thương nghị.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kỉnh rao cho chư vị Viên-quan quí-khách đặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập dây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, để xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn dúng mực, như nhà hàng của người Langsa ; lại có dặm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường ; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$40
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát dẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quí khách muốn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sữa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên quí-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kỉnh xin chư vị doái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu dực, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ

Ngày 13 Févier 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy...............		2$90	2$ 90	3$00
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay la 60 kilos 700.................. Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phân thóc trong 1 trăm	3 91	3 91	4 06
	10 » »	3 85	3 85	4 00
	15 » »	3 80	3 80	3 95
	20 » »	3 75	3 75	3 90
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sữa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao. sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rõ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ ; giá bán rẻ hơn chỗ khác ; có café, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều ; lại có phòng nghỉ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THANG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG GIENG ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG GIENG ANNAM
1	DIMANCHE	4	CHÚA NHỰT.	16	Lundi.........	19	Thứ hai
2	Lundi..........	5	Thứ hai	17	Mardi.........	20	Thứ ba
3	Mardi..........	6	Thứ ba	18	Mercredi.......	21	Thứ tư
4	Mercredi.......	7	Thứ tư	19	Jeudi.........	22	Thứ năm
5	Jeudi..........	8	Thứ năm	20	Vendredi.......	23	Thứ sáu
6	Vendredi.......	9	Thứ sáu	21	Samedi........	24	Thứ bảy
7	Samedi........	10	Thứ bảy	22	DIMANCHE.......	25	CHÚA NHỰT.
8	DIMANCHE.......	11	CHÚA NHỰT.	23	Lundi.........	26	Thứ hai
9	Lundi..........	12	Thứ hai	24	Mardi.........	27	Thứ ba
10	Mardi..........	13	Thứ ba	25	Mercredi......	28	Thứ tư
11	Mercredi.......	14	Thứ tư	26	Jeudi	29	Thứ năm
12	Jeudi.........	15	Thứ năm				
13	Vendredi.......	16	Thứ sáu				*Tháng hai Annam*
14	Samedi.........	17	Thứ bảy	27	Vendredi.......	1	Thứ sáu
15	DIMANCHE.......	18	CHÚA NHỰT.	28	Samedi........	2	Thứ bảy

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỮ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre	$ 1.50
2e Page le cent......	$ 1.00
3e Page le cent......	$ 0.80
4e Page le cent......	$ 0.60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Bổn quán cáo thiệp

Bổn quán chủ bút có cáo lối với chư vị tôn bằng cùng qui-hữu, rằng mắc đi cuộc đấu xảo Hà-nội, chừng một tháng ; nay mới về, nên rao cho chư vị hay và xin miễng chấp sự trễ nải về cung hỉ tân xuân cho các bạn qui. Vẫn cũng còn xuân tiết, mau tay kính it lời chút tân-xuân, vạng sự như ý, cho chư vị trong năm nay.

Tôi hứa cùng chư qui-hữu, thì tôi phải y lời ; tuy Nam-kỳ cùng Bắc-địa chẳng xa, mà đàng lui tới non sông cách trở, bốn đêm ngày sóng gió, thêm say sóng thổ hoài, không uống ăn cứ một nằm trơ, chờ đến chổ mới lên xứ lạ, lại gặp thêm mùa lạnh đông hàng chẳng khác tàu. Vì những đều nhọc ấy, nên phải gắn cho đáng công, xem phân minh cuộc xảo đáng hay, tôi ráng thuật cho y sự thể.

Vậy dầu nhọc mấy, mà đặng đều hữu ích tôi ráng làm cho bạn xem vui, kỳ tới tôi sẽ khởi hành, Hà-nội đấu xảo luận.

BỔN QUÁN CHỦ BÚT CUNG HỈ.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Quang-Công từ biệt Tào-Tháo rồi, bèn Quày ngựa theo xe Nhị-tẩu; đi hơn ba mươi dặm mà chẳng thấy xe, Quang-Công nghi sợ, bèn giục ngựa bốn phía đi tiếm, bổng nghe trên núi có người kêu lớn rằng: « Quang-tướng-Quân xin ngừng lại. » Quang-Công ngó lên thấy một người nhỏ trai, mặc áo gấm bịch khăn vàng, cầm thương cởi ngựa lại có một cái thủ cấp treo nơi cổ ngựa, dẫn hơn trăm quân bộ chạy bay xuống; Quang-Công hỏi rằng: « ngươi là người chi vậy? » người nhỏ trai ấy bỏ thương xuống ngựa qui lạy nơi dưới đất. Vân-Trường e gian trá, gò ngựa nghiếm đao mà nói rằng: « Tráng-Sĩ hảy nói tên họ. » Người ấy đáp rằng: « tôi là người ở đất Nhương-dương, họ Liêu tên Hóa, tự Nguơn-kiệm, nhơn đời loạn nên trôi nổi giang hồ, tụ chúng hơn năm trăm người cướp giực mà ăn; mới đây đồng bọn với tôi có tên Đồ-Viển, đi tuần dưới núi bèn bắt lấm hai vì Phu-nhơn đem lên núi, tôi hỏi kẻ tùng giả mới hay là vợ của Lưu-hoàng-Thúc, vả lại tôi nghe có Tướng-quân theo hộ tống, nên tôi muốn đưa xuống, Đồ-Viển buôn lời chẳng tuân, bị tôi giết thác, nay đem đầu dưng cho Tướng-quân đặng thỉnh tội. » Quang-Công nói: « nhị Phu-nhơn ở đâu? Hóa nói: « còn ở trên núi. » Quang-Công nói: « phải đam xuống cho mau. » trong giây phúc liền thấy hơn trăm người dẩy xe xuống. Quang-Công xuống ngựa gát đao, vòng tay nơi trước xe mà hỏi thăm rằng: « Nhị-tẩu sợ lắm chăng? » nhị Phu-nhơn nói: « nếu không có Liêu-tướng-Quân bảo toàn thì đã bị Đồ-Viển nó làm nhục rồi. » Quang-Công lại hỏi kẻ tả hữu chớ Liêu-Hóa cứu Phu-nhơn thế nào? kẻ tả hữu nói: Đồ-Viển bắt đam lên núi, lại muốn chia cho Liêu-Hóa mỗi người bắt một bà Phu-nhơn mà làm vợ; Liêu-Hóa hỏi ra nguyên do lại đem lòng kính phục, Đồ-Viển chẳng nghe, nên Liêu-Hóa giết đi. » Quang-Công nghe nói bèn lạy tạ Liêu-Hóa. Liêu-Hóa muốn đam cả bọn theo đưa Quang-Công. Quang-Cộng nghỉ thầm trong bụng rằng: người nầy vốn cũng bọn Huỳnh-Cân sót lại chẳng nên làm bạn bèn kiếm lời mà từ đi. Liêu-Hóa lại lạy dưng vàng lụa. Quang-Công cũng không chịu; Liêu-Hóa từ biệt dẫn lâu-la về núi. Vân-Trường thuật việc Tào-Tháo cho áo chinh-bào lại cho Nhị-tẩu nghe, rồi hối xe đi cho mau. Đi đến trời tối, bèn vào xóm kiếm nhà mà nghỉ. trong nhà có một người già, đầu râu bạc trắng, ra rước và hỏi rằng: « Tướng-quân tên chi họ chi? » Quang-Công vòng tay và đáp rằng: « tôi tên Quang-Mỏ, là em của Lưu-Huyền-Đức. » Ông già nói: « vậy có phải là Quang-Công mà chém Nhan-Lương Văn-Xủ đó chăng? » Quang-Công đáp rằng: phải. » Ông già mừng lắm, bèn mời vào nhà. Quang-Công nói: trên xe cọn có hai vì Phu-nhơn. » Ông già lật đật bảo vợ con ra rước, hai bà Phu-nhơn vào nhà ngồi an. Quang-Công vòng tay đứng một bên; ông già mời QuangCông ngồi. Quang-Công nói: « Nhị-tẩu ngồi trên, tôi đâu dám ngồi. » ông già bèn khiến vợ con mời hai bà Phu-nhơn vào nhà trong thiết đải, còn mình ngồi nhà ngoài mà đải Quang-Công. Quang-Công hỏi tên họ, ông già nói « tôi họ Hồ tên Hóa, làm quan Nghị-lang đời vua Huờn-Đề, hưu trí về làng, nay lại có thằng con trai tên Hồ-Bang làm chức Tùng-sự ở bộ hạ với Vương-Thực là quan Thái-Thú đất Vinh-Dương, nếu Tướng-quân đi đường nầy thì lảo xin gởi cho con lảo một cái thơ. » Quang-Công chịu.

Ngày thứ ăn cơm sớm mai xong rồi Quang-Công thỉnh Nhị-tẩu lên xe lại lãnh thơ của Hồ-Hoa, rồi từ biệt mà đi, nhắm Lạc-dương thẳng đến, đi đến một cái ải kia tên là ải Đông-lảnh, người tướng giữ ải tên

là Khổng-Tú, lảnh năm trăm binh giữ ải; ngày ấy Quang-Công hộ tống xe đi ngan qua ải. Quân sĩ vào báo cho Khổng-Tú hay. Khổng Tú ra rước, Quang-Công xuống ngựa đáp lễ. Khổng-Tú hỏi: « Tướng-quân đi đâu? » Quang-Công nói: « ta từ Thừa-Tướng qua Hà-bắc tiềm anh ta. » Tú nói: « Hà-bắc, Viên-Thiệu là kẻ thù địch với Thừa-Tướng; nếu Tướng-quân đi qua đó ắt có văn-bằng của Thừa-Tướng chớ? » Quang-Công nói: « ta nhơn gấp đi, nên chẳng kiệp xin. » Tú nói: « nếu không văn-bằng thì phải đợi tôi sai người bẩm với Thừa-Tướng rồi sẽ cho đi. » Quang-Công nói: « nếu để đi bẩm, e trễ ngày giờ của ta chăng. « Tú nói; « cứ theo phép luật thì phải vậy. » Quang-Công nói: « ngươi chẳng cho ta qua ải sao? Tú nói: ngươi muốn qua ải, phải để gia tiểu lại làm tin. » Quang-Công giận lắm, hươi đao đến giết Khổng-Tú; Tú lui vào ải, nổi trống nhóm binh, mang giáp lên ngựa xông ra nạt lớn rằng: « ngươi dám qua ải sao? » Quang-Công bảo xe lui ra, rồi giục ngựa hươi đao đến đánh Khổng-Tú, Tú dựng thương xốc đến, hai ngựa vừa kế chỉ một hiệp, Quang-Công xuống một đao, Khổng-Tú nhào xuống ngựa; chúng quân đổ chạy, Quang-Công kêu rằng: « quân sĩ chớ chạy, ta giết Khổng-Tú là cực chẳng đã mà thôi, chớ chúng ngươi vô cang, ta mượn miệng chúng ngươi mà truyền bẩm lại với Thừa-Tướng, rằng Khổng-Tú muốn hại ta, nên ta phải giết. » Chúng quân đều lạy nơi trước ngựa. Quang-Công bèn phò xe Nhị-tẩu ra khỏi ải, nhắm Lạc-dương thẳng đến. sớm đã có quân sĩ vào báo cho Hàng-Phước là quan Thái-thú đất Lạc-dương hay. Hàng-Phước lật đật nhóm chúng tướng thương nghị. Nha-tướng là Mạnh-Đán nói rằng: « va đã không có văn-bằng của Thừa-Tướng, thì tắc thị là trốn, nếu không đương trở ắt phải bị tội. » Hàng-Phước nói: Quang-Công là tướng mạnh, Nhan-Lương, Văn-Xủ còn bị va giết thay, nay chẳng nên lấy sức mà đánh, phải dùng kế mà bắt va. » Mạnh-Đán nói: « tôi có một kế rất hay, trước phải đóng cửa ải cho chặc, đợi va đến thì tôi dẫn binh ra đánh với va, rồi giả thua chạy đặng dụ va theo, ông phải dùng tên lén bắn va, nếu Quang-mỏ sa ngựa, thì bắt mà giải về Hứa-đô, ắt đặng trượng thưởng. » Thương-nghị vừa xong, bổng có người báo nói Quang-Công đã đến. Hàng-Phước mang cung đai tên, dẫn một ngàn người ngựa dàng ra nơi cửa ải, rồi ra hỏi rằng: « ai đó vậy? » Quang-Công trên ngựa nghiêng mình đáp rằng: « ta là Hớn-thọ-đình-hầu, Quang-mỏ, xin mượn đường mà qua » Hàng-Phước nói: « có văn-bằng của Thừa-Tướng chăng? » Quang-Công nói: « nhơn việc gấp chẳng kịp xin. » Hàng-Phước nói: « tôi vưng mạng Thừa-Tướng, trấn thủ chỗ nầy, chuyên có một việc tra xét kẻ gian tế qua lại, nếu không có văn-bằng thì ắt là trốn. » Quang-Công giận nói: « ải Đông-lảnh Khổng-Tú đã bị ta giết, ngươi cũng muốn thác nữa sao? » Hàng-Phước nói: « có đứa mô, ra bắt va cho ta coi. » Mạnh-Đán ra ngựa hươi song đao đến đánh với Quang-Công. Quang-Công bảo xe lui ra, rồi giục ngựa lướt đến; Mạnh-Đán đánh chẳng đặng ba hiệp, quày ngựa bỏ chạy, Quang-Công đuổi theo. Nguyên Mạnh-Đán cố ý dụ Quang-Công, chẳng dè ngựa Quang-Công chạy mau, đuổi theo vừa kiệp, hươi một đao chém làm hai đoạn. Quang-Công gò ngựa trở lại, Hàng-Phước núp nơi cửa, ráng sức bắn một mũi tên, trúng cánh tay trái Quang-Công, Quang-Công cắn tên mà dực ra, máu chảy giầm dề, rồi giục ngựa chạy bay đến đánh Hàng-Phước, phá tan chúng quân, Hàng-Phước tránh chẳng kiệp, bị Quang-Công xuống một đao đức sả từ đầu tới vai té nhào xuống ngựa, giết tan quân sĩ, lại cắt giáp mà rịt chỗ mũi tên, rồi bảo hộ xe mà đi, nơi dọc đàng e người lén hại, chẳng dám buồn dải, đi luôn và

đêm riết qua ải Nghi-Thủy. Tướng giữ ải là người ở Tỉnh-Châu, họ Biện tên Hỷ, đánh bằng chùy lưu tinh giỏi lắm. Cũng là bọn Huỳnh-Cân sót lại, sau đầu Tào-Tháo. Tháo sai ra giữ ải.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

CANAVAGGIO

Tặng Nguyễn-khắc-Huề

Xem đâu xảo Ton-Kin về.

(Le 24 Décembre 1902)

Mảng người đi hội đất Đông-kinh,
Cuộc lớn thì đòng hả một mình;
Rỏ lại tròng xanh xem mới rỏ,
Nhìn ra chi cả đáng công nhìn;
Muôn ngàn thể giái dua khôn khéo,
Bề bộn trần ai sánh hiển vinh;
Kính tặng bạn hiền vui mắt thấy,
Một Huề biết đặng cũng như Ninh.

Thiển-học Lương-dủ-Thúc dồn

Hậu thục:

Như Ninh đi cũng đã gần về,
Rộng thấy ắt còn cũng rộng nghe.
Trí thức nào người trong cuộc xảo?
Ngồi tròng xin tặng ít lời quê.

Le 10 Février 1903 — N. K. H.

Văn phòng yếu thuyết.

Lời tục Annam nói rằng: « Vát giạ vay lúa, không vát giạ vay chữ. » Ấy là lời nói khoe mình có tiền chẳng cần gì phải hay chữ mà làm chi. Ấy cũng là lời nói túng đó mà thôi. Xét ra như đã có tiền mà thêm hay chữ thì là hại chi sao? Có phải là mình gấm mà lại thêm huê chăng? Ai thấy mà lại chê? Ai nghe mà không ngóng.

Hữu văn có hai nghĩa khác nhau xin chớ hiểu lộn. Một nghĩa có đồng tiền, một nghĩa có biết chữ. Hai cái đó nhằm cái nào dễ có và chắc chắn hơn. — Làm cho có tiền, cho giàu có lớn chẳng phải là mình được. — Ấy cũng tại nơi trời để dành phần; song xét cho chí lý thì tiền tài là thân ngoại chi vật, còn mất không chừng. Hoặc phải bị người ganh ghét tranh dành bề nầy thể khác, hoặc trộm cướp tung hoành, xem ra có của nhiều cũng chưa sướng gì cho mấy. Có câu: « *Tài đa luy thân.* » Có của chẳng phải là có phước luôn, và lại là đều không dễ kiềm: « *Phú nhi khả cầu giả tuy chấp tiên chi sĩ ngô diệt vi chi.* » Lời Thánh đã có nói đó, làm người há đi cượng cầu mà không nghe sao.

Đên như việc biết chữ thông kim bát cổ, là đều không phải khó kiềm và có rồi thì không ai dực của mình cho được bao giờ. Mình chẳng muốn mà thôi, chớ muốn thì phải được: « chí công mài sắt, chầy ngày nên kim. »

Người Langsa phần nhiều hay chữ hơn người Annam lắm, cho đến đờn bà cũng không phải dốt nát như đờn bà mình. Vì cớ nào? — Là vì thuở nhỏ đều vào trường, có thể nhiều thì học nhiều, bằng ít thì học ít, nhiều ít cũng có biết. Lớn lên chẳng hề khi nào bỏ cái đều mình đã học mà không bồi bổ thêm. Có công việc thì thôi không nói chi, chớ rảnh thì chẳng coi cái nầy cũng coi cái khác, hoặc sách hoặc nhựt-trình, không bỏ qua chút nào. Ăn chơi có giờ, chẳng phải như mình muốn chơi giờ nào cũng được, muốn ăn khi nào cũng xong.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

Võ-tranh-Quì.

Làm khôn cả phồn sanh dại

Bữa nọ tôi đi dạo chơi lối đường ngan kho xe lửa Mỷ-tho, thấy một chú chệt đánh lộn với một bà già Annam, tôi tọc mạch đứng dừng chơn lại coi chơi, ban đầu tôi ngờ là người dưng, sau nghe lại mới rỏ bà già đó là mẹ vợ chú chệt ấy. Thương hại cho bà già ấy, già cả sức lực là bao nhiêu, mà trong cơn giận cũng ráng chờn vờn theo mà kéo chú rể chệt. Còn chú rể, miệng thì *tiểu na má*, tay thì xô, cẳng thì đạp; bà già té lên té xuống, la làng in ỏi, trong nhà vợ chú chệt nóng ruột, vì thấy chồng đánh mẹ làm vậy, nên chạy ra nói lắp giáp chi đó, lại bị chú chệt đánh cho vài bộp tai; mụ chị vợ cũng nóng ruột chạy ra lớ quớ rồi cũng bị đánh luôn. Té ra cả ba mẹ con cũng đều bị chú chệt đánh dùa hết. Ấy cũng nên gọi là tuồng *Tam chiến chú chệt.*

Và lại tôi thường nghe người Annam ta hay nói: *Khó khách hơn giàu Annam*, là ý chi vậy? Cũng bởi có một hai người may mà gả con nhằm cho chúa-tàu, hoặc tài-phú, xưng tên, thì con đặng ở không thong thả, rồi nhiều người khác thấy vậy tưởng hể gả con cho chệt thì đặng sung sướng, nên ham đua nhau mà gả con cho chệt; còn như mấy chị vô phước lấy nhằm chệt trồng cải, bán xương xáo, đậu hủ, kẹo, cốm vân vân. . . . . Thì coi mấy chị ấy có phải vùi thân mà đi gánh hố không? Ấy vậy thì cũng chẳng nên gọi khó khách hơn giàu Annam. Lại tôi cũng thấy nhiều khi mấy chú chệt hể giàu rồi, thường hay làm mặt chúa-tàu, chẳng coi cha mẹ anh em bên vợ ra gì hết, hể thấy cha vợ đến thì hỏi: « *hò! ông già ăn cơm chưa? chửa ăn ra đàng sau ăn a*, ấy vậy thì lễ nghĩa chú chệt ở đâu? Lại cũng có nhiều khi chú chệt có lắm lỗi đều chi thì người Annam ta nhiều người lại hay nói *thây nó, chệt khách biết chi mà chấp.* Tôi hỏi, vậy chớ sách vở bởi đâu mà có cho người nước mình học đó? Có phải là bởi bên tàu mà ra không? ấy vậy thì lễ nghĩa cũng bởi bên Tàu mà ra chớ, sao nói chệt khách không biết chi mà chấp; cũng bởi nhiều người thấy tiền bạc nhiều thì ham, nên bỏ qua đều lễ nghĩa. Còn tôi thường hay tới lui nhà người Tàu, thấy họ ở với nhau cũng là phân biệt tôn ty lắm, mà sao họ lại ở với người nước mình làm vậy? Theo ý tôi siển nghĩ, thì là cũng bởi người Tàu tưởng rằng họ là Trung-quốc, còn bao nhiêu là Tứ-gi, còn nước ta thì họ gọi bất quá là một cỏi Nam-mang có biết chi là lễ nghĩa, nên họ mới khinh khi làm vậy, chớ có lẽ nào, mà chệt khách không thông lễ nghĩa. Tôi xin nói thí dụ đều nầy: ví như họ kêu người mình là A-nàm chầy, Cao-mên thì Cầm-bền-quảy, Chà-và thì Hắc-quảy, Hồng-mao thì cũng là Hồng-mấu-quảy; Còn họ thì họ xưng rằng Thùng-dành, sao họ không kêu rằng Thùng-chầy hay là Thùng-quảy? Xem coi có phải là họ khinh khi hết thảy không? Bởi họ khi người mình Annam mọi rợ chẳng biết chi, cho nên chú chệt tôi nói trước đó mới dám đánh mẹ vợ làm vậy.

Tân-Châu: Nguyễn-chánh-Sắt

Chuyện hai anh khùng.

(*tiếp theo*)

Nổi xung thiên lên, tôi lật đật chờ dậy, mới xé manh xé mún cây vải.

Trong chùa ai nấy đều chưng hửng, rấy tôi; và nói thiệt dưới dời không có ai điên khùng như thầy Sốc. như nói chó đụng dơ vải, thì đem giặt một lần nữa, sao lại có xé vải đi cho uổng. Từ đó về sau, ai nấy kêu tôi là thầy Sốc điên.

Anh thầy chùa vừa giứt tiếng, chú thầy pháp liền nói rằng: tên thiệt tôi cũng là thầy Lươm, mà họ kêu tôi là thầy Lươm khùng là vì bởi

năm trước tôi mới cưới vợ vì đặng ít tháng, tôi muốn thử mà bè trẻ ở nhà coi nó có nhạy miệng không, nên ngày kia tôi nói với nó rằng : đờ mấy đờn ông nhạy miệng hay là đờn bà nhạy miệng ? Vợ tôi liền đáp lại rằng : đờn ông nhạy miệng. Tôi lại nói : đờn bà nhạy miệng. Hai đứa tôi cải lẩy với nhau đà tối mò mà quên đi ngủ. Vợ tôi liệu bề cải không lại tôi, nó mới nói : thôi tôi cá một miếng trầu, như bây giờ tới chiều mai, ai nói trước thì thua lại phải têm dâng cho người ăn một miếng trầu. Tôi chịu.

Đóng cửa đi ngủ, thì vợ chồng vào buồn, mạnh ai nầy ngủ, không ai dỉ hơi. Sáng không ai dám biểu ai đi mở cửa, cứ ngồi đó, nính lẳn lặn, chồng ngó vợ, vợ ngó chồng. Lối xóm họ không biết có chi bữa ấy hai đứa tôi ngủ trưa như vậy, họ lại gỏ cửa kêu, cũng không ai lên tiếng, kêu hết sức không đặng, họ sợ hai đứa tôi đau đớn chi, họ mới thưa với làng, làng dạy trưởng tới phá cửa. Cửa phá vừa đặng, ai nầy đều ào vô, thầy hai đứa tôi đã dậy ngồi trên ghế, mạnh mẻ như thường, mà ngặt hồi không nói năng chi hết. Có người kia đi coi, nói có khi hai vợ chồng tôi bị quỉ phá câm đi chăng. Họ mới hối rước thầy rước bóng cúng quảy chữa chiên hết sức, song vô ích, hai đứa tôi cũng cứ làm thinh. Túng họ mới biểu nướng một cây sắt cho đỏ, châm cẳng nó coi nó có la không. Vợ tôi mới nghe nói đà giớn giác, song sợ thua nên không nói.

Sắt nướng rồi, họ đem vô châm cẳng tôi, cháy thế nào tôi cũng cắn răng chịu không la. Họ mới biểu, thôi đem thử vợ nó. Cái nghề đờn bà, yếu ớt, hể đau chơn thì hả miệng, nên sắt chưa châm tới cẳng, chị va đà la lên : thôi thôi đừng có châm, để tôi nói.

Tôi mới chỉ nó mà nói rằng : dọ, tao nói trúng lắm, mầy còn cải tao, đờn bà thường hay nhạy miệng lắm.

Vợ tôi chịu thua, phải têm trầu đem dâng cho tôi ăn. Thiên hạ dòng dây, song không ai hiểu chi cả. Họ hỏi lắm, vợ tôi mới nói thiệt cho họ biết, thì ai ai cũng đều cười rộ lên và nói rằng : trời ôi ! Trong đời ai mà điên khùng như vậy, có một miếng trầu mà để cho đốt chơn đốt cẳng phỏng hết. Nên từ ấy về sau họ mới kêu tôi là thằng Lượm khùng.

Chú thấy pháp vừa giứt tiếng thì anh cai tổng xử rằng : Anh nhà quê đó xá hai thầy hết, vì hai thầy thiệt là đồ khùng cả hai.

Trần-phục-Lễ.

Lời rao

Lời kính rao cho chư Quí-Viên đặng hay, nay tôi có lập một tiệm bánh mì tại đường Boulevard Charner, số 95, (tục danh Kinh-lấp bánh rất tốt, làm bột mì Langsa ròng, chẳng có pha, xin khi mua cho cẩn thận kẻo lộn bánh của chệc; lại trong tiệm tôi có nhiều thứ bánh ngọt và bánh mặng ngon lắm.

Lại có bán đủ thứ rượu Lang-sa nhứt hạng ngon ngọt mát bổ; giá bán rẻ hơn chổ khác; có Café, sữa bò Chocolat dùng sớm mai và chiều,

Vậy như viên quan quí khách có rảnh xin đến quán tôi, trước chơi sau giúp người đồng ban với nhau làm cho nên việc lâu dài.

(Piêrre Lê-xương-Ngan

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sốc-trăng, ruộng ấy khẩn đặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giạ lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi kỳ đồn đặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-cái, đất làm rẩy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miếng vườn sẵn sàng, 5 căn nhà vựa cất sẳng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bổn-quán mà thương nghị.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan quí-khách đặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa ; lại có đậm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường ; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$ 40

Giá 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát dẹp hơn chổ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$ 00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

Nguyễn-văn-Văn.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu dực, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ

Ngày 13 Févier 1903.

Giá Lúa Gạo		Vĩnh-Long	Gò-Công	Bãi-Xàu
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy........		2 $ 90	2 $ 90	3 $ 00
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700................ Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	3 91	3 91	4 06
	10 » »	3 85	3 85	4 00
	15 » »	3 80	3 80	3 95
	20 » »	3 75	3 75	3 90
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiệt công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chổ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rỏ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; giá bán rẻ hơn chổ khác ; có café, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều ; lại có phòng nghỉ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đến chổ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6	$00
Tuồng Sơn-hậu cuốn nhứt........	0	20
Sơn-hậu cuốn nhì *mới có* giá cũng.	0	20
Thơ Lục-vân-Tiên..................	0	60
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	1	00
Tuồng Kim-vân-kiều.............	0	30
Tục-ngữ Cổ-ngữ.................	0	65
Sử ký Nam-việt.................	0	40
Phong-hóa Điều-hành............	0	50
Chánh tả và Lục-súc............	0	10
Minh-Tâm Bữu-giám cuốn thứ nhứt Và cuốn thứ hai..................	2	00
Lang-châu......................	0	30
Bạch-viên......................	0	30
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quốc..................	1	$00
Cours d'Annamite	2	50
Cours gradué...................	2	50
Conversation Annamite Français Cartonnée....	0	80
Vocabulaire Annamite français ...	1	60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký	1	20
Miscellannée...................	1	40
Sách dạy cách nấu ăn Cartonnée..	1	10
Nhị-Độ-Mai.....................	0	30
Phú-kiều.......................	0	20
Thơ Nam-kỳ	0	10
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5..	0	60
Thơ Dương-Ngọc đương in......		

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cò ở xa hạt mà muốn mua thì xin phải gởi thơ và mandat poste, nói trong thơ để chỗ ở và tên họ cho rỏ ràng, thì ông CLAUDE, sẽ gởi cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

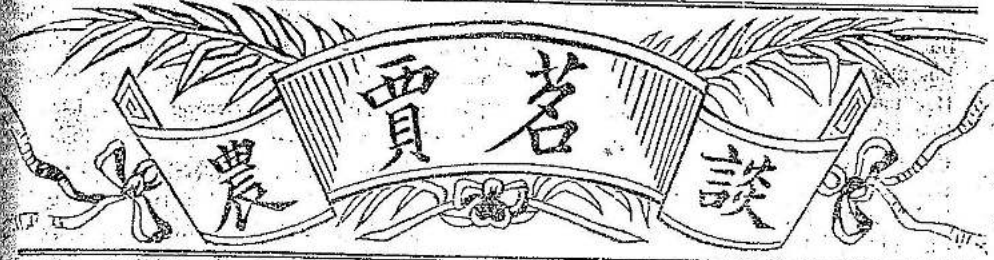
NGÀY LANGSA	THANG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG GIENG ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG HAI LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG GIENG ANNAM
1	DIMANCHE	4	CHÚA NHỰT.	16	Lundi..........	19	Thứ hai
2	Lundi..........	5	Thứ hai	17	Mardi..........	20	Thứ ba
3	Mardi..........	6	Thứ ba	18	Mercredi	21	Thứ tư
4	Mereredi........	7	Thứ tư	19	Jeudi..........	22	Thứ năm
5	Jeudi..........	8	Thứ năm	20	Vendredi	23	Thứ sáu
6	Vendredi	9	Thứ sáu	21	Samedi.........	24	Thứ bảy
7	Samedi.........	10	Thứ bảy	22	DIMANCHE.......	25	CHÚA NHỰT.
8	DIMANCHE.......	11	CHÚA NHỰT.	23	Lundi..........	26	Thứ hai
9	Lundi..........	12	Thứ hai	24	Mardi..........	27	Thứ ba
10	Mardi..........	13	Thứ ba	25	Mercredi........	28	Thứ tư
11	Mercredi........	14	Thứ tư	26	Jeudi	29	Thứ năm
12	Jeudi..........	15	Thứ năm				
13	Vendredi.......	16	Thứ sáu				*Tháng hai Annam*
14	Samedi.........	17	Thứ bảy	27	Vendredi.......	1	Thứ sáu
15	DIMANCHE.......	18	CHÚA NHỰT.	28	Samedi.........	2	Thứ bảy

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 79

NGÀY MỒNG 7 THÁNG HAI NĂM QUÍ-MÃO — NGÀY 5 MARS 1903

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Cách buôn bán hoặc lời nhiều lời ít,
Nếu ở không, chẳng tổn ít thì tổn nhiều;
Làm người xin bớt cái tánh kiêu,
Ráng mở rộng đặng hiệp hùn buôn bán;
Chớ ỷ sức mình khôn mình sáng,
Mà tưởng rằng:
« Một mình xong lựa phải đông người;
Mỗi mỗi đều tưởng dể như chơi,
Gương trước mắt sao không biết khổ;
Tuy chẳng đặng xem xa nhiều chổ,
Chớ cũng nghe nội cuộc Đông-dương;
Bao hàm từ xứ Bắc phương (Hà-nội)
Cho đến Cao-mang, Chơn-lạp,
Xét cho kỹ từ gần Đại pháp,
Sáu tỉnh nầy hơn bốn mươi năm;
Còn Bắc-phương mới ngoại mười năm,
Xét kỹ lại thì tưởng dồi dở;
Hơn bốn chục năm dư mà còn dở,
Phải hổ cùng những bọn mười năm;
Xem cũng là thủ túc cang tâm,
Sao lại khác ngôn từ cữ chỉ;
Rỏ người Bắc kiên tâm trì chí,
Đều khéo hay ráng học cho xong;
Học bán buôn nghề nghiệp mau thông,
Thiệt nhờ bởi đồng tâm tận lực;

Tuy nghèo yều hể đông người thì đủ sức,
Họ lập hùn và hội Trí-tri;
Đại-pháp xem cũng ít dám khi,
Vì người mới mà mau thông hơn củ;
Trí-tri hội có hội-viên hội-chủ,
Bắc lập ra đặng học khéo học hay;
Người đã ra làm việc làm thầy,
Song cũng phải nhóm nhau mà học;
Học những việc chạm vàng dồi ngọc,
Học những đều nấu sắt luyện đồng;
Học máy kia, then nọ thiệt thông,
Học biết đến yên phong hỏa khí;
Học đủ việc những tài những trí,
Học cho thông nghề nghiệp bán buôn,
Nhỏ lớn đều một rập một khuôn,
Cứ chịu khó làm siêng chuyên học;
Xứ nghèo khổ trẻ già phải nhọc,
Lạnh nực đều làm khổ cả dân;
Nhưng vậy mà ráng sức lần lần,
Bởi siêng mới đặng tên dồi khéo;
Người sáu tỉnh không bằng một chéo,
Cứ giữ đều thong thả không lo,
Đều nên hư ít thầy so đo;
Cách phải chẳng không hay bắt chước,
Tôi vẫn thiệt người sanh một nước;
Xem rỏ thì rất hổ với người ta,
Phận làm người ráng học lo xa,
Chờ đến khổ mà than không ích;
Xin tập tánh công bình tịch mịch,
Hiệp hùn đông làm lợi cho nhau;
Nếu không thì mình trước trở lại sau,
Rồi thua chúng kẻ sau tới trước;
Xét cho kỷ tuy riêng nhà mà một nước;
Hèn mang chung thì hổ cũng mang chung,
Khuyên anh em lớn nhỏ hiệp hùn,
Đặng lo tính theo cho kiệp chúng.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DỦ-THÚC, Bến-tre.

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Nói về Biện-Hỷ, khi nghe Quang-Công gần đến, mới lo một kế, sai hơn hai trăm binh dao-phủ vào mai phục nơi chùa Trấn-quấc-Tự, đặng dụ Quang-Công đến chùa, hẹn buổn chén làm hiệu, (nghĩa là : hể nghe tiếng chén rớt xuống thì áo vô một lược đặng giết Quang-Công). Sắp dặt xong rồi, bèn ra khỏi ải nghinh tiếp Quang-Công. Quang-Công thầy Biện-Hỷ ra bèn xuống ngựa ra mắt. Biện-Hỷ nói : « Tướng-quân danh chói khắp thiên hạ, ai mà chẳng kính phục, nay về theo Hoàng-Thúc, cũng đủ thấy sự trung nghĩa. « Quang-Công thuật việc chém Khổng-Tú và Hàng-Phước. Biện-Hỷ nói : « Tướng-quân giết đáng lắm ; để tôi bẩm giùm lại với Thừa-Tướng cho. » Quang-Công cả mừng, đều lên ngựa qua khỏi ải Nghi-thủy đến chùa Trấn-quấc-Tự xuống ngựa, chúng tăng đánh chuông ra rước. (Nguyên chùa ấy là chỗ thờ vua Hớn-minh-Đế trong chùa có hơn ba mươi tăng chúng, trong có một người đồng hương với Quang-Công, tên là Phổ-Tịnh.) Lúc ấy Phổ-Tịnh đã biết ý Biện-Hỷ rồi, nên chen đến trước mà hỏi Quang-Công rằng : « Tướng-quân lìa xứ Bồ-đông đã mấy năm rồi ? » Quang-Công nói « đã gần hai mươi năm. » Phổ-Tịnh nói : « Tướng-quân có biết tôi không ? » Quang-Công nói : lìa xứ sở đã lâu, nên quên đi. » Phổ-Tịnh nói : nhà tôi với nhà Tướng-quân. cách nhau có một cái sông.........Biện-Hỷ thầy Phổ-Tịnh nhắc việc hương lý chi tình, sợ e sơ lậu, bèn nạt rằng : ta mời Quang-tướng-Quân đến phó yến, ngươi là thầy chùa, đừng có nhiều chuyện. » Quang-Công nói : « không phải, người ở một làng gặp nhau, sao lại không hỏi thăm. » Phổ-Tịnh mời Quang-Công vào phương-trượng dải trà ; Quang-Công nói : « nhị Phu-nhơn còn ở trên xe phải dưng trà trước đã. » Phổ-Tịnh dam trà dưng trước cho Phu-nhơn, rồi mời Quang-Công vào phương-trượng, lại lầy cây giái đao đeo trong mình giơ lên, mắt thì nháy Quang-Công : Quang-Công hội ý, mới khiến kẻ tả hữu cầm đao theo bên mình. Biện-Hỷ vào mời Quang-Công ra nơi pháp-đường ăn tiệc. Quang-Công hỏi rằng : « Biện-tướng-Quân mời ta đây, ý tốt hay là ý hiểm ? » Biện-Hỷ chưa kiệp trả lời,

Quang-Công đã thầy bốn phía vách đều có quân dao phủ mai phục, bèn nạt lớn rằng : « ta tưởng ngươi là kẻ hảo nhơn, sao ngươi dám làm vậy ? Biện-Hỷ biết việc lậu rồi, bèn kêu kẻ tả hữu ra tay ; kẻ tả hữu vừa muốn ra tay, đều bị Quang-Công rút gươm chém nhào hết ; Biện-Hỷ nhảy xuống chạy vòng chùa mà trốn, Quang-Công bỏ gươm, xách đại đao rược theo, Biện-Hỷ lén lầy phi chùy liện đánh Quang-Công ; Quang-Cônng lầy dao đánh vẹt chùy văn ra, rồi cứ rược theo, chém tới một đao, Biện-Hỷ đức làm hai đoạn ; rồi trở ngựa lại thăm chừng Nhị-tẩu, thì thầy đã có quân sĩ đang vây tứ phía, thầy Quang-Công đến bèn chạy tang mất, Quang-Công dẹp tang, rồi trở lại tạ ơn Phổ-Tịnh rằng : « nếu không có thầy, thì tôi đã bị Biện-Hỷ hại rồi. » Phổ-Tịnh nói : « tôi ở đây cũng không tiện, phải tiềm xứ khác mà vân du, ngày sau còn có khi gặp nhau, Tướng-Quân phải cẩn thận. » Quang-Công khen tạ, rồi hộ tống xe thẳng qua Vinh-dương.

Quan Thái-thủ đất Vinh-dương là Vương-Thực lại là suôi gia với Hàng-Phước ; nghe Quang-Công giết Hàng-Phước rồi nên thương nghị muốn lén hại Quang-Công. Bèn sai người giữ chặc cữa ải. Khi Quang-Công đến, thì Vương-Thực làm bộ mừng rở ra rước. Quang-Công tỏ việc đi tiềm anh. Vương-Thực nói : « Tướng-Quân đi đường khó nhọc, nhị Phu-nhơn trên xe mệt mỏi, xin mời vào thành, tạm nơi nhà Quán-dịch nghỉ ngơi một đêm, rồi mai sẽ đi cũng chẳng muộn chi. » Quang-Công chịu. Vương-Thực lại mời Quang-Công phó yến, Quang-Công từ không đi ; Thực lại sai người đam giên tiệc đến nhà Qnán-dịch. Quang-Công nhơn thầy đi đường mệt nhọc, liền thỉnh Nhị-tẩu ăn cơm tối xong rồi vào phòng trong nghỉ an, lại khiến kẻ tùng giả cho ngựa ăn rồi cũng đi nghỉ hết, Còn Quang-Công cũng cổi giáp nghỉ ngơi.

Nói về Vương-Thực lén dòi quan Tùng-sự là Hồ-Bang đến dạy rằng : « Quang-mổ bỏ Thừa-tướng mà trốn, lại đi dọc đàng đoạt quan trảm tướng, thì là tội rất nặng ; người ấy mạnh bạo khó đánh lắm, đêm nay ngươi phải điểm một ngàn binh phủ vây nhà Quán-dịch, mỗi người mỗi cây lữa, chờ đến canh ba, nổi lữa một lược, chẳng kỳ là ai, đều đốt thác hết, rồi ta cũng dẫn binh đến tiếp ứng. » Hồ-Bang lãnh mạng, về điểm quân sĩ lén khiên củi khô và đồ dẫn hỏa đến bỏ chung quanh nhà Quán-dịch, đợi đến kỳ mà khởi việc. Hồ-Bang mới nghỉ trong bụng rằng : « ta nghe danh Vân-Trường đã lâu, mà chẳng biết tướng người ra thể nào, chi bằng lén đến xem coi. » Bèn đi vào hỏi kẻ dịch-lại rằng : « Quang-tướng-Quân ở chỗ nào ? » Kẻ dịch-lại đáp rằng : « người đang ngồi coi sách, ấy là ông đó. » Hồ-Bang lén vào trước nhà thính, thầy Quang-Công tay trái vuốt râu ngồi dựa ghế kề đèn mà xem sách, Hồ-Bang xem rồi, quên mà nói lớn lên rằng : « ông nầy thiệt là người trời mà...... Quang-Công nghe, mới hỏi là ai. Hồ-Bang vào lạy rằng : « tôi là bộ hạ của quan Thái-Thú dất Vinh-dương làm chức tùng sự tên là Hồ-Bang. » Quang-Công nói : « ngươi có phải là con Hồ-Hoa ở ngoài thành Hứa-đô chăng ? » Bang nói phải, Quang-Công bèn kêu kẻ tùng giả vào trong gói đồ hành lý lầy phong thơ đưa cho Hồ-Bang ; Bang xem thơ rồi than rằng : « may chớ không, đã giết lầm người trung lương rồi. » Bèn thưa lén rằng « Vương-Thực mông lòng bất nhơn, muốn hại Tướng-Quân, lén khiến người vây chặc bốn phía hẹn kỳ tới canh ba nổi lữa mà đốt Tướng-Quân, vậy thì nay tôi phải đi mở cữa thành trước, Tướng-Quân phải sữa soạn ra khỏi thành cho mau. » Quang-Công cả kinh, lật đật mang giáp đề đao lên ngựa thỉnh Nhị-tẩu lên xe, ra khỏi nhà Quán-dịch hết ; quả thầy quân sĩ đều cầm cây lữa mà chờ lịnh, Quang-Công mau ra đến bên thành, thì thầy cữa thành đã mở rồi ; Quang-Công hối xe ra khỏi thành cho mau. Hồ-Bang trở lại chữa lữa. Quang-Công đi đặng vài dặm ngó thầy sau lưng đèn

đuốt sáng lòa, người ngựa đuổi theo, Vương-Thực tới trước cả kêu, Quang-mổ chớ chạy. Quang-Công quày ngựa cả mắng rằng: « loài thất phủ, ta với ngươi không cừu không oán, sao ngươi lại khiến người đam lửa đến đốt ta ? » Vương-Thực giục ngựa hươi thương đến đánh Quang-Công; bị Quang-Công nhắm ngan lưng sả một đao đức làm hai đoạn, binh mã đều chạy tang. Quang-Công hối xe đi cho mau, nơi dọc đàng cảm ơn Hồ-Bang chẳng cùng. Đi đến Hượt-châu: quân bèn vào báo cho Lưu-Giêng hay; Giêng dẫn mười mấy quân kị ra thành nghinh tiếp, Quang-Công ngồi trên ngựa nghiêng mình mà nói rằng: « quan Thái-Thú mạnh giỏi hé. » Lưu-Giêng nói: « nay ông muốn đi đâu ? » Quang-Công nói: « ta từ Thừa-Tướng đặng đi tìm anh ta. » Lưu-Giêng nói « Huyền-Đức ở bên Viên-Thiệu, Thiệu là kẻ thù của Thừa-Tướng, lẽ nào mà cho ông đi. » Quang-Công nói: « nguyên ngày xưa đã có hứa rồi. » Lưu-Giêng nói: « nay cửa ải Huỳnh-hà thì bộ tướng của Hạ-hầu-Đông là Tấn-Kỳ cứ thủ, e va chẳng cho Tướng-Quân đi qua. » Quang-Công nói: quan Thái-Thú cho ta mượn 1 chiếc thuyền đặng chăng ? » Lưu-Giêng nói: « thuyền tuy có, song tôi không dám cho mượn » Quang-Công nói « xưa ta đã chém Nhan-Lương, Văn-Xủ mà giải vây cho túc-hạ, nay ta mượn có một chiếc thuyền mà chẳng cho, cớ chi vậy ? » Giêng nói: « tôi e Hạ-hầu-Đôn biết đặng, ắt bắt tội tôi. » Quang-Công biết Lưu-Giêng là đứa vô dụng, bèn bảo xe đi thẳng tới cửa ải Huỳnh-hà. Tấn-Kỳ dẫn quân ra hỏi: « Ai đó vậy ? » — Quang-Công nói: « ta là Hớn-thọ-đình-Hầu Quang-mổ đây. » — Kỳ nói: « nay muốn đi đâu ? » — Quang-Công nói: « ta muốn qua Hà-bắc tìm anh ta là Lưu-Huyền-Đức, nên đến đây đặng mượn thuyền mà qua sông. » Kỳ nói: « tờ công văn của Thừa-Tướng đâu ? » Quang-Công nói: « ta chẳng phải là người của Thừa-Tướng chế trị, có công văn gì mà hỏi. » — Kỳ nói: « ta vưng lịnh Hạ-hầu Tướng-quân trấn thủ quang ải, dầu ngươi có cánh đi nữa, cũng bay qua không khỏi. — Quang-Công giận lắm nói: « ngươi có biết ta nơi dọc đàng chém giết những kẻ ngăn trở ta chăng ? » — Kỳ nói: « ngươi chỉ chém những tướng vô danh, chớ dám chém đặng ta sao ? » — Quang-Công giận nói: « ngươi sánh với Nhan-Lương, Văn-Xủ thế nào ? — Tấn-Kỳ giận lắm, giục ngựa hươi đao đến đánh Quang-Công, hai ngựa vừa kế, đặng một hiệp; Quang-Công cử đao, thì Tấn-Kỳ đầu rụng. Quang-Công, kêu quân sĩ của Tấn-Kỳ nói rằng: « kẻ ngăn trở, ta đã chém rồi, còn chúng bây chớ sợ mà chạy đi đâu, phải mau sửa soạn thuyền mà đưa ta qua sông. » Quân sĩ liền dọn thuyền sẵn sàng. Quang-Công thỉnh Nhị-tẩu xuống thuyền mà qua sông.

Qua khỏi sông Huỳnh-hà rồi thì thuộc về đất của Viên-Thiệu. Tính lại thì Quang-Công qua năm ải, chém tướng sáu viên.

Người đời sau có làm thơ khen rằng:

Treo ấn phong vàng từ Hớn-Tướng,
Tiếm anh chẳng nại chốn cương tràng
Ngựa thì xích-thố đi ngàn dặm,
Đao có thanh long quá ngũ quang;
Trung nghĩa đáng ghi nên vỏ trụ,
Anh hùng từ ấy chói giang sang.
Một mình chém tướng như tay trở,
Muôn thuở bia truyền chốn Hớn-giang.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Truyện Đấu-xảo Hà-nội

Của

Ông Lương-khắc-Ninh, tự Dủ-Thúc, quản-hạt hội-đồng, chủ-bút Nông-cổ-mín-đàm.

Cuộc đấu-xảo tại Hà-nội của quan Tổng-thống Toàn-quyền lập. Người sáu tỉnh nghe đồn cuộc đấu-xảo, thì hiểu là ai có đồ khéo tốt hoặc xưa hoặc nay, đam đến đó để đấu, theo ý tôi ngờ là người hiểu chừng ấy mà thôi; không kiểm xét cho xa, và nghĩ hỏi trong trí thử coi: « bày cuộc đấu xảo mà làm chi ? » Vậy tôi xin tỏ một ít lời về cách ý của người lập cuộc đấu xảo mà làm chi; cho bạn hữu nghe chơi cho vui:

Nhà nước mở cuộc đấu xảo, đã biết trước rồi, là đều tổn hao tiền tài của nước và của dân nhiều; nhưng vậy mà cũng có ích cho dân cho nước, đặng mở mang sự dồi sự khéo, cách siêng cách hay cho dân. Như dân dồi hay khôn khéo, thì nước đặng nhờ. Ấy vậy cuộc đấu xảo Hà-nội để mà mở mang việc nông tang, cách kị nghệ cuộc thương mải và sức cơ xảo của chánh Pháp-quốc, những quản-hạt của Pháp-quốc xứ Đông-dương và chư lân quốc. Nghĩa là để cho người những mấy xứ ấy, nhóm những đồ tốt khéo tinh anh, về các nghề đã tỏ trước đó, đặng đấu coi, người nước nào hơn; và lại để cho để dồi trí khôn khéo với nhau; nghĩa là người có vật nầy không vật khác, kẻ có đồ kia không đồ nọ; xem qua xét lại, dồi có lầy không, đặng bắt chước trí khéo của nhau. Xem coi hết sức là có ích lắm. Ấy là nghĩa đấu-xảo như vậy đó.

Tôi nhờ quan Tổng-thống Nam-kỳ, ngài rộng lòng cho nhiều người sáu tỉnh, đến cuộc đấu xảo Hà-nội, đặng xem, và học sự khéo cách hay của chư quốc; nên tôi đặng dự vào ti hành-nhơn ấy. Có diệp đặng đi xem, và ráng nhớ, từ khi đi đến khi về; những đều đã trải qua con mắt. Nghĩ thầy một mình bỏ qua cũng uổng, trước nữa là tiền của nước, sau nữa là công của mình. Vậy cho nên tôi phải, nhớ ý thuật rỏ lại cho những người bạn đồng ban, không đi chẳng thấy, xem chơi cho rỏ lẽ phải chăng.

Cuộc lớn thay,
Đấu-xảo Bắc-kỳ lập rất hay;
Các nước lân ban và quản hạt,
Lắm đồ dị quắc khắp đông tây,
Đua máy khéo, sánh nghề tay;
Mở mang đường học tập,
ơn đức vì chi tày.

(Sau sẽ tiếp theo)

Thi Phổ

Sốc-trăng tỉnh Đại-ngãi Tri-huyện thưởng thụ Tri-phũ-hàm Nguyễn-ngọc-Hữu Tri sĩ tự để vận,

Kính lời tỏ với bạn liêu đồng;
Trí sĩ ngày nay hầy mới xong,
Sáu chục hai đông đầu điểm bạch.
Ba mươi ba hạ dạ thiên hồng;
Tháng ngày hằng giữ năm giềng trọng,
Khuya sớm riêng lo một chữ công.
Nay đã an nhàn vui chỉ cả;
Mừng thầm đặng vẹn với non sông.

***

Ông Trần-khắc-Hài họa vận,

Tuy là chí khác chớ tâm đồng;
Trí sĩ mừng anh dưỡng tánh xong.
Lúc đó vì thân nên xuất sĩ;
Hồi ra giữ thể há tranh hồng.
Huờn danh trước sẵn lòng tri túc;
Khả chỉ sau không ngại phép công.
Thong thả tới lui xưa phạm lỷ;
Ba lần giàu có cậy năm sông.

***

Ông Đinh-thiều-Quang họa vận,

Mưu trí ai ai thầy cũng đồng;
Mừng cho quan huyện nghĩ ngơi xong.
Cấm đường rảnh việc chăng con đỏ;
Tổ trướng đưa nhau chén rượu hồng.
Theo giỏi một trường vì cả thể;
Học đòi hai sớ bởi dày công.
An vui hai chữ nay đà toại;
Đã có danh rồi với núi sông.

***

Ông Lê-tân-Lực họa vận,

Trí sĩ xin rồi dữa hội đồng;
Thêm mừng thăng thụ cấp bằng xong,
Mầy thu giúp nước lòng thanh bạch;
Sáu kỳ an dân dạ xích hồng.
Trưa sớm giữ gìn làm việc chánh;
Hôm mai ăn ở cứ đều công,
Vui mừng đặng vẹn năm giềng cả;
Toại bầy thanh nhàn với núi sông.

Ông Huỳnh-quản-Thể họa vận,

Dưới phận trướng huy kính đội đồng;
Mừng ông trí sĩ vẹn toàn xong.
Nên danh báu nước dồi trăng bạch;
Trải bước thang mây rạng bóng hồng.
Đặng chữ gia vinh nơi điện các;
Càng bia quốc lũng chốn triều công.
Nào thờ chẳng phải niềm tôi chúa;
Chăng giữ dân đen vối núi sông.

***

Ông Nguyễn-minh-Triết họa vận,

Làm quan vui thú giữ tâm đồng;
Thong thả cầm đài nợ trả xong,
Tuổi hạt da thêm xuân sắc tia;
Đào tiên chén sẵng tưởu huê hồng,
Dữa đàng cột đá trau nên nghĩa;
Dưới mắt gan vàng rõ chữ công,
Thỏa chí nam nhi nơi cỏi thụ;
Tháng ngày rạng tiết với non sông.

Kỳ duyên xảo ngộ.

(Tiếp theo)

Chuyện vản hồi lâu, bà vú mới nói rằng: « nay chủ tôi nghe công-tử đau nên cho tôi qua trước là thăm, sau xin hai ông bà dìn lại ít ngày chờ công-tử mạnh rồi sẽ coi ngày khác mà nghinh hôn. » Bà Đàm-Thị nói: « con tôi tuy đau, chẳng phải là trầm trệ chi, mà nay tôi đã dọn dẹp sẵn sàng, tồn hao đã nhiều, vã lại tôi đã cho mời bà con họ hàng lở ra rồi, nếu dìn lại, thì chẳng những là phải tồn hao một lần nữa mà thôi, mà lại đến ngày họ hàng tựu đến, mà không có việc chi, thì tôi có mặt mủi nào mà rước họ, vậy thì chị về thưa lại với chị suôi tôi xin chớ ngại chi. » Bà vú nghe nói, bèn xin vào thăm Lưu-Bộc; bà Đàm-Thị nói: « nó mới uống thuốc còn đang ngủ, xin chớ vào, để cho nó nghỉ. » Bà vú bèn dừng dậy kiếu về. Bàm-Thị cầm lại uống trà, lại nói nơi phòng tôi không đặng sạch sẽ, sẵn có cái phòng mới dọn, thôi thời vào đó uống trà chơi với tôi. » Khi vào tới nơi bà vú ngó thấy buồng the dọn dẹp sẵn sàng tề chỉnh lắm mới hết nghi, trà lá xong rồi, bà vú kiếu về nói lại với bà Tôn-quả-Phụ. Bà Tôn-quả-Phụ nghe nói lưởng lự chưa tin, bèn nói với bà mai rằng: « Để cho tôi toan liệu rồi mai chị qua tôi sẽ cho hay. » Bà mai về rồi, bà Tôn-quả-Phụ mới tính với con trai là Tôn-ngọc-Lang rằng: « Nay con phải lấy đồ của chị con mặc vào mà giả làm chị con, rồi đưa qua bển, lại phải giấu quần áo của con trong rương đem theo mà dự phòng, như Lưu-Bộc mạnh đặng thì con trở về rồi trả chị con qua, thoản như Lưu-Bộc có bề nào thì con lại mặt đồ con trai vào mà chạy về, như vậy thì mới đặng lưởng toàn kì kế cho »: Nguyễn Ngọc-Lang là người rất thảo thuận, nghe mẹ nói không dám cải; lo liệu đã xong, qua bữa sáu bà mai đến định ngày giờ rồi trở về nói cho Lưu-Ông hay đặng sửa soạn mà rước dâu.

Còn bà Tôn-quả-Phụ cũng biểu Ngọc-Lang sửa soạn mặc đồ nữ trang vào thì xem dòng in con gái không ai biết đặng, lại may vì Tôn-ngọc-Lang khi mới đẻ bà mẹ sợ khó nuôi, nên có xỏ một lỗ tai nên nay đeo đặng có một chiếc bông mà thôi, còn tai bên kia thì lại lấy miếng thuốc giáu mà gián bích đi, giả làm tai đau đeo bông không đặng, lo liệu xong xui đặng chờ ngày mà đưa dâu.

(Sau sẽ tiếp theo)

Tân-Châu: Nguyễn-chánh-Sắt

Lời rao

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sốc-trăng, ruộng ấy khẩn đặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn gịa lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi kỳ dồn đặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-cái, đất làm rẩy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miếng vườn sẵn sàng, 5 căn nhà vựa cất sẵng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bổn-quán mà thương nghị.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách đặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dặm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$40
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viện và quí khách muốn Yến ẩm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị doái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cám ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu đực, trâu cái, và bò lâm, bò xe v.v. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ

Ngày 13 Févier 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		2$90	2$ 90	3$ 00
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700 .... Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	3 91	3 91	4 06
	10 » »	3 85	3 85	4 00
	15 » »	3 80	3 80	3 95
	20 » »	3 75	3 75	3 90
Gạo trắng nhà máy ...	Tùy theo dán sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy dồ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rỏ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có café, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM
1	DIMANCHE	3	CHÚA NHỰT.	17	Mardi	19	Thứ ba
2	Lundi..........	4	Thứ hai	18	Mercredi	20	Thứ tư.
3	Mardi	5	Thứ ba	19	Jeudi..........	21	Thứ năm
4	Mereredi	6	Thứ tư	20	Vendredi	22	Thứ sáu
5	Jeudi..........	7	Thứ năm	21	Samedi	23	Thứ bảy
6	Vendredi	8	Thứ sáu	22	DIMANCHE.......	24	CHÚA NHỰT.
7	Samedi	9	Thứ bảy	23	Lundi	25	Thứ hai
8	DIMANCHE.......	10	CHÚA NHỰT.	24	Mardi..........	26	Thứ ba
9	Lundi..........	11	Thứ hai	25	Mercredi........	27	Thứ tư
10	Mardi...........	12	Thứ ba	26	Jeudi	28	Thứ năm
11	Mercredi........	13	Thứ tư	27	Vendredi	29	Thứ sáu
12	Jeudi..........	14	Thứ năm	28	Samedi.........	30	Thứ bảy
13	Vendredi	15	Thứ sáu				*Tháng ba Annam*
14	Samedi	16	Thứ bảy	29	DIMANCHE.......	1	CHÚA NHỰT.
15	DIMANCHE.......	17	CHÚA NHỰT.	30	Lundi..........	2	Thứ hai
16	Lundi	18	Thứ hai.	31	Mardi..........	3	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^ie^. *Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 80

NGÀY 14 THÁNG HAI NĂM QUÍ-MÃO — NGÀY 12 MARS 1903

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm.. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số. 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre $ 1 50

2e Page le cent....... $ 1 00

3e Page le cent....... $ 0 80

4e Page le cent....... $ 0 60

LỜI RAO

Kính ít hàng rao cùng chư vị Tòn-bằng và Quí-hữu, xin nghỉ tình Bổn-quán, mà xét sự làm nhựt-trình Nông-cổ nầy; không phải tính có lợi mà làm, lập ra đây để luận biện tổn ích, việc hơn thua. Khuyên bạn hữu xét một đều, công đã tổn, chẳng kể làm chi; còn tiền mướn in một tháng sở tồn hai trăm nguyên bạc. Vậy trong năm thứ hai đây, đã quá sáu tháng, số gởi ra hơn ba trăm người, còn tiền trả lại thì có sáu chục, Xin anh em nghỉ giùm, bạn vinh sang người phú quí ráng mau mau gởi bạc mua nhựt-trình năm thứ hai đến chỗ Bổn-quán, đặng mà dùng trả tiền in, nội trong nửa tháng Mars nầy bạn hữu không nhớ đến, thì Bổn-quán ắt phải cậy nhà thơ, đến hỏi thì xin các bạn chớ phiền..

Rao ít hàng :

Tỏ với anh em bạn hữu sang,
Xin nhớ trả tiền mua nhựt-báo;
Đừng quên gởi bạc chủ nhơn thang,
Đều khách quí, các nhà quan;
Vì chi ba lượng sáu,
Mà để đến lời hạng.

LƯƠNG-KHẮC-NINH.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Người sanh trước lời rằng thiệt trủng,
Không lo xa ắt phải nhọc gần ;
Bạn đồng bang ráng tính cho cần,
Hiệp nhau lại bán to buôn lớn ;
Khuyên một lẽ làm ăn cho phân chân,
Ráng siêng ham như kẻ Bắc-kinh ;
Mối lợi đều người bổn xứ giao chinh,
Hởi chớ để cho dị bang tranh đoạt,
Cách buôn bán người mình lợt lạt,
Nhỏ mọn làm còn to lớn bỏ đi ;
Vì vậy nên cả xứ phải bị khi,
Khi là bởi chưa thông nẻo lợi ;
Lời đã nhắc ráng lo tính tới,
Không ắt mang khổ sở nhiều bề ;
Hởi ráng xem cho khắp chỗ dinh quê,
Việc lợi hại đây làm gương tới ;
Chẳng mấy lúc cách ăn xài còn nới,
Sột-nhiên sanh tiện phí quá nhiều ;
Năm ba năm khi trước dễ tiêu,
Mới mấy tháng xài dùng bội tứ ;
Xem lấy đó ráng mà tiên dự,
Nếu không lo thì thiệt khá khen ;
Ở trong trời đầu ai nầy cũng dân đen,
Nhờ nhọc sức mới đổi đen ra tía đỏ ;
Việc chưa thấy thiệt rằng chưa tỏ,
Nghe thấy rồi mà không rỏ lạ thay ;
Tôi sanh đây như kẻ thày lay,
Vì gai mắt trái tai nên phải nói ;
Nói cho cùng,
Dầu tiếng chạ lời quê cũng ít lỗi,
Dạ lo chung há phải tính riêng ;
Khuyên anh em lớn nhỏ làm siêng,
Ra sức nhọc đặng đua chen với thế ;
Có hình vóc phải nhớ ơn di-thể,
Thánh xưa rằng : đừng khuy thể nhục thân.
Đã biết rằng nhỏ hết là dân,
Dân tuy nhỏ chớ tên chung là lớn ;
Hảy hiệp nhau lo lẫn cái tên chung ;
Đạo làm người hiếu hữu tín trung,
Xét đặng vậy hiệp hùn mới đặng ;
Ví gặp kẻ tính gian lo lận,
Bổn phận mình xử sự cho phân minh ;
Xin hiểu là Tạo-vật rất linh,
Tội gian giảo phạt bẩn cùng cho đáng ;
Xem thượng cổ những đời Tấn đời Háng,
Tôi cướp vua con lại giết cha ;
Cũng bởi lòng gian ác nên sanh ra,
Rồi chuyện lại ngay gian đều thưởng phạt ;
Hiểu cho rỏ có bình có xác,
Của trời sanh đặng luân chuyển máy trời ;
Nếu vào vòng để ngó mà chơi,
Xét rỏ lại uổng công Tạo-vật.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Truyện Đấu-xảo Hà-nội

(Tiếp theo)

Hội viên Quản-hạt Nam-kỳ,
Đi xem đấu xảo tại nơi Bắc-thành ;
Năm Nhâm-dần mười hai tháng chạp,
Sắm hành trang xuống bến Ri-tim (maritime)
Bang hôm trời lặn yêm liềm,
Chín giờ chuồn đổ tàu kềm cầu quan ;
Nhộn nhàn tay khách quí,
Lao xao bực nhà sang ;
Tây Nam đều xuống Hoả-thoàn ;
Kéo neo thổi hoét thẳng đàng Cá-trê,
Đêm thanh trăng tỏ vàng rơi nước,
Gió tịnh sao lòa ngọc cẩn trời ;
Lúc tàu chưa đến ngoài khơi,
Có Hoa-tiêu đến giấc thời đàng sông ;
Ba giờ vừa đến Cap-saint-jacques.
Người đi dẫn lộ kiếp xuống xuồng ;
Mặc tình biển rộng phao tuông,
Máy xây chơn vịch sóng buồn dạ tôi ;
Phòng hạng nhứt cơn mê cơn tỉnh,
Khi hải trình lúc dậy lúc nằm ;
Gironde máy giục rầm rầm,
Thẳng ra Mang-rí đậu cầm một giây ;
Nam gọi là Mang-rí,
Tây sữa tiếng Phan-rang ;
Đậu đây đặng chở chuyên hàng,
Chở rồi dời bến thẳng đàng Qui-nhơn ;

Mười lăm giờ Saigon Mang-rí,
Hai ngày đêm thì đến Qui-nhơn ;
Lộ trình huợt hải cao sơn ;
Tàu hay lướt sóng gió dờn buồm gai,
Qui-nhơn là cửa Giã,
Ghé lại chở khách thương ;
Ba giờ đậu nghỉ không bương,
Thảnh thơi tôi mới bốn phương xem đều ;
Vào cửa Giã non xây ba phía,
Chỏ tàu neo xa bến một ngàn ;
Lao-xao ghe vải ghe dàng,
Chiếc ra chở đến chiếc sang chuyển vào ;
Máy balance kéo lên bỏ xuống,
Một đôi giờ chuyển chở đã xong ;
Qui-nhơn neo kéo thẳng xông,
Quản-nam trực chỉ tiếng đồn Tourane ;
Tàu đi hai ngày trọn,
Cửa vào gọi Sơn-chà ;
Cuộc trời sắp đặt sang hà,
Non cao biển thẳm Sơn-chà hiểm thay ;
Vào trong cửa núi xây bao khích,
Đến chỏ neo tàu nhắm đẹp vay ;
Nhà đoan pháo thủ dài xây,
Đáng khen trí độ người tây tinh nghề ;
Thầy rồi cười kẻ dốt,
Xem rỏ giận ai chê ;
Ở đời phải rỏ dinh quê,
Siêng lo thì đặng, đắm mê phải hèn ;
Đậu đây chờ đến đỏ đèn,
Kéo neo mở máy nhắm chừng Đồ-sơn ;
Hòn Đồ-sơn ở kề miệng cửa,
Vào đó thời đi đến Hải-phòng ;
Tourane ra cửa thẳng dong,
Mở khơi ra rộng đi vòng thiệt xa,
Vì bải cạn phải nới ra,
Bốn mươi giờ chẳng đến mà Đồ-sơn.
Chạy vào ngang tỉnh Quản-yên,
Quanh co ít khúc thấy liền Hải-phòng ;
Bộn nhộn kẻ vui xem xứ lạ,
Lao xao người gặp sắp lên bờ.

(Sau sẽ tiếp theo)

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Quang-Công ngồi trên ngựa than rằng : « ta chẳng phải là cố ý giết người, cực chẳng đã mà thôi, nếu Tào-Công hay, thì ắt nói ta là người phụ ơn. » Lúc đang đi, bổng có một người cởi ngựa ở phía Bắc chạy đến, cả kêu Vân-Trường dừng lại. Quang-Công gò ngựa, xem ra là Tôn-Càng. Quang-Công nói : « Từ biệt nhau nơi đất Nhử-nam đến nay tin tức thể nào ? Tôn-Càng nói : « từ Tướng-Quân đem binh về rồi thì Lưu-Bích, Cũng-Đồ lại đoạt đất Nhử-nam lại nên sai tôi qua Hà-bắc kiết hảo với Viên-Thiệu, lại thỉnh Huyền-Đức đặng đồng lo kế mà phá Tào-Tháo, chẳng ngờ bên Hà-bắc tướng sĩ đều ganh ghét nhau, Điền-Phong thì bị giam trong ngục, còn Thơ-Thọ thì truất bải chẳng dùng, Quách-Đồ với Thẩm-Phố đang tranh quyền với nhau, nên tôi với Hoàng-Thúc đang lo kế mà thoát thân, nay Hoàng-Thúc đã qua Nhử-nam mà hiệp với Lưu-Bích rồi, e Tướng-Quân không biết mà đi thẳng qua bên Viên-Thiệu, hoặc bị va hại chăng, nên sai tôi đón đàng mà rước Tướng-Quân, nay lại đặng gặp đây, vậy thì Tướng-Quân phải mau thẳng qua Nhử-nam mà sum hiệp với Hoàng-Thúc. » Quang-Công dạy Tôn-Càng lạy ra mắt Phu-nhơn. — Phu-nhơn hỏi thăm động tịnh thể nào ; Tôn-Càng bèn thuật việc Viên-Thiệu đã hai phen muốn chém Hoàng-Thúc nay may mà thoát thân đặng, đã qua Nhử-nam rồi ; Phu-nhơn phải qua đó mà sum hiệp với Hoàng-Thúc. — Hai bà Phu-nhơn che mặt mà khóc. Quang-Công bèn nghe lời Tôn-Càng, chẳng qua Hà-bắc, cứ đi thẳng qua Nhử-nam.

Lúc đang đi, bổng thấy sau lưng bụi bay lấp đầu, có một đạo binh đuổi theo, Hạ-hầu-Đôn đến trước, cả kêu Quang-mở chớ chạy.

Chánh thi :

Sáu tướng ngăn đàng đã bị giết,
Một quân chặn nẻo lại tranh phuồn.
Muốn biết Quang-Công thoát thân thể nào vã xem bài sau phân giải.

HỒI THỨ HAI MƯƠI TÁM.

Chém Thới-Dương anh em hết nghi,
Hội Cổ-thành chúa tôi khởi nghĩa.

Nói về Quang-Công với Tôn-Càng, chỉ Nhử-nam thẳng tới ; chẳng ngờ Hạ-hầu-Đôn dẫn

hai trăm binh kị đuổi theo; Tôn-Càng phò xe Nhị-tẩu đi trước, còn Quang-Công quày ngựa nghiêm dao hỏi rằng: « ngươi rược theo ta e có mắt dại độ của Thừa-Tướng chăng. » Hạ-hầu-Đôn nói: « đã không văn-bằng của Thừa-Tướng, dọc đàng giết người, lại giết bộ tướng của ta, vô lễ quá lắm, nên ta theo bắt ngươi về cho Thừa-Tướng phân xử. » Nói rồi giục ngựa vừa muốn đánh, bổng thấy sau lưng có một ngựa chạy bay đến cả kêu: « Hầu-Đôn chớ có đánh với Vân-Trường. Quang-Công gờ cương chẳng đánh, người sứ ấy thò tay vào túi rút tờ Công-văn ra mà nói với Hạ-hầu-Đôn rằng: « Thừa-Tướng kính mến Quang-tướng-Quân trung nghĩa, e nơi dọc đàng các ải ngăn trở, nên sai tôi đem công-văn mà truyền rao cho các xứ. » Đôn nói: « Quang-mỗ nơi dọc đàng giết các tướng giữ ải, Thừa-Tướng hay chưa? » người sứ nói: « chưa » Đôn nói: « vậy thì để ta bắt va về dưng cho Thừa-Tướng, mặc tình Thừa-Tướng tha va. » Quang-Công giận nói: « ta há sợ ngươi sao? » giục ngựa huơi dao đến chém Hầu-Đôn; Đôn cũng dựng thương tiếp đánh, hai ngựa khích nhau vừa mười hiệp; lại có một ngựa chạy bay đến cả kêu: « nhị Tướng-Quân, xin ngừng lại đã. » Đôn nghiêm thương hỏi người sứ rằng: « Thừa-Tướng khiến ta bắt Quang-mỗ phải không? » Sứ nói: « không phải, Thừa-Tướng e các tướng giữ ải ngăn trở Quang-tướng-Quân, nên sai tôi đem tờ công-văn ra mà cho đi. » Đôn hỏi: « Thừa-tướng hay va giết người mà qua ải chưa? » Sứ đáp rằng: « chưa. » Đôn nói: « nếu chưa hay, thì chẳng nên cho đi. » Bèn chỉ huy tướng sĩ vây phủ Quang-Công. Quang-Công cả giận, huơi dao rước đánh. Hai người vừa muốn giao phuôn, lại có một người chạy bay ngựa đến, cả kêu: « Vân-Trường, Nguơn-nhượn, chớ có tranh chiến. » xem ra thì là Trương-Liêu. Hai người bèn gò ngựa lại. Trương-Liêu đến gần nói rằng: « ta vưng chỉ Thừa-Tướng, nhơn nghe Vân-Trường quá quang giết tướng, e dọc đàng ngăn trở nữa; nên sai ta truyền rao các xứ quang ải, để cho người đi. » Đôn nói: « Tần-Kỳ là cháu của Thới-dương, phú thát cho tôi, nay bị Quang-mỗ giết, lẽ nào va chịu thôi. » Liêu nói: « ta về phân giải với Thới Tướng-Quân cho; nay Thừa-Tướng đã khoan hồng đại độ, dạy cho Vân-Trường đi, mấy ông chớ nên bỏ ý của Thừa-Tướng. » Hạ-hầu-Đôn phải dẫn quân mà trở về.

Trương-Liêu hỏi Vân-Trường rằng: nay anh muốn đi đâu? » — Quang-Công nói: « tôi nghe anh tôi không có ở bên Viên-Thiệu, nay tôi phải đi khắp xứ mà tiếm. — Liêu nói: « nếu anh chưa biết chắc Huyền-Đức nơi nào, vậy thì trở về với Thừa-Tướng thể nào? » Quang-Công cười rằng: « có lẽ đâu vậy, Văn-Viển về ra mắt Thừa-Tướng, xin vì ta mà tạ tội. » nói rồi chấp tay từ biệt Trương-Liêu mà đi. Trương-Liêu với Hạ-hầu-Đôn bèn thâu binh trở lại. — Quang-Công riết theo xe và thuật việc ấy lại với Tôn-Càng; rồi hai người kề ngựa mà đi, đặng vài ngày, bổng trời mưa lớn đồ hành lý đều ướt hết, ngó xa xạ bên gốc núi thấy có một cái nhà, Quang-Công dẫn xe đến đó đục nhờ; trong nhà có một ông già ra rước. Quang-Công tỏ việc mình, ông già nói: « tôi họ Quách tên Thường ở đây thuở nay, có nghe danh ông đã lâu, nay may đặng gặp. » nói rồi bèn lặm thịt dê bày rượu mà đãi; lại thỉnh hai bà Phu-nhơn vào nhà trong tạm nghỉ, rồi ngồi nơi nhà ngoài mà đãi Quang-Công với Tôn-Càng; một phía thì họ dỡ hành lý và lại cho ngựa ăn. Đến chiều tối thấy có một người nhỏ trai giắt vài người đi thẳng vào nhà, Quách-Thường kêu rằng: « Con! hẩy đến mà lạy Tướng-Quân. » rồi day lại nói với Quang-Công rằng: « ấy là con trai của tôi. » Quang-Công hỏi đi đâu về; Thường nói: « đi săn bắn mới về. » người trai ấy ra mắt Quang-Công rồi bèn đi vào nhà sau mất. Quách-Thường khóc mà nói rằng: « nhà tôi

...ng truyền canh độc, sanh có một đứa con, mà nó chẳng nơi nghiệp nhà, duy cứ đi săn ...n chơi bời mà thôi, thiệt là nhà tôi bất ...nh lắm, » — Quang-Công nói: « nay là ...i loạn, nếu võ nghệ, đặng tinh thục, thì ...ng nên lập công danh đặng, sao gọi rằng ...t hạnh? — Quách-Thường nói: « phải nó mà khứng tập võ nghệ, thì cũng nên là người có chí, chớ nó chuyên có một việc ...ơi bời luôn tuồn không có chỗ nào mà ...ừa, nên tôi mới lo. » — Quang-Công cũng ...n thở; chuyện vản đến canh khuya, Quách-Thường đi nghỉ, Quang-Công với Tôn-Càng ...a muốn đi nghỉ, bổng nghe nơi nhà sau, ...ười la ngựa hí. Quang-Công mau kêu kẻ ...ng nhơn đều chẳng thấy ửng tiếng, bèn ...i Tôn-Càng xách gươm ra xem, thì thấy ...n Quách-Thường té nằm dưới đất, bèn kêu ... tùng nhơn thì thấy kẻ tùng nhơn đang ...nh lộn với người trang khách trong nhà, ...ang-Công hỏi vì cớ nào? kẻ tùng nhơn ...: « người nầy muốn đến trộm ngựa xích-... lại bị ngựa đá té đi, bọn tôi nghe la, ...ậy ra coi thì người trang khách trong nhà ... áp đến đánh với bọn tôi. » Quang-Công ...n nói: « loài chim chuột sao dám trộm ...ựa ta? » vừa muốn đánh, thì Quách-...ường chạy đến thưa rằng: « thứ con bất ... nó làm chuyện quấy, tội đáng muôn ...ác, ngặt vì vợ tôi thương nó lắm, xin ...ướng-Quân lấy lòng nhơn từ mà dung nó ...ột phen. » — Quang-Công nói: « thằng nầy ...t quả là con bất tiếu, ông vừa mới than ... tôi lúc ban chiều, thiệt là biết con duy ... một mình cha mà thôi; (1) nay tôi vì ông ... dung nó đó. » nói rồi bèn dạy kẻ tùng nhơn ...n ngựa lại tử tế, đuổi tan kẻ trang khách, ... với Tông-Càng trở về phòng mà nghỉ.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

(1) Tri tử giả mạt nhược kỳ phụ.

Chuyện anh hà tiện

Ngày kia thằng Nghĩa tới thăm cha nó, thấy cha nó đau mới hỏi rằng: cha ôi, làm sao mà đau dữ vậy? hôm kia con có ghé thăm cha, thì cha mạnh mẽ như thường, chưa đầy ba bữa rày, cha lại đau dường ấy!

Cha thằng Nghĩa mới nói cho nó biết rằng: Nghĩa ôi! hôm qua cha thèm ăn vịt quay quá cha mới ra chợ, dạo mấy hàng tiệm cơm, tới chỗ nào cha cũng biểu chệt đưa vịt cha coi có mập hay không. Cha đi rảo hết mấy tiệm cơm rồi, thì hai tay cha đã đầy những mỡ vịt quay. Cha quày quả trở về, hối thằng Sốc nấu cơm cho mau, bưng lên cho cha một dĩa đầy. Cha ngồi lại ăn vài muổn cơm thì mút một ngón tay, cha ăn đặng nữa dĩa cơm, mút hết năm ngón tay, không biết cớ chi cha vùn buồn ngủ, cha mới nằm nhắm mắt lại một hồi, con chó Lươm ở đâu lên lại liếm hết năm ngón tay ráo. Giựt mình thức dậy, cha nổi xung thiên lên, cha mới rược đánh nó, mà rủi vấp té nên cha mới đau như vầy.

Nghĩa ôi! bữa nay cha thèm ăn mì quá, vậy thì con phải lấy một tiền đi mua một tô cho cha ăn.

Thằng Nghĩa nghe cha nó nói thì thưa rằng: cha khéo thì thôi, thuở nay cha làm đổ mồ hôi xót con mắt cực khổ, mới trở nên giàu có, mà cha hà tiện làm chi vậy, lại thuở nay mì không ai bán một tiền. Không mấy thuở, cha lấy hai tiền mà ăn. Cha nó nghe thì rầy, mà rầy thì rầy, thằng Nghĩa cũng lén mua một tô hai tiền. Ruổi chú chệt bán mì thối thiếu năm đồng điếu hẹn để bán có tiền điếu chiều trở lại sẽ trả.

Thằng Nghĩa đem mì vào cho cha nó ăn. Cha nó mới hỏi: vậy hồi nẫy tao nghe mầy cải cái chi với thằng bán mì vậy? Thằng Nghĩa nói: nó còn thiếu tôi năm đồng điếu, hẹn chiều lại trả.

Cha nó mới ngồi dậy và ăn mì và hỏi thằng Nghĩa rằng: con ôi! như ngày sau cha có nhắm con mắt lại rồi, con tính chôn cất cha làm sao?

Thằng Nghĩa đáp rằng : còng cha cực khổ dầm mưa chải nắng làm ra tiền bạc để lại cho con, như sau dầu cha có khoản rồi, thì con mua một cái hàng huình đàng, kêu đỏ nhứt, lại xây kim tỉnh đắp mả với cho cha.

Cha nó nghe nói thì la rằng : không nên đâu con, con phải nghe lời cha. Khi cha có trăm tuổi rồi, con lấy cái máng cho heo ăn bỏ cha vô rồi mướn vài người đem dập thì đủ.

Trời ơi ! cha biểu con thì lấy cái máng cho heo ăn bỏ cha ? Vậy chớ cha không biết cẳn cha thì dài, còn cái máng thì cụt, làm thể nào bỏ cha vào đó đặng ? Cái thằng thì thôi, không mưu trí gì hết, như cẳn cha có dài, thì lấy cái rựa chặt bớt đi. Mà con phải nhớ, xương cha cứng lắm, con có chặt thì mượn cái rựa của tía thằng Lượm mà chặt, chớ đừng có lấy cái rựa ở nhà mẻ đi uổng.........................

....

À, con làm gì thì làm, chớ đừng có quên đòi thằng bán mì năm đồng điều nó còn thiếu con hồi sớm mai.

TRẦN-PHỤC-LỄ.

Tài thọ luận

Lại nhà bác tôi có làm thì vừa đủ tiêu bằng dóng sòng mà ăn làm sao cho khỏi nghèo. Bởi vậy tôi mới kiếm thế đi làm ăn chỗ khác ; may đâu có một người anh em bạn của tôi tên Đặng-phước-Nhữ ở làng Tân-phú là nơi rạch Đốc-vàng đi bán cá Saigon về ghé chợ Rạch-cầm vừa gặp tôi nhìn lâu nhận quả, thăm hỏi hàng huyên, mắng vui trò chuyện ; giờ lâu tôi tỏ nỗi phiêu lưu cơ bần mọi nỗi, nên người bạn thiệt nghĩa của tôi mới dắt về bản sở đặng toan bề giúp đỡ, khi ấy tôi gởi vợ con tôi ở tại nhà bác năm tôi, một mình đi theo bạn mà thôi. Nói cho phải tình bậu bạn cũng không quên nhau khi tổng dộc, hết sức nương nhờ ; ban đầu cho mượn tiền xài theo buổi, rồi tới mùa cho mười công ruộng mà làm ; làm ruộng từ Đốc-vàng sắp lên tới miệt Hồng-ngự Bài-chàm thì người ta làm ruộng lúa Tham-Đưng lúa nầy nguyên ở bên Xiêm mà ông Tham-Đưng đem giồng về nên gọi là lúa Tham-Đưng, làm lúa Tham-Đưng là làm theo đất nước lục như cạnh nầy mà thôi. Cách làm nó, là khi trời mới sa mưa dông thì dọn đất ; cách dọn đất không phải phát chế như đất dồng hay là đất rẫy theo như các nơi ; khi trời vừa mưa xuống thì bất kỳ đờn ông hoặc đờn bà mỗi người một cái chét bề lớn bằng cái quạt mo mướn tượng, bề tròn đều bén hết ; ra làm cỏ, có kẻ dồi làm một ngày đến một công rưỡi hai công, bất kỳ cỏ gì, có chỗ cũng có sậy dàng mà chét ấy dầy cũng phải bay gốc, vì đất là đất mềm hơn các nơi miệt đồng.

Khi cỏ ấy làm trông trải rồi, thì lúa giống đem ngâm cho đặng vài ngót ; rồi đờn ông cầm nọc trường (như chày tay) đi trước dọt lỗ, thì đờn bà bưng giộng theo sau bỏ xuống lỗ, một lộ ba bốn hột ; « cũng như đất đồng làm ruộng sạ một thể » lúc làm như vậy rồi thì để vậy đợi cho tới lúa sởn sơ mà theo nước ; từ đó bà nào con nạy phải coi chừng giữ cỏ làm chừng mà đợi cho nước nhảy, nước ngập tới đâu thì lúa bò theo tới đó, có khi nước lớn tới hai thước năm tây thì cây rạ Tham-đưng cũng bò theo cho đến khi nước hạ ; công tình cây rạ lần theo con nước, lớn bao nhiêu cũng phải ráng theo đến đó mà nhiều năm nước lớn cả thể quá một hai con nước cũng bỏ cây rạ dưới mặt nước đôi ba tất. Đến thế nước mạnh quá sức, thì năm ấy kẻ nông phu chai mày, mùa màng thất phát. Khi nước vừa dực thì lúa đổ lá gai cho đến khi nước rọt tới đâu gồi nữa ông chưng mới thấy lúa chính, lúa chính thì người làm ruộng theo cắt, bỏ vào xuống, vào bè mà đem về phơi cho khô sẽ đập bổ. Hột lúa Tham-đưng không đặng ngon cơm như lúa nhỏ xứ khác.

(Sau sẽ tiếp theo)

Bảng gian PHAN-CÔNG-VỎ, lảo phu

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách đặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa ; lại có dặm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường ; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$ 40

Giá 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và qui khách muốn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhựt-trình *Nông-cổ-min-đàm*, có bán những trâu dực, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ

Ngày 13 Févier 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy................		2$90	2$ 90	3$ 00
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700............ Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	3 91	3 91	4 06
	10 » »	3 85	3 85	4 00
	15 » »	3 80	3 80	3 95
	20 » »	3 75	3 75	3 90
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đồ, cảng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao, sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rõ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ ; giá bán rẻ hơn chỗ khác ; có café, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều ; lại có phòng nghỉ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH

CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI

Ở đường **CATINAT**, số **119** và **129**

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy:

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá....	6 $ 00
Tuồng Sơn-hậu cuồn nhứt........	0 20
Sơn-hậu cuồn nhì *mới có* giá cũng.	0 20
Thơ Lục-vân-Tiên..............	0 60
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên.......	1 00
Tuồng Kim-vân-kiều.............	0 30
Tục-ngữ Cổ-ngữ.................	0 65
Sử ký Nam-việt.................	0 40
Phong-hóa Điều-hành............	0 50
Chánh tà và Lục-súc............	0 10
Minh-Tâm Bũu-giám cuồn thứ nhứt Và cuồn thứ hai............	2 00
Lang-châu......................	0 30
Bạch-viên......................	0 30
Tồng-Tử........................	0 30
Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mải của người Bổn quấc..............	1 $ 00
Cours d'Annamite...............	2 50
Cours gradué...................	2 50
Conversation Annamite Française Cartonnée....	0 80
Vocabulaire Annamite français..	1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.....	1 20
Miscellannée...................	1 40
Tứ-Thơ mới có lại..............	1 60
Nhị-Độ-Mai.....................	0 30
Phú-kiều.......................	0 20
Trần-Sanh Ngọc-Anh.............	0 40
Thoại-Khanh Châu-Tuấn..........	0 30
Thơ Nam-kỳ.....................	0 10
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5..	0 60

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cô ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước, cùng nói tên họ và chỗ ở để cho rỏ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM
1	DIMANCHE.......	3	CHÚA NHỰT.	17	Mardi..........	19	Thứ ba
2	Lundi..........	4	Thứ hai	18	Mercredi.......	20	Thứ tư
3	Mardi..........	5	Thứ ba	19	Jeudi..........	21	Thứ năm
4	Mereredi.......	6	Thứ tư	20	Vendredi.......	22	Thứ sáu
5	Jeudi..........	7	Thứ năm	21	Samedi.........	23	Thứ bảy
6	Vendredi.......	8	Thứ sáu	22	DIMANCHE.......	24	CHÚA NHỰT.
7	Samedi.........	9	Thứ bảy	23	Lundi..........	25	Thứ hai
8	DIMANCHE.......	10	CHÚA NHỰT.	24	Mardi..........	26	Thứ ba
9	Lundi..........	11	Thứ hai	25	Mercredi.......	27	Thứ tư
10	Mardi..........	12	Thứ ba	26	Jeudi..........	28	Thứ năm
11	Mercredi.......	13	Thứ tư	27	Vendredi.......	29	Thứ sáu
12	Jeudi..........	14	Thứ năm	28	Samedi.........	30	Thứ bảy
13	Vendredi.......	15	Thứ sáu				*Tháng ba Annam*
14	Samedi.........	16	Thứ bảy	29	DIMANCHE.......	1	CHÚA NHỰT.
15	DIMANCHE.......	17	CHÚA NHỰT.	30	Lundi..........	2	Thứ hai
16	Lundi..........	18	Thứ hai	31	Mardi..........	3	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 81

NGÀY 21 THÁNG HAI NĂM QÚI-MÃO NGÀY 19 MARS 1903

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Động-dương: Người bổn quốc một năm.. 5 $ 00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $ 00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DỦ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

LỜI RAO

Kính ít hàng rao cùng chư vị Tôn-bằng và Quí-hữu, xin nghỉ tình Bổn-quán, mà xét sự làm nhựt-trình Nông-cổ nầy; không phải tính có lợi mà làm, lập ra đây để luận biện tổn ích, việc hơn thua. Khuyên bạn hữu xét một đều, công đã tồn chẳng kể làm chi; còn tiền mướn in một tháng sở tồn hai trăm nguyên bạc. Vậy trong năm thứ hai đây, đã quá sáu tháng, số gởi ra hơn ba trăm người, còn tiền trả lại thì có sáu chục, Xin anh em nghỉ giùm, bạn vinh sang người phú quí ráng mau mau gởi bạc mua nhựt-trình năm thứ hai đến cho Bổn-quán, đặng mà dùng trả tiền in. nội trong nửa tháng Mars nầy bạn hữu không nhớ đến, thì Bổn-quán ắt phải cậy nhà thơ, đến hỏi thì xin các bạn chớ phiền.

Rao ít hàng:

Tỏ với anh em bạn hữu sang,
Xin nhớ trả tiền mua nhựt-báo;
Đừng quên gởi bạc chủ nhơn thang,
Đều khách quí, các nhà quan;
Vì chi ba lượng sáu,
Mà để đến lời hang.

LƯƠNG-KHẮC-NINH.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Làm người phải ăn ngay ở thật,
Xưa dạy rằng thành ý chánh tâm ;
Đặng sanh người cám đức xanh dầm,
Xét cho kỷ ít ai trăm tuổi ;
Người nào phải như cây như củi
Người cũng không đồng rắn đồng chim ;
Mà chờ cho non rậm rừng yêm,
Đặng cho dễ đổi lông thay lá ;
Cuộc trần tục hoặc chơn hoặc dã,
Người trên đời có tử có sanh ;
Nều muốn chơn thì hành đạo dương danh,
Bằng tưởng dã phải ngao du độ ngoại ;
Vì ngảnh mặt trập tai làm sái,
Biêt một mình và nghe thầy cũng một mình ;
Chỉn cầu mình phú quí sang vinh,
Mặt ai chịu nghèo nàng khổ sở ;
Ở như vậy xem ra thiệt dở ;
Chẳng khác nào chim núi cá sông ;
Những ỷ mình nhiều vãy nhiều lông,
Cứ một tánh ai lo cho nầy ;
Đạo người hởi chớ làm như vậy,
Làm vậy thì chẳng khác muôn chim ;
Hãy xét xem tự cổ cập kim,
Đời nào cũng cang thường luân lý ;
Người cho rỏ sao rằng phi sao rằng thị,
Người cho thông sao rằng phải sao rằng chăng ;
Chớ ngờ là cuộc thế lăn xăn,
Trí tưởng dể núp lòm mà dau lận ;
Lời trước dể dạy làm phương tiện,
Hễ phương tiện người là phương tiện cho mình ;
Bởi vậy cho nên,

Xưa dạy người nam phải hiếu nữ phải trinh,
Trinh hiếu ấy dặng cho phương tiện ;
Nêu rỏ dặng nghĩa câu phương tiện,

Nghĩa là :

Phải cho người rồi lại phải ta ;
Xin anh em phải ráng lo xa,
Lo cho dặng thơm danh với chúng ;
Lo cho dặng khỏi nghèo khỏi túng,
Lo làm sao cho khỏi dở khỏi hư ;
Làm sao cho kẻ thiếu hiệp với người dư,
Làm sao dặng người hay hùn với kẻ dở ;
Đặng như vậy hiệp nghèo giàu hay dở,
Vùa giúp nhau hùn hiệp với nhau ;
Lập bán buôn lầy lợi chia nhau,
Để gương tốt dầu thác mà như sống ;
Nêu cam giữ lúa kho vàng đống,
Một mai rồi dông mọt dục sữ xanh ;
Uổng công trình chen mùi quẹt nanh,
Trọn kiếp dể mòn chi bịa sách ;
Vì góp dặng như Thạch-Sùng cổ tích,
Xem coi !
Sau phủi rồi xương trắng thịt phân ;
Sao bằng lo những chuyện nghĩa nhân,
Vầy bạn tác lập phương giao giệt ;
Hiệp nhiều vốn lợi nguyên cũng nang tuyệt,
Vầy đông người thì ích hữu bất khuy ;
Khuyên anh em giúp sức khả vi,
Đặng bổn xứ vui lo nẻo lợi.

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DỦ-THÚC, Bến-tre.

Truyện Đâu-xảo Hà-nội

(Tiếp theo)

Vào Hải-phòng chạy ước hai giờ,
Vô gần đền chỗ dậu vơ thần ngoài ;
Nước ròng cạn bến khôn nài
Tuy neo dữa lạch cách vài dặm xa ;
Năm bảy mươi thoàn bé,
Đôi ba trạo tuốt ra ;
Ngợi liền quan-nhón nhà ta,
Muốn vào con nguyện rước mà đi ngay ;
Dọng người Bắc mới nghe trọ trẹ,
Tai Nam-kỳ lạ cũng luôn tuồn ;
Thấp cao giá cả với chủ xuồng,
Mướn chuyên đồ đền tại dường Lagare :
Lao xao tay thương khách,
Lộn xộn bạn chèo đò,
Bọn nầy xúm chở đồ to,
Lủ kia mang trấp chủ dò dở rương ;
Bơ ngơ kiển lạ con người lạ,
Lật dật khách bương, bạn cũng bương ;
Thoắt dưa vào dền mé dường,
Phải vào xin giấy nhà Douanes mới thượng trình
Cái phận người hành lộ,
Cứ giữ việc tùy duyên ;

May dâu gặp chú tây quen,
Mau cho ít chữ ra liền cửa Douanes.
Cuộc Hải-phòng trông ra rộng lớn,
Nơi tỉnh thành nhằm cũng xuê xoan ;
Nam thanh nữ tú nhộn nhàn,
Lầu dài cao thấp kinh dăng dọc ngang ;
Tới gare xe hỏa dà dời bến,
Đi trể bộ hành phải dợi chiều ;
Đói lòng ta đến cao lâu,
No say một tiệt thịt rau Hải-phòng ;
Tiết vừa trời dã lập đông,
Mưa tro gió bất lạnh rung cả mình ;
Muốn rỏ cuộc dời dâu sợ khó,
Rảo xe Pousse-pousse dặng xem chơi.
Dọc ngang giạo ngó một hơi,
Nghĩ ra mới rỏ cuộc trời tự nhiên ;
Biết dùng lủy cứng thành kiên,
Không thời bỏ xụi nghiên triền như chơi ;
Cuộc như vầy :
Trên thời nồng các,
Dưới có cửa Cam ;
Biển ở tâm tâm,
Lạch vào ruộc rắng ;
Trông thì ngở vắn,
Quanh phải ra dài ;
Bên tả Hòn gai,
Bên hữu Đồ-sơn ;
Non giăng bao hai mé,
Hải-phòng khéo dể tên ;
Mặt trời xê chin chin,
Tôi kiệp ra xe lửa.

(Sau sẽ tiếp theo)

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Ngày thứ vợ chồng Quách-Thường ra nơi trước nhà mà lạy tạ và nói rằng : « loài khuyển tử nó phạm oai hùm, nhờ ơn Tướng Quân dung thứ. » Quang-Công bảo giặc ra dây cho ta lầy lỗ chánh mà răng dạy nó. » Quách-Thường nói : « lúc canh tư nó dã giặc bọn lủ của nó di mất, không biết đi dâu. » Quang-Công từ biệt Quách-Thường thỉnh Nhị-tẩu lên xe, rồi với Tôn-Càng kế ngựa mà phò hộ xe Nhị-tẩu nhằm đàng núi mà di ; di chẳng dặng ba mươi dặm, lại thầy phía sau núi ào ra hơn một trăm người, có hai người cởi ngựa đi đầu, người di trước đầu bịch khăn vàng, mình mặc áo chiến bào, người đi sau nguyên là con Quách-Thường. người bịch khăn vàng nói : « ta là bộ tướng của Thiên-cộng-tướng-quân Trương-Giác, ngươi phải để ngựa xích-thố lại thì ta mới cho đi. » Quang-Công cả cười rằng : « loài cuồn tặc, ngươi dã theo Trương-Giác mà ăn cướp, ngươi có nghe danh Lưu, Quang, Trương, ba anh em không ? » người ấy nói : « ta chỉ có nghe người mặt đỏ râu dài ấy là Quang-vân-Trường, song chưa biết mặt, còn ngươi là người chi ? » Quang-Công dừng dao gò ngựa, mở dầy xỏ râu ra, bảo người ấy xem ; người ấy buông cương xuống ngựa, nắm đầu con Quách-Thường, lạy dưng nơi trước ngựa. Quang-Công hỏi tên họ, người ấy đáp rằng : « tôi họ Bùi tên Nguơn-Thiệu, từ Trương-Giác thác rồi đến nay không có chúa, nên nhóm nhau trong rừng mà ăn cướp, lúc sớm mai có thằng nầy đến báo rằng có một người khách cởi một con thiên-lý-mả đến ngụ nơi nhà nó, nên nó rủ tôi xuống mà cướp con ngựa ấy, chẳng dè mà gặp Tướng-Quân đây. » con Quách-Thường thì cứ lạy lục xin dung mạng. Quang-Công nói : ta vì cha ngươi, nên tha ngươi đó. » Con Quách-Thường ôm đầu chuột mà đi mất. — Quang-Công hỏi Nguơn-Thiệu rằng : « ngươi chẳng biết mặt ta, sao biết dặng danh ta ? » Nguơn-Thiệu nói : « Cách đây chừng vài mươi dặm, có một hòn núi tên Ngọa-ngưu-Sang, trên núi có một người ở đất Quang-tây, họ Châu tên Thương, sức mạnh ngàn cân, gân bản râu cù, hình dung vạm vở, nguyên cũng bọn Huỳnh-Cân, là bộ hạ tướng của Trương-Bữu ; Trương-Bữu thác rồi, nhóm chúng ở trên núi, va mỗi lần nói chuyện với tôi thường hay khen danh Tướng-Quân, hềm vì không ngở mà tiếm dặng. » Quang-Công nói ;

« chôn rừng rú là chẳng phải chỗ người hào kiệt thất túc, từ rày về sau bọn ngươi phải bỏ dều tà mà theo lẽ chánh, chớ nên đề cho hư danh. » Nguơn-Thiệu lạy tạ.

Lúc đang nói chuyện bổng thấy xa xa có một lủ người ngựa kéo đền. Nguơn-Thiệu nói : « ấy chắc là Châu-Thương. » Quang-Công bèn dừng ngựa mà đợi, quả thấy một người mặt đen mình dài, cầm thương cởi ngựa dẩn chúng kéo đền, thấy Quang-Công nửa mừng nửa sợ mà nói rằng : « nấy là Quang-tướng-Quân. » Bèn lật đật xuống ngựa, cúi lạy nơi bên đàng và nói rằng : « tôi là Châu-Thương kính lạy mừng ngài. » Quang-Công nói : Tráng-sĩ đã biết ta nơi xứ nào ? » Thương nói : « xưa lúc tôi theo bọn Huỳnh-Cân là Trương-Bửu, đã từng biết mặt ông ; hèm vì lở mà theo bọn giặc nên chẳng đặng theo ông, ngày nay may đặng gặp đây, xin Tướng-Quân thâu làm bộ-tốt sớm tối theo cầm roi xách đèn dẩu thác cũng cam tâm. » Quang-Công thầy ý rất chắc, mới hỏi rằng : « nều ngươi theo ta, còn bọn thủ hạ của ngươi liệu làm sao ? » — Châu-Thương nói : « những kẻ muốn theo thì theo, bằng chẳng muốn theo thì đề lại cũng đặng. » cả bọn đều nói muốn theo. Quang-Công xuống ngựa hỏi Nhị-tẩu. — Cam-phu-Nhơn nói : « Thúc-thúc từ cách Hứa-đô, đi có một mình đền đây đã biết là bao nhiêu gian-nang cũng chưa từng có quân mả đam theo, khi trước Liêu-Hóa muốn đầu, Thúc-thúc đã từ đi, nay sao lại dùng bọn Châu-Thương làm chi đông lắm vậy, bọn tôi vã phận đờn bà tính chẳng xa Thúc-thúc liệu lấy. » Quang-Công nói : « lời Tẩu-tẩu nói phải, rồi day lại nói với Châu-Thương rằng : « chẳng phải ta hẹp tình ngặt vì Nhị-tẩu ta chẳng chịu, vậy thì bọn ngươi trở về núi mà đợi ta kiềm đặng anh ta rồi, thì ta sẽ đền kêu ngươi. » Châu-Thương cúi đầu thưa rằng : « Thương vã chăng là một đứa thô mảng, dã vùi thân mà làm ăn cướp, nay gặp Tướng-Quân cũng như thầy mặt trời lại, há dễ nở bỏ qua sao, nều e đông người đi theo chẳng tiện, vậy thì Thương khiến chúng nó theo hết Bùi-nguơn-Thiệu, Thương một mình đi bộ mà theo Tướng-Quân, dầu muôn dặm Thương cũng chẳng nài. » — Quang-Công lại đem những lời ấy mà thưa với Nhị-tẩu. Cam-phu-Nhơn nói : « theo một hai người chẳng hề chi. » Quang-Công bèn khiến Châu-Thương giao hết bọn lâu la cho Bùi-nguơn-Thiệu. Nguơn-Thiệu nói : « tôi cũng muốn theo Quang-tướng-Quân. » Châu-Thương nói : « nều ngươi đi bây giờ thì lâu la nó tản lạc hết, chi bằng quyền coi đở đó đã, đề ta theo Quang-tướng-Quân, khi có chổ ở an rồi, sẽ đền rước ngươi. » Nguơn-Thiệu buồn bực từ giả trở lại. Châu-Thương theo Quang-Công thẳng qua Nhữ-nam ; đi đặng vài ngày, ngó thấy xa xa có một tòa Sơn-Thành, Quang-Công hỏi người trong xứ, đó là chổ nào ? Người ấy đáp rằng : « đó kêu là Cổ-Thành cách vài tháng trước đây có một vì Tướng-Quân họ Trương tên Phi, dẩn vài mươi binh kị đền đuổi quan huyện đi, chím lấy Cổ-thành mà ở, chiêu binh mãi mả, chứa cỏ dồn lương, nay đã tụ hơn năm ba ngàn người ngựa, bốn phía không ai dám đánh. » Quang-Công mừng rằng : « em ta từ nơi đất Từ-Châu xiêu lạc, đền nay không nghe tin tức ở đâu, ai dè mà lại ở đây. » bèn khiến Tôn-Càng vào thành trước mà thông báo, khiến ra nghinh tiếp Nhị-tẩu.

(Nguyên Trương-Phi khi ở trong núi Mang-dịch-sơn đặng vài tháng, nhơn lúc ra ngoài dặng thăm dọ tin tức Huyền-Đức, đi ngang qua Cổ-thành, vào hỏi mà mượn lương, Quan-huyện không cho, Phi nổi giận, đuổi Quan-huyện đi, đoạt ấn Quan-huyện chím cứ thành trì, tạm đở mà an thân.) Lúc ấy Tôn-Càng vưng mạng Quang-Công, vào thành ra mắt xong, rồi thuật việc Huyền-Đức đã bỏ Viên-Thiệu mà qua Nhữ-nam rồi, nay Vân-Trường ở bên Hứa-đô đưa hai bà Phu-nhơn về đền đây; xin Tướng-Quân ra rước. Trương-Phi nghe nói, chẳng nói lại, cứ mang giáp lên ngựa huơi xà-mâu dẩn một ngàn người tuốt

ra khỏi thành ; Tôn-Càng cả kinh, mà không dám hỏi, phải chạy theo ra thành, Quang-Công thấy Trương-Phi ra đền, mừng rở chẳng xiết, trao đao cho Châu-Thương cầm, giục ngựa đền rước, bổng thấy Trương-Phi trợn con mắt, dửng râu hùm, hét vang như sấm, huơi xà-mâu nhắm Quang-Công mà đâm ; Quang-Công cả kinh, lật đật né khỏi, rồi nói rằng : « hiền đệ có chi mà quên lúc kềt nghĩa nơi vườn đào vậy ? » Trương-Phi nạt rằng : « ngươi đã bội nghĩa thì còn mặt mủi nào đền đây mà nhìn ta. » Quang-Công nói : « ta sao mà bội nghĩa ? » Phi nói : « ngươi đã phụ Đại ca mà hàng đầu Tào-Tháo, nó phong hầu ban tước, nay lại đền mà gạt ta, nay ta với ngươi quyết kồ sống người thác mà thôi. — Quang-Công nói : « nguyên lại em chưa rỏ việc anh, vậy thì có Nhị-tẩu tại đây, xin em hỏi lấy. » hai bà Phu-nhơn nghe bèn khoát rèm lên kêu mà nói rằng : « Tam-Thúc có chi mà nóng nảy vậy ? » Trương-Phi đáp rằng : « Nhị-tẩu ở đó đã, đề coi em giết đứa bội nghĩa rồi em sẽ rước Nhị-tẩu vào thành. » Cam-phu-Nhơn nói : « nguyên Nhị-thúc chẳng hay anh em ở đâu, nên mới tạm gởi thân nơi Tào-Thị, nay nghe anh của em, ở bên Nhữ-nam nên chẳng nài khó nhọc mà đưa chị đền đây, em chớ có lầm mà giận. » Mê-phu-Nhơn nói : « Nhị-thúc mà ở bên Hứa-đô, ấy là cực chẳng đã mà thôi. » Phi nói : « Nhị-tẩu đã bị va gạt đó, hễ tôi ngay thì thà là thác, chớ ai đi chịu nhục, còn đặng trượng phu lẽ đâu đi thờ hai chủa. » Quang-Công nói : « em đừng có nói oan cho anh. » — Tôn-Càng nói : « Vân-Trường đền đây mà tiềm Tướng-Quân.... Trương-Phi nạt rằng : « ngươi chớ có nói mị, va có lòng tốt bao giờ, va đền đây có ý bắt ta đó. » Quan-Công nói : « nều anh muốn bắt em, thì phải đam binh mả theo chớ. » Trương-Phi lấy tay chỉ mà nói rằng : « vậy chớ binh mả nào đó ? » Quang-Công day lại, quả thầy bụi bay mịt trời, có một đạo người ngựa kéo đền, gió phất ngọn cờ thầy rỏ là binh của Tào. Trương-Phi cả giận nói : « vậy mà còn dám dối ta sao ? » bèn huơi mâu đền đâm Quang-Công, Quang-Công bảo dừng và nói rằng : « hiền đệ khoan đã, em đề coi anh chém tên tướng ấy cho em rỏ lòng anh. » Phi nói : « như ngươi quả thiệt tình, ta dóng ba hồi trống, thì ngươi phải chém cho đặng tên tướng ấy. » Quang-Công chịu ; giây phú binh Tào kéo đền làm đầu một tướng là Thới-Dương, huơi dao giục ngựa nạt lớn rằng : « ngươi giết cháu ta là Tần-Kỳ ngươi còn trốn ở đây ; nay ta vưng mạng Thừa-Tướng đền đây bắt ngươi. » Quang-Công chẳng thèm nói lại, cứ huơi dao đền chém. Trương-Phi dóng một hồi trống chưa giứt, thì Quang-Công đã chém Thới-Dương rụng đầu nơi dưới đất, quân sĩ vở chạy ; Quang-Công bắt sống tên quân cầm cờ mà hỏi nguyên do ; tên quân thưa rằng : « Thới-Dương nghe Tướng-Quân, giết cháu va, nên giận lắm muốn qua Hà-bắc mà đánh với Tướng-Quân, Thừa-Tướng chẳng cho, mới sai va qua Nhữ-nam đánh Lưu-Bích, chẳng dè đền đây mà gặp Tướng-Quân. » Quang-Công nghe nói làm vậy, bèn dạy đền thưa việc ấy cho Trương-Phi nghe ; Trương-Phi bèn đem những việc Quang-Công ở Hứa-đô cật hỏi tên quân. Tên quân thưa lại từ đầu chí đuôi, Trương-Phi mới tin.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Chuyện vua Gia-Long nằm chiêm bao

Thuở xưa vua Gia-Long rắp ra mở nước, khi ngài định đền sáng sớm ngày mai, thì cất quân ra Bắc-kỳ đánh giặc Tây-sơn, đêm hôm ấy, nằm chiêm bao thấy mất đầu. Lúc thức dậy lo lắm, lấy làm điềm chẳng lành, liền cho đòi các tướng đền mà bàn mộng. Các tướng đều hầu cả, ngài mới hỏi rằng : « Ta định

sáng mai cất quân, mà lúc nãy nằm chiêm bao thầy mất đầu, là điềm ra thể nào ? » Các tướng nghĩ chưa biết ra thể nào, lúc ấy có một người học trò thưa : « Thật là điềm hay. » Ngài lại hỏi rằng : « Như thế mà nhà ngươi lấy làm hay, là lấy nghĩa làm sao ? » Người học trò thưa rằng : « Hiện bây giờ ngài dương làm chúa mà chữ chúa ở trên đầu có một nét chấm thì chỉ còn có chữ vương mà thôi. Thế thì hẳn lấy được thiên hạ mà làm vua. » Vua Gia-Long nghe thầy người học trò bàn thế, mới đổi sầu làm vui, ban thưởng cho người học trò nhiều lắm.

Đến sáng mai mới cất quân ra Bắc-kỳ, vì vua nhà Lê mà khởi nghĩa đánh với Tây-sơn được nhiều trận lắm, rồi làm vua cả nước Nam,

NGUYỄN-KHẮC-HUỆ, kính lục.

Rút trong Recueil de cent textes Annamites, par A Chéon.

- Chuyện Lý Phụng

Đời hậu Hán, tại đất Giang-đông, có tên Lý-Bích là con ông Lý-Thạch, người thanh liêm, nhơn đức, văn võ song toàn làm quan tới bực tham quân.

Nguyên khi ông Lý-Thạch là cha ông Lý Bích còn sanh tiền, thì ở tại Giang-nam, nhà chuyên nghề ruộng rẫy, giàu có muôn hộ. Đến sau vợ chồng ông Lý-Thạch qua đời rồi, thời Lý-Bích còn nhỏ, nhơn bị giặc giả nổi dậy, nên Lý-Bích phải bỏ hết sự nghiệp cha mẹ, nay trốn chỗ nầy, mai ẩn chỗ khác, sau giạt lạc mới tới ngụ tại đất Giang-đông.

Người tánh khí can đởm, lại thông minh, nên quan sở tại mới cho làm lý-trưởng tại ấp Giao-hòa, sau lần lần lên tới chức tham-quân.

Khi ấy nhà giàu có. Vợ chánh mất sớm, mới cưới nàng Huỳnh-Cơ là con ông Huỳnh-lão, cũng là dòng quan. Sau nàng Huỳnh-Cơ sanh đặng ba trai đặt tên là Lý-Long, Lý-Qui, Lý-Phụng.

Lý-Long, Lý-Qui nối theo nghề nghiệp ông bà, chuyên nghề ruộng nương, lại nhờ của cha mẹ bù chì, nên chẳng bao lâu lập nên gia thất, còn Lý-Phụng, khi cưới vợ rồi, thì theo về quê vợ, mà phần cha mẹ vợ cũng nghèo, phần thời vận chưa tới, làm ruộng mùa nào thất mùa nầy, nên phải nghiên nghèo, sau vợ lại mất, lưu lạc ít năm, rồi lần hồi mới trôi nổi về tới đất Giang-đông.

Lý-Phụng giắt con về vào, khóc lạy cha mẹ cùng tỏ sự mình, xin ở giúp việc nhà.

Vợ chồng Lý-Bích thầy con nghèo thì thương mới dạy ở coi sóc giùm việc ruộng nương, lại giao riêng cho năm sáu phần ruộng làm mà nuôi con sau nhờ trời ngó lại sẽ hay.

Lý-Phụng về ở đặng ít năm, nhơn vì lúa thóc không đặng khá, lại sợ tổn hao của cha mẹ, nên mới tới nói chuyện với Lý-Long xin mướn ít dây ruộng.

Vợ chồng Lý-Long cho và biểu về cất nhà trong đất mà ở.

Lý-Phụng mới giắt con và dọn đồ về cất nhà ở gần anh cả mình.

Cha con Lý-Phụng ở đó đặng vài năm, mỗi mùa, ăn xài và trả tiền trâu ruộng rồi còn dư lại đặng vài trăm giạ. Sau vợ chồng Lý-Long thầy nhiều người chịu mướn ruộng đặng tiền, mới kiếm chuyện lấy ruộng lại không cho Lý-Phụng mướn nữa. Lý-Phụng mới dời nhà đi cất chỗ khác và mướn ruộng của người anh thứ ba tên là Lý-Qui mà làm.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

TRẦN-KHẮC-KỶ, tự Phục-lễ

Lời rao

Có người muốn bán một sở ruộng rất tốt tại hạt Sốc-trăng, ruộng ấy khẩn đặng 13 năm, đã thành thuộc rồi, huê lợi mỗi năm hơn vài ngàn giạ lúa ruộng, bốn phía đều có rạch giữa có khai kinh đã lâu, mỗi kỳ dồn đặng 4, 5 muôn lá tàu, phía rạch-cái, đất làm rẫy tốt lắm, đã có hơn 30 tá điền ở, chủ nào cũng khá, khỏi giùm ăn, có lập rồi một miếng vườn sâu sòng, 5 cần nhà vựa cất sẵng, bán giá nhẹ, ai muốn mua xin đến do Bổn-quán mà thương nghị..

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách đặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vân dùng mực, như nhà hàng của người Langsa ; lại có dậm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường ; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$40

Giá 15 cachets 15 00

Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát đẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quí khách muốn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên qui-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VẦN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu đực, trâu cái, và bò làm, bò xe. Ai có muốn mua những vật ấy để dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Ngày 25 Février 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy.................		2$93	2$ 93	3$.95
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.................. Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phân thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	»	»	»
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BÈN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cán viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao. sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rõ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ ; giá bán rẻ hơn chỗ khác ; có café, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều ; lại có phòng nghỉ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM
1	DIMANCHE	3	CHÚA NHỰT.	17	Mardi...........	19	Thứ ba
2	Lundi...........	4	Thứ hai	18	Mercredi.......	20	Thứ tư
3	Mardi...........	5	Thứ ba	19	Jeudi...........	21	Thứ năm
4	Merc redi........	6	Thứ tư	20	Vendredi	22	Thứ sáu
5	Jeudi...........	7	Thứ năm	21	Samedi..........	23	Thứ bảy
6	Vendredi	8	Thứ sáu	22	DIMANCHE.......	24	CHÚA NHỰT.
7	Samedi..........	9	Thứ bảy	23	Lundi...........	25	Thứ hai
8	DIMANCHE.......	10	CHÚA NHỰT.	24	Mardi...........	26	Thứ ba
9	Lundi...........	11	Thứ hai	25	Mercredi........	27	Thứ tư
10	Mardi...........	12	Thứ ba	26	Jeudi	28	Thứ năm
11	Mercredi........	13	Thứ tư	27	Vendredi........	29	Thứ sáu
12	Jeudi............	14	Thứ năm	28	Samedi..........	3)	Thứ bảy
13	Vendredi........	15	Thứ sáu				*Tháng ba Annam*
14	Samedi..........	16	Thứ bảy	29	DIMANCHE.......	1	CHÚA NHỰT.
15	DIMANCHE.......	17	CHÚA NHỰT.	30	Lundi...........	2	Thứ hai
16	Lundi...........	18	Thứ hai	31	Mardi...........	3	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & Cie. *Gérant* CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 82

NGÀY 28 THÁNG HAI NĂM QUÍ-MÃO NGÀY 26 MARS 1903.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1re Page le centimètre $ 1.50

2e Page le cent........ $ 1 00

3e Page le cent........ $ 0 80

4e Page le cent........ $ 0 60

LỜI RAO

Kính ít hàng rao cùng chư vị Tôn-bằng và Quí-hữu, xin nghỉ tình Bổn-quán, mà xét sự làm nhựt-trình Nông-cổ nầy; không phải tính có lợi mà làm, lập ra đây để luận biện tổn ích, việc hơn thua. Khuyên bạn hữu xét một đều, sồng đã tổn chẳng kể làm chi; còn tiền mướn in một tháng sở tổn hai trăm nguyên bạc. Vậy trong năm thứ hai đây, đã quá sáu tháng, số gởi ra hơn ba trăm người, còn tiền trả lại thì có sáu chục, Xin anh em nghỉ giùm, bạn vinh sang người phú qui ráng mau mau gởi bạc mua nhựt-trình năm thứ hai đến cho Bổn-quán, đặng mà dùng trả tiền in. nội trọng nửa tháng Mars nầy bạn hữu không nhớ đến, thì Bổn-quán ắt phải cậy nhà thơ, đến hỏi thì xin các bạn chớ phiền.

Rao ít hàng:

Tỏ với anh em bạn hữu sang,
Xin nhớ trả tiền mua nhựt-báo;
Đừng quên gởi bạc chủ nhơn thang,
Đều khách quí, các nhà quan;
Vì chi ba lượng sáu,
Mà để đến lời hang,

LƯƠNG-KHẮC-NINH.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Luận buôn bán đều lợi chung trong nước,
Người giàu nghèo có thể nhờ nhau ;
Lại có người gởi tiếng trớ trêu,
Rằng Bổn-quán luận hoài nhiều chuyện,
Nói như vầy :
« Ai trên thế cũng có tay và có miệng,
« Nên tục rằng « Tay nhọc thì hàm nhai ;
« Trong vòng trời có rủi có may,
« Sanh xứ khó phải làm theo sự khó ;
« Nơi sáu tỉnh trời đà lựa chổ,
« Sắm cho người Tiên Phật ở chơi ;
« Chê chúng ta luận biện mỏi hơi,
« Cốt Tiên Phật mới cho làm biếng ;
« Sanh gặp chổ ngọt ngon nhiều miếng,
« Sanh nhằm nơi sung sướng mỗi đều ;
« Gái xinh trai lịch dập dều,
« Cơm trắng cá tươi chời chở ;
« Bốn tiết hoa khai rực rở,
« Hai mùa gió mát thanh thao ;
« Giỏi làm sao dở lại làm sao,
« Tục hay nói khéo làm tôi vụng ;
« Khuyên Chủ-bút có siêng thì tụng,
« Tụng sao mà chúng quỉ tây qui ;
« Tụng đến khi đạo kiếp nó tu trì,
« Tụng cho đặng ác tăng thành Phật ;
« Đặng vậy thiệt công tày trời đất,
« Chẳng đặng thì như lặn biển mà tiềm kiếm ;
« Hể người ta thì có áo có xiêm,
« Biết ăn mặt phải biết mình khác thú ;
« Công Chủ-bút luận bàn cũng đủ,
« Người không nghe hãy xét bởi sao ;
« Đã biết rằng chí lập chẳng từ lao,
« Song dây nhạc giữa rừng thêm nhọc sức ;
« Nhơn bởi thầy luận hoài nên tức,
« Nhắc ít lời cho Chủ-bút xem chơi. »
Lời đáp :
Mới nghe qua dường diều cợt chơi bời,
Xét rỏ lại thiệt gầm thêu trăng tỏ ;
Tôi xin nhắt ít lời tỏ rỏ,
Đặng cho người xét lý phân minh ;
Hể người mà thấy phải làm thinh,
Không muốn nhắc cho người thấy với ;
Như người ấy thiệt người tặc thới,
Cam những đều ích kỷ tổn nhơn ;
Tôi luận dầy vốn muốn làm ơn,
Cũng như kẻ dồn gai đào giếng ;
Sanh ra thế tưởng người làm biếng,
Đặng vậy là đạo cốt tiên phong,
Ở trên trần ý muốn thong dong ;
Chỉ bằng kẻ đơn cuồng cổ lại,
Người khác thú là rỏ đều nên lẽ phải ;
Người để làm cho no cật ấm thân,
Người dời in cờ cuộc phân phân ;
Rỏ đạo lý phải nhớ công sanh dục ;
Từ thượng cổ biết ngàn muôn lúc,
Đời thạnh suy thương hải tang điền ;
Đâu những là phật phật tiên tiên,
Đau mày bợm ma ma quỉ quỉ ;
Người có học phải suy cho chí lý,
Ma quỉ cùng tiên phật đâu sanh ;
Có phải là tâm thuật tát thành,
Phải tiên phật quầy là ma quỉ ;
Người đạo đức nghĩa nhơn tâm chí,
Người thương người đặng trọn đạo người ;
Đặng vậy thì tiên phật trong cỏi người,
Nếu không ắt như ma như quỉ ;
Cũng mày mặt tay chơn mà ít trí,
Ham một đều trộm cướp bạo tàng ;
Đặng thế thì làm việc dọc ngang,
Sẳn dèo cứ thâu da nạp thiếu ;
Còn ít thế, thì thị triền châu nhiều,
Tụ còn quan trộm cướp của người ;
Luận cho dài nghe cũng nực cười,
Người như vậy là ma là quỉ ;
Giữa chợ búa kinh thành xem kỷ,
Ít phật tiên ma quỉ thiệt nhiều ;
Luận phân minh e tưởng rằng kiêu,
Bợm hốc uống ham ăn là ma quỉ ;
Chớ tiên phật xét coi cho kỷ,
Một ta-bà hai chịu sắc-không ;
Làm con người hãy ráng có công,
Công giúp vật ấy là tiên phật ;
Tôi có nhớ một lời của phật,
Xin tỏ cùng bạn hữu nghe chơi :
« Nhứt văn tương bất khứ,
Duy hữu nghiệp tùy thân.
Nghĩa là :
« Một đồng thát chẳng đam theo,
Chỉn nghề cùng nghiệp cứ deo nơi mình. »

(Sau sẽ tiếp theo)

LƯƠNG-DỦ-THÚC, Bến-tre.

Lời Rao

Truyện Đấu-xảo Hà-nội

(Tiếp theo)

Từ thuở bé chưa tầng biết lạnh ;
nay bốn mươi mới rỏ đồng hàng ;
Thảm thương mấy kẻ bán hàng,
rét run lập cập dẩy đàng kiếm ăn ;
Áo bá nạp vá ngang vá dọc,
giày thần thông ràng ngược ràng xuôi ;
Lăn xăn kẻ tới người lui,
bợm sang xe ngựa phường dui gậy gàu ;
Xe pousse-pousse đưa đà đến chổ,
nhà la gare xem thầy rộng thay ;
Mái trên lợp những kẻm dày,
dưới nền gạch vẽ sân dầy đá xanh ;
Bề dài ước quá ba mươi thước,
đoạn giữa hai từng lưởng thủ biên ;
Của công Nhà-nước phân miên,
chia hai nhà giầy rẽ miếng tây nam ;
Tây quan xe nhì nhứt,
Nam nhơn bực ba tư ;
Chừa ra một khoản dề dư,
chổ nầy cân lãnh đồ tư bộ hành ;
Một đều tôi vốn không dành,
lợi chung tính đến dầu lấn của dân ;
Nghĩa là bán soát công khiên gánh,
dầu giá mua trùm bọn colis ;
Bộ hành nếu có vật chi,
kilo ba chục quá thì tiền thêm ;
Hằng colis ỷ thế,
cứ mỗi món năm chiêm ;
Kể từ vào đến mé thềm,
lại cân bốn bước tính thêm nữa hào ;
Chừng nữa giờ trước khi xe chạy,
lúc cân đồ giá cả ồ ào ;
Tây Nam lớn nhỏ lao xao,
sợ vì trễ nải chạy nhào tranh nhau ;
It đồ tôi-đặng bề thong thả,
lãnh giầy lên xe thấy rỏ ràng ;
Đến khi xe hỏa băng ngàn,
sáu giờ thiếu khắc nhầm đàng rủi dung ;
Hải-phòng tôi kể gare thứ nhứt,
vật-cách thứ nhì hiệu một thôn ;
Thứ ba Du-nghĩa cựu đồn,
thứ tư Phú-thái, có thôn dân nhiều ;
Thứ năm là Phạn-xá,
thứ sáu đến Lai-khê ;
Tiền-trung thứ bảy ai chê,
khen người khéo đặt có bề phô trương ;
Hơn một phần đường gare thứ tám,
Hải-dương tỉnh lớn ở bên đường ;
Chổ nầy đậu nghỉ ít bương,
gần gare có bán nước đường rượu bière,
Lúc đến đây tám giờ ba khắc,
người bộ hành lòng đói xóp ve ;
Xuống xe nhằm tiệm chạy te,
bánh mì saucisse mua về chổ xơi ;
Nhì nhút xe tây mua rượu bọt,
ba tư người Bắc dể mỏi phơi ;
Cuộc đời lắm chuyện vui chơi,
nhớ y nói rỏ có lời mích nhau ;
Cao-xá đến nơi gare thứ chín,
Anh-diêm chổ đậu trọn là mười ;
Trong xe ai nấy vui chơi,
Trai xem gái lạ trẻ cười già rung ;
Cẩm-giang gare mười một,
Xuân-dào đặng mười hai ;
Mười ba Lạc-dạo chẳng sai,
chổ nầy đệ tử Nhan-Hồi hiền xưa ;
Đình-du là mười bốn,
Phú-thị thiệt mười lăm ;
Đến gare mười sáu Gia-lâm ;
Hà-nội mười bảy kinh thành tại đây ;
Gần gare xe phải qua cầu sắt,

bai bồn nhiệp chống những đá xanh ;
Xe đi hình rắn bò quanh,
nữa giờ ước trọn.train khỏi cầu ;
Bực sông vốn thiệt không sâu,
để an phường phố bắt cầu trên cõi ;
Việc làm phương tiện cho hành lộ,
phí lắm công tiền của quốc dân ;
Mười giờ ba khắc ít phân,
đến gare Hà-nội rần rần người ta.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

Tam-quốc chí tục dịch

(tiếp theo)

Lúc đang nói chuyện, bỗng có quân trong thành ra báo nói phía ngoài cửa Nam-môn có hơn vài mươi quân kị chạy đến rất mau, chẳng biết là ai ; Trương-Phi hồ nghi, bèn trở qua Nam-môn xem coi, quả thấy vài mươi kị cầm cung đai tên chạy đến, tới gần thấy Trương-Phi bèn xuống ngựa ; xem ra là Mê-Trước với Mê-Phương. Phi cũng xuống ngựa ra mắt. Trước nói : « từ nơi đất Từ-châu tản lạc, hai anh em tôi lánh nạng về làng, sai người xa gần thăm dọ, nghe nói Vân-Trường đã đầu Tào-Tháo rồi, còn Chúa-công thì ở bên Hà-bắc, lại nghe Giảng-Ung cũng qua Hà-bắc rồi, song chẳng biết Tướng-Quân ở đây, hôm qua đi dọc, đàng gặp một bọn khách đi đàng nói có một vị Tướng-Quân họ Trương hình giạn làm vậy, nay chím cứ Cổ-thành, anh em tôi định chắc là Tướng-Quân, nên đến tiếm thăm, may đặng gặp nhau. » Phi nói : « Nhị-ca tôi với Tôn-Càng vừa mới đưa Nhị-tẩu tới đến, nay tôi đã hay tin tức Đại-ca tôi rồi. » hai người cả mừng, đều đến ra mắt Quang-Công và Nhị-tẩu. Phi bèn thỉnh Nhị-tẩu vào thành ; vào đến nha ngồi xong rồi Nhị-tẩu bèn thuật đầu đuôi gốc ngọn việc Quang-Công lại ; Trương-Phi nghe nói khóc ròng lên rồi lạy Vân-Trường, hai anh em Mê-Trước cũng thảm thương ; Trương-Phi cũng thuật việc mình, rồi dạy bày tiệc ăn mừng.

Ngày thứ Trương-Phi cũng muốn theo Quang-Công qua Nhử-nam đặng tiếm Huyền-Đức Quang-Công nói : « em phải bảo hộ Nhị-tẩu ở đở nơi thành nầy, để anh với Tôn-Càng qua đó thăm dọ tin tức Đại-ca. » Trương-Phi chịu, Quang-Công với Tôn-Càng dẫn vài binh kị thẳng qua Nhử-nam ; Lưu-Bích, Cũng-Đồ ra rước, Quang-Công bèn hỏi : « Hoàng-Thúc ở đâu ? » Lưu-Bích nói : « Hoàng-Thúc đến đây ở đặng vài ngày, nhơn thấy binh ít, lại trở về Hà-bắc mà thương-nghị với Viên-Thiệu rồi. » Quang-Công buồn bực chẳng vui. Tôn-Càng nói : « lo buồn làm chi, chịu khó nhọc một phen nữa, trở qua Hà-bắc cho Hoàng-Thúc hay, rồi đồng nhau trở về Cổ-thành thì xong. » Quang-Công nghe lời, từ biệt Lưu-Bích, Cũng-Đồ, về đến Cổ-thành nói lại với Trương-Phi ; Phi muốn đi theo qua Hà-bắc. — Quang-Công nói : đặng một thành nầy là chỗ bọn ta an thân, chẳng nên bỏ trống, anh với Tôn-Càng đồng qua bên Viên-Thiệu tiếm đặng Đại-ca rồi về đây sum hiệp với nhau, em ráng giữ thành nầy. » — Phi nói : « anh chém Nhan-Lương, Văn-Xủ của va, đi làm sao đặng ? » Quang-Công nói : « chẳng hề chi, anh qua đến đó tùy cơ ứng biếng. » bèn kêu Châu-Thương hỏi rằng : « trên núi Ngọa-ngưu-Sang và bên Bùi-nguơn-Thiệu, hết thảy đặng bao nhiêu người ngựa ? » Thương nói : « ước chừng bốn năm trăm. » — Quang-Công nói : « nay ta đi tiếm anh ta, ngươi phải qua Ngọa-ngưu-Sang mà rủ bọn binh ấy rồi cứ đàng lớn mà đón rước ta. » Châu-Thương lãnh mạng đi liền, Quang-Công, Tôn-Càng với vài mươi binh kị thẳng qua Hà-bắc, gần đến bờ cõi ; Tôn-Càng nói : « Tướng-Quân chớ nên khinh mà vào, chỉ ở đây nghỉ ngơi mà đợi tôi vào ra mắt Hoàng-Thúc rồi sẽ tính. » Quang-Công nghe theo, cho Tôn-Càng đi rồi ngó xa xa trong xóm có nhà, bèn với kẻ tùng nhơn vào đó nghỉ ngơi. Trong nhà có một ông già chống gậy bước ra làm lễ với Quang-Công ; Quang-Công thưa thiệt việc mình. Ông già nói : « tôi cũng là họ Quang tên Định, nghe danh ông đã lâu, nay may đặng gặp. » Bèn dạy hai người con ra mắt Quang-Công ; lại đãi đằng Quang-Công cùng kẻ tùng nhơn rồi để ở trong nhà.

Nói về Tôn-Càng một mình một ngựa vào đất Ký-châu ra mắt Huyền-Đức, rồi thuật các việc. Huyền-Đức nói : « Giảng-Ung cũng đã ở đây, phải lén mời va đến mà lo chung với nhau. » giây phúc Giảng-Ung đến ra mắt Tôn-Càng xong, rồi đồng ngồi lo kế mà thoát thân ; Ung nói : « Chúa-công mai phải ra mắt Viên-Thiệu, chỉ nói rằng qua Kinh-châu rủ Lưu-Biểu đồng tâm hiệp lực đặng đánh Tào-Tháo ; rồi nhơn dịp ấy mà đi luôn. » Huyền-Đức nói : « kế ấy rất hay, song chẳng biết bọn ngươi có theo ta đặng chăng ? » Ung nói : « tôi cũng có kế mà thoát thân. » thương nghị xong rồi, ngày thứ Huyền-Đức vào ra mắt Viên-Thiệu rằng : Lưu-kiểu-Thăng trấn thủ đất Kinh-châu chín quận, binh ròng lương đủ, nên hiệp với va, đồng đánh Tào-Tháo. » Thiệu nói : « tôi thường sai sứ qua tìm hiệp với va, ngặt va không chịu. » Huyền-Đức nói : « người ấy đồng tông với tôi, tôi qua rủ va, ắt không thối từ. » — Thiệu nói : « như đặng Lưu-Biểu thì là hơn Lưu-Bích. » Nói rồi bèn khiến Huyền-Đức đi ; Thiệu lại nói : « tôi mới nghe Vân-Trường đã từ Tào-Tháo rồi, ý muốn qua đây, tôi sẽ giết va đặng báo cừu cho Nhan-Lương, Văn-Xủ. » Huyền-Đức nói : « khi trước Minh-công muốn dùng nó, nên tôi mới vời qua, nay sao lại muốn giết đi ? Vả lại Nhan-Lương, Văn-Xủ cũng tỉ như hai con nai, còn Vân-Trường là cọp, mất hai con nai mà đặng một con cọp, thì có hại chi sao. » — Thiệu cười rằng : « tôi rất thương va, ấy là lời tôi nói chơi, công phải sai người vời va bảo qua cho mau, Huyền-Đức nói : « vậy thì phải sai Tôn-Càng qua với va mới đặng. » Thiệu cả mừng, theo lời. — Huyền-Đức vừa bước ra, Giảng-Ung thưa rằng : » Huyền-Đức đi phen nầy, ắt chẳng trở về, tôi xin đi theo va, một là : đồng nói với Lưu-Biểu, hai là : gìn giữ Huyền-Đức. » Thiệu nghe đặng, bèn cho Giảng-Ung đi với Huyền-Đức. Quách-Đồ cang Viên-Thiệu rằng : « Lưu-Bị trước đã đi dụ Lưu-Bích việc cũng chưa xong, nay lại kiên đi với Giảng-Ung qua Kinh-châu, thì ắt chẳng trở về. » Thiệu nói : « ngươi chớ có đa nghi, Giảng-Ung đà biết rõ. » Quách-Đồ than thở trở ra.

Nói về Huyền-Đức sai Tôn-Càng đi trước đặng nói cho Quang-Công hay, rồi với Giảng-Ung từ biệt Viên-Thiệu ra khỏi thành, đi đến bờ cõi, Tôn-Càng ra rước vào nhà Quang-Định ; Quang-Công ra tiếp lạy nơi trước cửa, anh em cầm tay nhau than khóc chẳng cùng. Quang-Định cũng giắc hai con ra lạy nơi trước nhà ; Huyền-Đức hỏi tên họ, Quang-Công nói : « người nầy một họ với em, có hai con trai, con lớn tên Quang-Ninh, học văn, con thứ tên Quang-Bình, học võ. » Quang-Định nói : « nay ý tôi muốn cho đứa con thứ tôi theo Quang-tướng-Quân, chẳng hay Tướng-Quân có bằng lòng nạp dụng chăng ? » Huyền-Đức nói : « tuổi chừng bao lớn ? » — Định nói : « chừng mười tám tuổi. » Huyền-Đức nói : « ông đã có lòng tốt, em tôi cũng chưa có con, nay nhận nó làm con đặng chăng ? » — Quang-Định cả mừng, bèn khiến Quang-Bình lạy Quang-Công là cha, kêu Huyền-Đức là bác. — Huyền-Đức sợ e Viên-Thiệu theo bèn mau sửa soạn lên đàng, Quang-Bình cũng sắm sửa theo Quang-Công ; Quang-Định đưa khỏi một dặm đàng mới trở lại ; Quang-Công khiến đi thẳng qua Ngọa-ngưu-Sang.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

CANAVAGGIO

Biền phi thường

Bổn-quán có tiếp đặng thơ của một Qui-hữu ở tại Hà nội ; rằng trong đêm 12 février 1903, ba giờ khuya có Địa-chấn, (đất rúng) trước hết nghe tiếng gió ù ù đang nằm ngủ trong giường giực mình thức giất thì giường

lắc chuyển như nằm trong ghe, bị người bước qua bước lại mà lắc; như vậy chừng hai ba phút đồng hồ, đèn sáng ra các nơi đều đánh dây thép đến cũng nói y như vậy. Ông Qui-hữu của Bổn-quán, nói rằng từ ra ở Hà-nội đà hai lần động đất như vậy.

Đều biến phi thường vậy không thấy thì ít tin, chớ xưa cũng có đều kỳ biến như vậy.

Tôi có thấy trong sách đề Địa-chấn : Ngày 17 tháng sáu năm Khương-Hi thứ 7, thoạt nghe như tiếng sấm từ bên Đông-nam qua Tây-bắc, người đều sợ hãi, liền thấy ghế bàn tô chén ngã lăn, nhà cửa rúng rắc người người đều ngó nhau mất vía, một giây mới rõ là đất động, liền chạy ra khỏi nhà, thì lầu đài nhà cửa ngã xuống dừng dậy, tiếng vách ngã hè nhảo ầm ầm; già trẻ bé lớn la kêu vang dầy; còn người ta xây xẩm chống mặt đứng không đặng ngồi nương mặt đất, xây trở như sóng dồi thoản, nơi sông rạch nước dựng cao hơn trượng, gà kêu muôn sủa vang thành; ước chừng một giờ mới êm, đầy dàng chật ngổ dờn ông dờn bà con trai con gái băn xăn trô chuyện, trong đó có nhiều người quên mặt áo quần, mà cũng không ngờ là mình ở lỗ.

Sau nghe lại có một chỗ bị lúc ấy sụp đất hơn một mẫu sâu lội không thấu, nhà lầu sái hướng, phía Nam trở qua Bắc, núi cũng sụp có hang.

Xem coi xưa cũng có như vậy phi thường.

Chủ Bút.

Liều trang ma y diễn ca

(tiếp theo)

Người nào bộ miệng gàu dai,
hồn hào mà lại lầy trai không lắm;
Người nào da trắng ngăm ngăm,
ăn nói chả chợt âm thầm lầy trai;
Gái mà da trắng tóc dài,
tai ngay cao lớn nào ai dám bì;
Gái mà tánh hạnh ngu si,
bàn tay ngón vắn móng thì khuyết phao;
Lại quấn sau thấp trước cao.
vú thì không nuôm dạy sao hư hoài;
Làm trai coi vợ đừng sai,
biết dặng mày nét hồm mai vuôn tròn,
Con nào chúm chúm vú son;
đích đi vạt nhọn hỏi còn lòng riêng,
Mầy đứa có ý có tình,
đi hình ngỗng vịt trong mình những gân;
Con nào tóc trắng vân vân,
khao khao tiếng nói không cần chồng con;
Gái nên mỏi dỏ như son,
vóc dài mà lại mặt tròn giàu sang;
Đứa nào vừa nói vừa than,
ấy là mị nộng sang dàng láo không,
Tiếng nói rần rần như dông,
ranh con là một sát chồng là hai;
Những đứa ăn cắp hoài hoài,
môi miệng trề nhúng nói sai nhiều lời;
Ăn rồi dạo xóm đi chơi,
ngồi lê dôi mách tới bày chồi dòi,
Việc nhà thì dã không rồi,
nữ công nữ hạnh ôi thôi biết gì;
Con mắt bét chẹt thị phi,
kẻ răng chơn tóc kiếm đi học ngoài;
Con nào rộng miệng cằm dài,
bánh hàng ngày một không sai bữa nào.
Kẻ sao cho xiết hư hao,
nữ sanh ngoại tộc hơi nào kể dai;
Để coi mầy đứa con trai,
đặng mà phụng tự lâu dài tổ tiên;
Chơn mày bằng nó mọc liền,
ắt là ly tổ ly tiện không rồi;
Da mặt láng tợ như dồi (dầu)
trai gái cờ bạc ôi thôi xong gì.
Tuy người da đen mỏi chì,
ngũ quan lục phủ tốt thì hiển vang;
Mạng cung chồn ấy khó khang,
tai ương tật bệnh theo dàng thị phi;
Chơn cao chơn thấp một khi,
mảng đời nghèo khó vậy thì thiệt tha!
Đái ra pháy pháy sương sa,
lớn lên ở phủ ở tòa không sai;
Đái ra một dọt chảy ngay,
bán cùng lao khổ tháng ngày tân toan.
Bộ đi chơn bước khoan khoan,
cửa nhà giàu có tiền ngàn lúa muôn.

(Sau sẽ tiếp theo)

Giao hòa thôn TRẦN-ĐẠT-CHI.

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao cho chư vị Viên-quan qui-khách đặng rõ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có dặm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$40
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát dẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quí khách muốn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sửa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$00

Còn Tôn-Viên quí-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui đâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VĂN.

Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu đực, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy dể dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ

Ngày 25 Février 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy................		2$93	2$93	3$95
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700................ Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	»	»	»
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân...

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao. sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại đường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rõ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có café, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghĩ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

NĂM-QUÍ-MÃO

(1903)

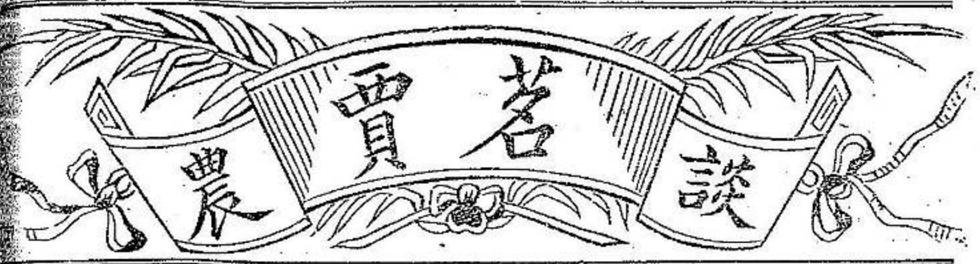
NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG BA LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG HAI ANNAM
1	DIMANCHE	3	CHÚA NHỰT.	17	Mardi	19	Thứ ba
2	Lundi	4	Thứ hai	18	Mercredi	20	Thứ tư
3	Mardi	5	Thứ ba	19	Jeudi	21	Thứ năm
4	Mercredi	6	Thứ tư	20	Vendredi	22	Thứ sáu
5	Jeudi	7	Thứ năm	21	Samedi	23	Thứ bảy
6	Vendredi	8	Thứ sáu	22	DIMANCHE	24	CHÚA NHỰT.
7	Samedi	9	Thứ bảy	23	Lundi	25	Thứ hai
8	DIMANCHE	10	CHÚA NHỰT.	24	Mardi	26	Thứ ba
9	Lundi	11	Thứ hai	25	Mercredi	27	Thứ tư
10	Mardi	12	Thứ ba	26	Jeudi	28	Thứ năm
11	Mercredi	13	Thứ tư	27	Vendredi	29	Thứ sáu
12	Jeudi	14	Thứ năm	28	Samedi	3)	Thứ bảy
13	Vendredi	15	Thứ sáu				*Tháng ba Annam*
14	Samedi	16	Thứ bảy	29	DIMANCHE	1	CHÚA NHỰT.
15	DIMANCHE	17	CHÚA NHỰT.	30	Lundi	2	Thứ hai
16	Lundi	18	Thứ hai	31	Mardi	3	Thứ ba

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C^{ie}.   Gérant CANAVAGGIO

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 83

NGÀY MỒNG 5 THÁNG BA NĂM QUÍ-MÃO   NGÀY 2 AVRIL 1903

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00
Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO
CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH
TỰ DŨ-THÚC
ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.
SAIGON.

ANNONCES
1er Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Kính ít hàng rao cùng chư vị Tôn-[...]ng và Quí-hữu, xin nghĩ tình Bổn-[...]uán, mà xét sự làm nhựt-trình Nông-[...]ổ nầy; không phải tính có lợi mà làm, [...]ập ra đây để luận biện tồn ích, việc [...]ơn thua. Khuyên bạn hữu xét một đều, [...]ũng đã tồn chẳng kể làm chi; còn tiền [...]ướn in một tháng số tồn hai trăm [...]uyên bạc. Vậy trong năm thứ hai đây, [...] quá sáu tháng, số gởi ra hơn ba [...]ăm người, còn tiền trả lại thì có sáu [...]ục, Xin anh em nghĩ giùm, bạn vinh [...]ng người phú quí ráng mau mau gởi bạc mua nhựt-trình năm thứ hai đến cho Bổn-quán, đặng mà dùng trả tiền in. nội trong nửa tháng Mars nầy bạn hữu không nhớ đến, thì Bổn-quán ắt phải cậy nhà thơ, đến hỏi thì xin các bạn chớ phiền.

Rao ít hàng :

Tỏ với anh em bạn hữu sang,
Xin nhớ trả tiền mua nhựt-báo;
Đừng quên gởi bạc chủ nhơn thang,
Đều khách quí, các nhà quan;
Vì chi ba lượng sáu,
Mà để đến lời hang.

LƯƠNG-KHẮC-NINH.

Thương cổ luận

(*tiếp theo*)

Người sáu tỉnh phải buôn phải bán,
Nếu không thì ắt khổ ắt hèn;
Gọi là tiên tôi thiệt khá khen,
Tiên sao lại ăn chiều lo sớm;
Tiên sao chẳng thầy giơ mà gớm,
Tiên sao không thầy hổ mà chừa;
Tiên làm sao đều thất đức hay ưa,
Tiên đâu lẽ cách nghĩa nhơn không thích;
Vì không nhớ tôi xin nhắt tích,
Đều giơ hèn và thất đức nghe chơi.

Giơ như vầy:

Giơ chẳng phải nhớt tanh hôi thúi,
Giơ cũng không lẳng đánh rùi bu;
Giơ nghĩa là trộm cướp phải bị tù,
Giơ vì bởi gian tham nên mắt án;
Giơ những đứa ham dâm mắt quán,
dùng con dâu em chị như báng nhơn;
Giơ lăm thằng quên nghĩa quên ơn,
Công dưỡng giục nó xem như hành lộ;
Biết rỏ vậy sao còn làm bộ,
Cũng chơi bời ăn uống đồng bàn;
Lại dãi như khách quí bạn sang,
Vì thầy nó có tiền có trước.

Hèn như vầy:

Hèn là chẳng lựa đều mà ở,
Cách thấp cao rộng hẹp cho thông;
Đều bán buôn hùn hiệp không xong,
Ham ở mướn làm công cho dễ;
Lắm những bợm danh gia tử tế,
Lại xu bồi với gia dịch ngày xưa;
Miễn là cho ăn uống thì ưa,
Không nhớ đến việc hèn việc khổ;
Nếu thiếu bữa ép mình chịu khổ,
Chẳng so đo mọi rợ mang ri;
Khuất thân làm nô bộc tùy nhi,
Cầu no dạ chớ lo chi hèn mọn;
Xét cũng có một ít người lựa chọn,
Những phần nhiều hiểu thiệt đau lòng;
Vì vậy nên luận chẳng tiết công,
Dầu thương ghét chê khen tùy ý;
Người một nước muốn cho nhau hữu chỉ,
Việc ở đời có phải có chăng;
Đều phải làm buôn bán cho siêng năng,
Đừng biếng nhác để phải sao hay vậy,
Nếu kể một uống ăn là bậy;
Thì không tưởng liêm sỉ với đời;
Gọi là tiên vốn tiếng nói chơi,
Song chánh luận tôi xin chớ diều.

Còn thất đức như vầy:

Đều buôn bán hiệp hùn không muốn,
Cứ đổ thừa rằng chúng không tin;
Ưa những đều làm việc bất minh,
Tính việc hiểm trước cho vay sau lấy đất;
Sanh xử dề tưởng rằng Tiên, Phật,
Làm tinh đều ích kỷ hại nhơn;
Ngoài miệng thì kể việc công ơn,
Trong lòng tính thâu đa nạp thiểu;
Tính gian hiểm tưởng người không hiểu,
Thầy lương diền diệm sắt thì ham,
Đặng giàu sang cậy thế dể tham,
Hoặc lấy của hoặc tư thông vợ chúng;
Còn nghèo khó thì làm việc túng,
Bợ đở người dùng con vợ làm nêu;
Miễng là cho làm đặng nên đều,
Trông giúp của giúp quyền cũng được;
Chữ hiếu hữu cang thường là trước,
Không kể chi lại cầu việc sang vinh;
Xem mà coi biết có một mình,
Xét cho rỏ phải là thất đức chăng?

(*Sau sẽ tiếp theo*)

LƯƠNG-DỮ-THÚC, Bến-tre.

Lời Rao

Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Lúc đang đi, bổng thầy Châu-Thương dẫn vài mươi người mang thương tích chạy đến; Quang-Công bèn giắc đến ra mắt Huyền-Đức, và hỏi vì cớ nào mà bị thương. Châu-Thương nói: « lúc tôi chưa đến Ngọa-ngưu-Sang, thì đã có một tướng cởi ngựa đến đánh với Bùi-nguơn-Thiệu, vừa một hiệp thì đà đâm thác Bùi-nguơn-Thiệu, rồi chiêu hàng hết thầy bọn lâu-la, lại chím cứ Sơn-trại; khi tôi đến đó kêu rủ các bọn, thì chỉ có mấy người theo về, còn bao nhiêu đều sợ va mà chẳng dám đi; tôi nổi giận, bèn đánh với va, đánh không lại va, bị ba mũi thương, nên phải về báo cho Chúa-công hay. » Huyền-Đức nói: « người ấy hình giạn ra thể nào. tên chi họ chi? » — Thương nói: « sức lực mạnh bạo lắm, mà tôi chẳng biết tên chi. » nghe vậy, Quang-Công bèn giục ngựa đi trước, Huyền-Đức đi sau, nhắm Ngọa-ngưu-Sang thẳng đến. — Đến nơi Châu-Thương bèn đứng dưới núi kêu mắng; bổng thầy tên tướng ấy mang giáp để thương giục ngựa dẫn chúng chạy bay xuống. Huyền-Đức giục ngựa dơ roi đến trước cả kêu rằng: « ngươi có phải là Triệu-tử-Luông chăng? » tên tướng ấy thầy Huyền-Đức rồi, bèn gò cương xuống ngựa quì lạy bên đàng. (nguyên lại quả thiệt là Triệu-tử-Luông.) Huyền-Đức với Quang-Công đều xuống ngựa ra mắt, hỏi thăm sao mà đến đây. Triệu-Vân nói: « tôi từ lúc biệt Sứ-quân rồi, chẳng ngờ Công-tôn-Toản chẳng nghe lời cang, nên đến nổi binh bại rồi thiêu mình mà thác. Viên-Thiệu đã mấy phen với tôi, tôi cũng biết Viên-Thiệu là kẻ chẳng biết dùng người, nên tôi không qua, sau tính vào Từ-châu mà đầu Sứ-quân; lại nghe Từ-châu đã mất rồi, Vân-Trường thì về tay Tào-Tháo, Sứ-quân lại ở với Viên-Thiệu, tôi đã mấy phen tính muốn đến đầu Sứ-quân, lại e Viên-Thiệu ghét, nên phải phiêu lưu bốn biển, không chỗ đất mà dung thân, hôm trước tôi vừa đi ngang qua đây, lại gặp Bùi-nguơn-Thiệu chạy xuống đón đàng, ý muốn đoạt ngựa tôi, nhơn cớ ấy tôi mới giết va, tạm chổ nầy mà an thân, tôi mới nghe Dực-Đức ở tại Cổ-thành, muốn qua mà đầu, mà chưa biết giả chơn, nay may đặng gặp Sứ-quân. » Huyền-Đức cả mừng, bèn thuật đầu đuôi việc mình lại; Quang-Công cũng bày tỏ nguyên do. Huyền-Đức nói: « ta lúc mới gặp Tử-Luông thì đã có lòng lưu luyến chẳng nở lìa nhau, nay may lắm, mới đặng gặp nhau lại. » Triệu-Vân nói: « tôi trôi nổi bôn phan, lựa chúa mà thờ, chưa thầy có ai như Sứ-quân làm vậy, nay đặng mà theo, mới phỉ chí bình sanh, tuy phơi gan trải mật cũng chẳng phiền. » Ngày ấy bèn đốt phá Sơn-trại giắc cả bọn theo Huyền-Đức về Cổ-thành. Trương-Phi, Mê-Trước, Mê-Phương ra rước vào Thành, mỗi người đều tỏ việc mình, hai bà Phu-nhơn cũng nhắt việc Vân-Trường; Huyền-Đức thương cảm chẳng cùng. Rồi dạy vật trâu giết ngựa cúng tế trời đất và vỗ với quân sĩ.

Huyền-Đức thầy anh em sum hiệp, tướng tá chẳng thiếu, lại mới đặng Triệu-Vân; Quang-Công lại đặng Châu-Thương, Quang-Bình, nên mừng rở chẳng xiết; uống vùi luôn mấy bữa.

Lúc ấy Huyền-Đức, Quang-Công, Trương-Phi Triệu-Vân, Tôn-Càng, Giảng-Ung, Mê-Trước, Mê-Phương, Quang-Bình, Châu-Thương lảnh quân ngựa quân bộ, cọng hơn bốn năm ngàn người. — Huyền-Đức tính muốn bỏ Cổ-Thành qua thâu Nhữ-nam; may đâu Lưu-Bích, Cung-Đô lại sai người đến mời, khi ấy bèn khởi hết binh mả qua Nhữ-nam đồn trú, chiêu binh mải mã quyết lòng lo tới.

Nói về Viên-Thiệu thầy Huyền-Đức chẳng trở về, giận lắm, muốn khởi binh đi đánh. Quách-Đồ cang rằng: Lưu-Bị chẳng đủ chi mà lo, Tào-Tháo là giặc một bên nhà, chẳng nên chẳng trừ, Lưu-Biểu tuy cứ thủ đất Kinh-châu, cũng chẳng lấy chi làm mạnh

đất Giang-đông Tôn-bá-Phù, oai chói ba sông, đất liên sáu quận, mưu thần võ sĩ rất nhiều, phải sai người kết liên với va đồng đánh Tào-Tháo. » Thiệu nghe theo lời, bèn làm thơ sai Trần-Chấn làm sứ qua hội với Tôn-Sách.

Chánh thị :

Bởi nhơn Hà-bắc anh hùng lánh,
Mới trổ Giang-đông hào kiệt ra,

HỒI THỨ HAI MƯƠI CHÍN.

Tiểu-bá-Vương giận chém Vu-Kiết,
Bích-nhản-Nhi lảnh tràn Giang-đông.

Nói về Tôn-Sách từ cứ đất Giang-đông, binh ròng lương đủ, vua Kiến-An, năm thứ tư, giẹp Lưu-Huân, thâu Lư-Giang; khiến Ngu-Phiên đam tờ hịch qua đất Dự-chương, quan Thái-thú đất Dự-chương là Huê-Hâm chịu hàng đầu. Từ ấy thinh thế nổi giậy, bèn sai Trương-Huyền qua Hứa-xương dưng biểu hiến công. Tào-Tháo nghe Tôn-Sách cường thạnh, bèn than rằng : « dòng sư tử khó mà tranh phuôn với nó. » bèn đam con gái Tào-Nhơn mà hứa gả cho em Tôn-Sách là Tôn-Khuôn, hai bên kết sui với nhau, rồi cầm Trương-Huyền lại Hứa-xương, Tôn-Sách xin phong cho mình là Đại-tư-mả, Tào-Tháo không cho, Sách giận lắm, thường có lòng thâu đoạt Hứa-đô.

Lúc ấy có quan Thái-thú Ngô-quận là Hứa-Công lén sai sứ qua Hứa-đô dưng thơ cho Tào-Tháo.

Thơ nói sơ rằng :

« Tôn-Sách mạnh bạo, đồng như Hạn-Tịch,
« như Triều-đình có vỉnh sủng cho va,
« thì phải triệu về Kinh-sư, chẳng nên để
« va ở ngoài trấn, sau ắt sanh loạn. »

Người sứ đam thơ vừa qua sông, ruổi bị tướng đi tuần sông bắt đặng, giải về cho Tôn-Sách. — Sách xem thơ, cả giận giết người sứ, rồi sai người giả ý mời Hứa-Công đến nghị việc : Hứa-Công đến, Sách lấy thơ ra cho coi, rồi nạt rằng : « ngươi muốn đưa ta vào nơi tử địa sao ? » nói rồi bèn khiến quân võ sĩ giết đi. Gia thuộc của Hứa-Công đều trốn hết. có ba người khách của Hứa-Công nuôi trong nhà, muốn báo cừu cho Hứa-Công, mà chưa gặp dịp.

Ngày kia Tôn-Sách dẫn quân vào núi Đơn-đồ phía tây mà săn bắn bỗng thấy một con hưu lớn nhẩy ra, Tôn-Sách giục ngựa rược theo lên núi. Lúc đang rược theo, chỉnh thấy trong chòm cây có ba người cầm thương mang cung mà đứng. Sách gò ngựa lại hỏi rằng : « bọn ngươi là người chi vậy ? » Đáp rằng : « bọn tôi là quân sĩ của Hàng-Đương, tới đây mà săn hưu. » Sách vừa giục cương mà đi ; một người bèn nhắm sau đích Tôn-Sách đâm tới, Sách cả kinh liền rút gươm đeo mà chém, chẳng dè lưởi gươm sút rớt đi, còn cái cán không cầm trong tay ; một người lại dương cung lắp tên bắn trúng trên mặt Tôn-Sách, Sách giựt mũi tên ra, bắn trả lại, trúng người ấy nhào xuống thác đi, còn hai người kia huơi thương nhắm Tôn-Sách đâm nhầu và la lớn lên rằng : « bọn ta là khách của Hứa-Công, đến đây đặng báo cừu cho chủ nhơn » Tôn-Sách chẳng có khi giái chi hết, phải lấy cung mà cự, và đánh và chạy, hai người ấy đánh nhầu chẳng lui, Tôn-Sách người ngựa đều bị thương.

Lúc đang rối loạn, may đâu Trình-Phổ dẫn vài người chạy đến. Tôn-Sách cả kêu giết giặc. Trình-Phổ dẫn chúng xốc tới chém hai người ấy nát như tương ; coi lại Tôn-Sách thì mặt đầy những máu, bị thương rất nặng bèn lấy dao cắt áo bào mà rịt chỗ thương tích, rồi phò về Ngô-hội điều trị.

Người đời sau có làm thơ khen ba người khách của Hứa-Công, rằng :

Tôn-Lang trí dõng chói Giang-My,
Săn bắn trên rừng lại bị vây ;
Hứa-khách ba người vì nghĩa thác,
Liều mình Dự nhượng chưa làm hay.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

CANAVAGGIO

Thi Phổ

Thập nhị thủ liên-huờn Thương-cổ-luận của Võ-anh-Phong ở Phú-quốc, họa nguyên vận theo 12 bài Liên-huờn của chủ-bút trong tờ nhựt-trình số 73.

1° Bờ cõi rung rinh chói khắp ngàn,
Cuộc đời ai cũng muốn lo phan ;
Sang hèn muôn việc nơi trời định,
Sanh đứng làm người phải có ngoan.

***

2° Có ngoan có trí mới nên người,
Gẫm cuộc buôn chung chẳng phải chơi ;
Gắn sức đua nhau cho thấy lợi,
Nên hư thôi cũng tại lòng trời.

***

3° Lòng trời đâu có lậu cơ quang,
Đặng lợi nhiều thì vậy mới ngoan ;
Dị quấc người còn qua lập hãng,
Huồn chi mình lại chẳng bày hàng.

***

4° Lại chẳng bày hàng giồi lớp xưa,
Hiệp hùn buôn bán nghĩ nên ưa ;
Trăm nghề đâu có tùy thân đủ,
Phải lấy nghề buôn trước mới vừa.

***

5° Mới vừa cập dụng mới vừa xài,
Giữ mực công bình há dám sai ;
Mối lợi ai ai đều cũng muốn,
Muốn vì mối lợi nối cho dài.

***

6° Cho dài vậy mới phỉ lòng ta,
Sẵn của dễ toan dựng cửa nhà ;
Nhiều bạc một mình buôn bán lớn,
Ích tiền hiệp lại vốn năm ba.

***

7° Năm ba hiệp vốn cũng nên bày,
Trong thế sang giàu có mấy tay ;
Đất ế sớm trưa chi sá quản ;
Chờ khi đảo ỷ sánh in tày ;

***

8° In tày Phú-hộ mới nhàn thân,
Gặp vận buôn may cậy Thánh Thần ;
Sách vở đã tuần răn ở thế,
Giàu to giàu nhỏ bởi mình cần.

9° Mình cần Trời cũng phước hồng ban,
No đủ trong nhà ấy gọi sang ;
Gẫm lại người đời thì phải vậy,
Học buôn học bán học tài ngoan.

***

10° Tài ngoan rồ biết phải cùng chăng,
Cám nghĩa thương đời mấy tiếng răn ;
Kể của người công xin chỉ tính,
Cùng nhau lo lắng việc làm ăn.

***

11° Làm ăn thì có lợi cho mình,
Ngại dạ nghi lòng ắt chẳng tin ;
Đậu vốn buôn chung là hữu ích,
Sau dầu đặng thạnh tiếng càng vinh.

***

12° Tiếng càng vinh hiển bởi vì thời,
Thương-cổ nghề nầy ắt thảnh thơi ;
Trộm nhắn cao xa người khuyên thiện,
Làm nên giàu có đội ơn Trời.

Chuyện Lý Phụng

(*tiếp theo*)

....

Song chẳng đặng mấy ngày, vợ Lý-Qui mới nói hơn nói thua la đức chồng sao có cho Lý-Phụng mướn ruộng rẽ. Người chồng nghe lời mới kiếm đều kia lẽ nọ mà đòi ruộng lại không cho Lý-Phụng mướn nữa.

Chuyền nầy Lý-Phụng thấy anh em ở chẳng ra gì, mới bỏ xứ Giang-đông mà qua Giang-châu, tới xin ở đậu và mướn ruộng của hai vợ chồng người quen tên là Huỳnh-tri-Đạo. Hai vợ chồng người nầy tuy chẳng phải cật ruột chi với Lý-Phụng, mà bụng dạ ở hải hà chi lượng, không hay dua nịnh, đỡ giàu phụ khó, khi thấy cha con Lý-Phụng lận đận lao đao như vậy, mà ruột thịt tất bạc, thì đam lòng thương xót, mới hối mau mau về mà ở. Hai vợ chồng thấy Lý-Phụng hay than thở thì la dức, khuyên bớt cơn phiền não, để lo làm ăn, trước nuôi con, sau lập thân : ruột thịt có ở vô tình, thì cũng có trời, vì thiên võng khôi khôi, sơ

nhì bắt lậu, ai có làm phải, trời phạt cũng chứng tri, còn ai có ở tà tây quỉ thần cũng biên chép.

Lý-Phụng thấy là dức lắm mới an lòng, lại nhờ của hai vợ chồng Huỳnh-tri-Đạo giúp mới thuê mướn ruộng thêm làm đặng vài năm, trong nhà cũng đủ xài, sau nhờ trời giúp vận, trúng luôn chín mười mùa, mới mua trâu, mua ruộng, cất nhà cữa lại tử tế, sau lần lần trở nên một người giàu có tại đất Giang-châu.

Nhơn khi rảnh việc nhà Lý-Phụng hay nhắc chuyện củ lại cho con cái nghe, cho chúng nó biết, vì ở đời nhiều kẻ ở chẳng ra chi, những coi tiền bạc trọng hơn nhơn nghĩa ruột thịt. Người lại hay dạy lớn nhỏ, trong nhà ở cho biết thương nhau, lớn biết thương nhỏ, nhỏ biết kính lớn cho được trên hòa dưới thuận, lại sau dầu có nên cữa nên nhà, có gia thất tư riêng rồi, cũng chẳng nên lo tư lợi, và nghe lời con vợ mà lìa cách nghĩa nhau.

Trước nhà người có mướn thợ khắc một tấm bản như vầy:

Huynh đệ như thủ túc phu thê như y phục. Y phục phá thời cánh đắt tân, thủ túc đoạn thời nan tái tục

Sau có người anh em bạn tới chơi thấy mới thích ra nôm và thêm vô rằng:

« Anh em dường thể chơn tay,
« Vợ chồng như áo mặc ngoài khác chi;
« Áo rách sắm lại có khi,
« Chơn tay lìa rụng chắp gì đặng y;
« Ở đời đứng bực nam nhi,
« Đạo nhà chẳng giữ thiệt phi anh hùng;
« Ai đành da bỏ vô trong,
« Lại đam ruộc nọ bỏ phòng ngoài da;
« Mầy ai lòng ở tây tà,
« Hỏ cùng thú nọ biết mà thương nhau.

CHUNG

TRẦN-KHẮC-KỶ, tự Phục-lễ

Liểu trang ma y diển ca

(tiếp theo)

Râu mà mọc dền luôn tuồng,
ăn nói hó dố sớm muộn không nên;
Con mắt hình như ngó lên,
ngó qua liết lại có nên bao giờ;
Bộ ăn bộ nói bơ thờ,
cười thời che miệng không chừa gái trai.
Miệng cười thớ thớ hoa khai,
quan cao tước trọng lâu dài vinh vang;
Trai thời mười sáu gia quan,
gái thì mười bốn kịp dàng cập kê;
Ngủ nhạt băng thẳng phè phè,
chơn vuôn tay đỏ nhiều bề vinh ba.
Lỗ tai nở trét như hoa,
mảng đời nghèo khó cữa nhà lênh đênh;
Mặt thời trên lớn thượng đình,
ông bà giàu có tới mình phải hư,
Nhỏ bằng vinh hiển của dư,
chừng già nghèo cực rốt dời khốn thay.
Trung quyền gò má cao dày,
thiệt người cô quả khó thay vô hồi;
Người nào ngay thẳng bộ ngồi,
thiệt là oai mãnh tốt thôi ai bì.
Gái mà môi trắng môi chì,
quả thiệt người ấy thôi thì ít con;
Ốm mà môi đỏ như son,
gái mà tướng ấy thiệt con quá nhiều;
Hình dung phỏng phỏng phiêu phiêu,
không con tham sắc cho nhiều hư thân.
Gái mà phì lành tinh thần,
thịt lạnh như nước mười phần không con.
Gái mà con mắt khóe tròn,
đít di vút vít bụng tròn nhọn mới,
Quyền cao tráng nhọn không rồi,
chồng con chẳng có mồ côi một mình;
Sồng mũi sanh mắt huỳnh minh,
tuy nghèo phát phước thình lình như không;
Trắng vố mũi có lóng vồng,
râu nhiều tóc ít không tròng nên gì;
Đờn ông diện tợ quít bì,
lỗ mũi trồng hốc ai bì đời dời;
Lổ mũi cao dóng thảnh thơi,
Có trâu có ruộng một đời vang ba,
Tớ trai tớ gái đầy nhà,
quyền cao lộc trọng ông bà giàu sang;
Ăn đình song mụi khô khang,
năm ngày bệnh hoạn tai nàn quá hung.
Đờn ông thịt nặng như bùng,
bốn mươi chín tuổi âm cung kịp về;
Sau cổ chỉ chạy ngoả nguê,
có ba cái ngạch sồng bì Thái-công;

Vai tròn cổ thấp, mũi dày,
dờn bà tướng ấy không chồng xấu thay.
Vai tròn mà đặng lưng dày,
sống dai quyền lộc giàu thay ai bì;
(Sau sẽ tiếp theo)
Giao hòa thôn TRẦN-ĐẠT-CHI:

LỜI RAO

Nhà quán tây và café mới lập tại Chợ-lớn, đường l'Avenue Jacaréo.

Kính rao, cho chư vị Viên-quan quí-khách đặng rỏ, tại nhà hàng tôi mới lập đây, có bán rượu ngon ngọt bổ mát đủ, và có cơm tây mỗi ngày hai buổi, đồ xơi dùng sạch sẽ ngon béo, vị vàn đúng mực, như nhà hàng của người Langsa; lại có đặm đồ ngon khéo trong ngày thứ năm và thứ bảy mỗi tuần, hơn ngày thường; nghĩa là có bánh ngọt và Sorbets.

Giá một bữa ăn .... 1,$ 40
Giá 15 cachets 15 00
Dùng trọn tháng 50 00

Như muốn dùng cơm khuya xin phải cho hay trước ít nữa là một giờ.

Giá cơm khuya kể theo từ món.

Tại khách-lầu có hai cái salons riêng, rộng mát dẹp hơn chỗ thường như Tôn-Viên và quí khách muốn Yên ẩm, xin tỏ trước đặng sữa soạn phân biệt sang trọng hơn.

Giá một bữa ăn .... 3.$ 00

Còn Tôn-Viên quí-khách muốn đặt, hoặc bánh ngon, hoặc tiệc đám cưới, tân gia chi, xin đến tôi dùng giá rẻ và đồ ngon. Sau hết tôi kính xin chư vị đoái chút tình mọn với tôi, là người bổn-quốc. Đã biết vui dâu cũng sự vui, duy đến tôi thì cảm ơn lắm.

NGUYỄN-VĂN-VĂN.
Cựu Bộ-thiện của quan Phó-Soái-Nam-kỳ.

Tại Thủ-đức nơi nhà ông CANAVAGGIO, là chủ nhựt-trình *Nông-cổ-mín-đàm*, có bán những trâu dực, trâu cái, và bò làm, bò xe tốt. Ai có muốn mua những vật ấy dề dùng làm ruộng, kéo lúa thì đến tại nhà ông ấy mà mua. Trâu bò tốt mà bán rẻ.

Ngày 25 Févier 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy..................		2 $ 93	2 $ 93	3 $ 95
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.................. Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	»	»	»
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

CỰU QUAN MỘT NHO

Ở TẠI PHỐ ĐƯỜNG MÉ SÔNG BẾN-TRE

Có bán các thứ sách sơ học chữ tây và các thứ sách chữ quốc-ngữ, thơ tuồng, truyện sử, cùng sách Minh-tâm, Tứ-thơ chữ nhu có âm quốc-ngữ.

Bán đồ dùng nhà trường, như giấy trắng, giấy đỏ, cáng viết, ngòi viết, mực, thước, vân vân....

Bán các thứ hình treo chơi và tủ-sắt.

Nội hạt ai có sửa tủ-sắt, máy may, xin rước đến nhà, thì sẽ giúp cho, chẳng tiết công lao. sở phí không nài nhiều ít.

Nhà có may máy, may y phục tây và đồ trắng Annam vải tốt, ai muốn đặt may tùy thích, tiền công thường ăn rẻ hơn chỗ khác.

Paul Chức, chủ Café-Saigonnais tại dường d'Adran, số 101, rao cho chư vị viên quan quí khách rỏ, chỗ café mới lập đây, bán đủ thứ rượu Langsa ngọt ngon mát bổ; giá bán rẻ hơn chỗ khác; có café,, sữa bò, chocolat dùng sớm mai và chiều; lại có phòng nghỉ ở từng trên sạch sẽ. — Tôn-Viên, Quí vị nào thích vui chơi, xin đến chỗ người bổn quốc cùng nhau, mà giúp cho nên việc.

NHÀ IN và NHÀ BÁN SÁCH
CỦA ÔNG CLAUDE và CÔNG-TI
Ở đường CATINAT, số 119 và 129

Có bán các thứ thơ và sách chữ quốc-ngữ giá như sau nầy :

Có bán Nhựt-trình Nông-Cổ đóng nguyên cuốn một năm là 50 số giá.... 6$00
Tuồng Sơn-hậu cuốn nhứt........ 0 20
Sơn-hậu cuốn nhì *mới có* giá cũng. 0 20
Thơ Lục-vân-Tiên.............. 0 60
Tuồng Kim-thạch-kỳ-duyên....... 1 00
Tuồng Kim-vân-kiều............ 0 30
Tục-ngữ Cổ-ngữ............... 0 65
Sử ký Nam-việt............... 0 40
Phong-hóa Điều-hành.......... 0 50
Chánh tà và Lục-súc........... 0 10
Minh-Tâm Bửu-giám cuốn thứ nhứt Và cuốn thứ hai............... 2 00
Lang-châu.................... 0 30
Bạch-viên.................... 0 30
Tổng-Tử...................... 0 30

Thức kiểu về sự thi hành án lý về việc hình Và việc hộ và việc thương-mãi của người Bổn quấc.............. 1$00
Cours d'Annamite.............. 2 50
Cours gradué.................. 2 50
Conversation Annamite Française Cartonnée.... 0 80
Vocabulaire Annamite français... 1 60
Vocabulaire Trương-Vĩnh-Ký.... 1 20
Miscellannée.................. 1 40
Tứ-Thơ mới có lại.............. 1 60
Nhị-Độ-Mai.................... 0 30
Phú-kiều...................... 0 20
Trần-Sanh Ngọc-Anh............ 0 40
Thoại-Khanh Châu-Tuấn......... 0 30
Thơ Nam-kỳ................... 0 10
Chuyện đời xưa in lại lần thứ 5.. 0 60

Ai muốn mua thì đến tại nhà bán sách mà mua, còn những quan cô ở xa hạt mà muốn mua thứ sách nào thì xin phải gởi thơ và mandat poste mà trả tiền trước cũng nói tên họ và chỗ ở để cho rõ ràng thì ông CLAUDE, sẽ gởi sách ấy lại cho lập tức chẳng sai.

NĂM-QUÍ-MÃO
(1903)

NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
1	Mercredi........	4	Thứ tư	17	Vendredi	20	Thứ sáu
2	Jeudi..........	5	Thứ năm	18	Samedi.........	21	Thứ bảy
3	Vendredi	6	Thứ sáu	19	DIMANCHE.......	22	CHÚA NHỰT.
4	Samedi	7	Thứ bảy	20	Lundi..........	23	Thứ hai
5	DIMANCHE.......	8	CHÚA NHỰT.	21	Mardi..........	24	Thứ ba
6	Lundi..........	9	Thứ hai	22	Mercredi........	25	Thứ tư
7	Mardi..........	10	Thứ ba	23	Jeudi	26	Thứ năm
8	Mercredi........	11	Thứ tư	24	Vendredi.......	27	Thứ sáu
9	Jeudi..........	12	Thứ năm	25	Samedi.........	28	Thứ bảy
10	Vendredi.......	13	Thứ sáu	26	DIMANCHE.......	29	CHÚA NHỰT.
11	Samedi	14	Thứ bảy				*Tháng tư Annam*
12	DIMANCHE.......	15	CHÚA NHỰT.	27	Lundi..........	1	Thứ hai
13	Lundi	16	Thứ hai	28	Mardi	2	Thứ ba
14	Mardi	17	Thứ ba	29	Mercredi........	3	Thứ tư
15	Mercredi	18	Thứ tư	30	Jeudi	4	Thứ năm
16	Jeudi..........	19	Thứ năm				

Gérant CANAVAGGIO

Saigon. — Imprimerie-Librairie CLAUDE & C[ie].

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 84

NGÀY 12 THÁNG BA NĂM QUÍ-MÃO NGÀY 9 AVRIL 1903

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

農賈茗談

CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN : CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre $ 1 50
2e Page le cent...... $ 1 00
3e Page le cent...... $ 0 80
4e Page le cent...... $ 0 60

LỜI RAO

Kính ít hàng rao cùng chư vị Tôn-bằng và Quí-hữu, xin nghỉ tình Bổn-quán, mà xét sự làm nhựt-trình Nông-cổ nầy ; không phải tính có lợi mà làm, lập ra đây để luận biện tổn ích, việc hơn thua. Khuyên bạn hữu xét một đều, công đã tổn chẳng kể làm chi ; còn tiền mướn in một tháng sở tổn hai trăm nguyên bạc. Vậy trong năm thứ hai đây, đã quá sáu tháng, số gởi ra hơn ba trăm người, còn tiền trả lại thì có sáu chục, Xin anh em nghỉ giùm, bạn vinh sang người phú quí ráng mau mau gởi bạc mua nhựt-trình năm thứ hai đến cho Bổn-quán, đặng mà dùng trả tiền in. nội trong nửa tháng Mars nầy bạn hữu không nhớ đến, thì Bổn-quán ắt phải cậy nhà thơ, đến hỏi thì xin các bạn chớ phiền.

Rao ít hàng :

Tỏ với anh em bạn hữu sang,
Xin nhớ trả tiền mua nhựt-báo ;
Đừng quên gởi bạc chủ nhơn thang,
Đều khách quí, các nhà quan ;
Vì chi ba lượng sáu,
Mà để đến lời hang.

LƯƠNG-KHẮC-NINH.

Mề Cuộc

Xem trong sổ hóa-hạng xuất-cảng Saigon, thầy trong mười ba năm sau đây, nghĩa là từ năm canh-dần 1890 cho tới năm nhâm-dần 1902 là năm ngoái, gạo trong đất Nam kỳ ta bán cho tàu các nước chở ra khỏi cửa Saigon mỗi năm không tính ra là hơn trăm muôn tạ, nhưng vậy chẳng năm nào được nhiều hơn năm ngoái là năm nhâm-dần 1902,

Ta xin biên ra đây từ năm cho chư hữu lảm tường :

Năm canh-dần	1890,	Xuất cảng	9.542.333	tạ.
Id Tân-mẹo	1891,	— ...	7.513.266	».
Id Nhâm-thìn	1892,	— ...	10.442.050	».
Id Quí-tị	1893,	— ...	11.994.033	».
Id Giáp-ngọ	1894,	— ...	9.457.100	».
Id Ất-mùi	1895,	— ...	9.263.883	».
Id Bính-thân	1896,	— ...	7.187.950	».
Id Đinh-dậu	1897,	— ...	8.925.816	».
Id Mậu-tuất	1898,	— ...	10.410.336	».
Id Kỷ-hợi	1899,	— ...	11.304.133	».
Id Canh-tí	1900,	— ...	10.149.966	».
Id Tân-sữu	1901,	— ...	10.759.816	».
Id Nhâm-dần	1902,	— ...	13.727.166	».

Năm nhâm-dần 1902 nhiều hơn năm tân-sữu 1891 là hai trăm chín mươi sáu muôn bảy ngàn ba trăm năm mươi tạ; năm qui-tị 1893 được một ngàn một trăm chín mươi chín muôn bồn ngàn ba mươi ba tạ, nhưng mà cũng thua năm nhâm-dần 1902 hơn một trăm bảy mươi ba muôn ba ngàn một trăm ba mươi ba tạ.

Phân ra từ qui (trimestre), mỗi qui là ba tháng, mà xem, thời nội trong năm nhâm-dần 1902.

Qui dầu (*tháng giêng, tháng hai tháng ba*) xuất cảng là...	3.398.183	tạ.
Qui thứ hai (*tháng tư, tháng 5 tháng sáu*) xuất cảng là..	4.611.451	tạ.
Qui thứ ba (*tháng bảy tháng 8 tháng chín*) xuất cảng là..	3.139.666	tạ.
Qui thứ tư (*tháng mười tháng 11 tháng chạp* xuất cảng là.	2.577.866	tạ.
Hiệp cọng là....	13.727.166	tạ.

Vậy thời nội năm ngoái, trong qui thứ hai gạo bán đắc hơn mây qui khác.

Bây giờ, gạo ấy chở đi nước nào và mỗi nước là bao nhiêu, ta xin biên ra đây cho rỏ :

Nước Langsa	1.853.234	tạ.
Các xứ Thuộc-địa Langsa	3.6.916	tạ.
Các nước bên Phương tây......	168.116	tạ.
Xứ Port-Saïd bên Arabe........	746.534	tạ.
Các xứ Thuộc-địa Hoa-Lang ..	1.998.551	tạ.
Tân-Châu (*Singapour*)	100.633	tạ.
Nước Manille	4.366.967	tạ.
Hương Cảng (*Hongkong*)	3.236.734	tạ.
Các cửa biển bên Tào	346.316	tạ.
Các tỉnh ngoài ngủ-quảng cùng Bắc-kỳ....................	53 850	tạ.
Nước Nhựt-Bổn	333.800	tạ.
Các xứ khác nữa	25.516	tạ.
	13.7-7.166	tạ.

Xem theo đó thời bên hương-cảng bên nước Manille, bên nước Langsa và các xứ Thuộc-địa Hoa-Lang mua gạo của ta nhiều hơn các nước cả thảy.

Tính ra giá bạc, mỗi tạ trên dưới năm đồng (5 $), thời trong năm ấy, xứ ta bán gạo cho các nước ngoại-quốc là sáu ngàn tám trăm sáu mươi ba muôn năm ngàn tám trăm ba chục đồng bạc (68.635.830 $).

Cuộc lợi lớn là dường nào !

Và lại sánh với các xứ buôn gạo trên trái-đất nầy, xứ Nam-kỳ ta đứng thứ nhì về phần bán gạo cho tàu xuất-cảng nhiều hơn các xứ cả.

Ay sao bọn đồng hương ta chẳng biết đồng tâm hiệp lực mà làm cuộc lợi ấy, để bao nhiêu về tay lảo khách tóm thâu hết ?

Hởi ôi, tiếc thay ! xứ của mình, sản-vật của mình, há để cho kẻ ngoại-nhơn tới mà làm giàu hơn mình sao ?

Khánh-Giang Sĩ-Tháo.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, rue Mac-Mahon, Saigon.

Hảng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh đến Cao-Mang, và bán mối hạt Tham-biện trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị đặng rỏ, rằng hảng nầy bán rượu thiệt tốt, đặt ròng Nếp mà thôi, dùng mà tê tự sạch sẽ, và uống thì mạnh mẻ ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bải-nhì) đặng bán rượu nầy, thì phải đến tại hảng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đặng hảng lảnh bài cho mà bán. (Rượu nầy có nhản lưởng-long).

Thương cổ luận

(*tiếp theo*)

Cách buôn bán là phương có lợi,
Đều thạnh suy ấy vận trời cho ;
Hễ làm người thì phải siêng lo,
Lo hết sức mới rỏ bề thời vận ;
Vận thời tốt ắt khỏi gian khỏi lận,
Còn thời vận suy thì bị gạt bị lường ;
Xét cuộc đời thấy kỷ nên thương,
Thương cho thế lăn-xăn với thế ;
Lắm những kẻ tham lam về việc tệ,
Bọn những người bương bả kiếm đều hư ;
Chẳng rỏ câu « địa bộ lưu dư »,
Không xét chữ : « thiện du bất túc » ;
Đã biết rằng :
« Giữa trần cuộc là kho tình dục »,
Bởi vậy nên :
« Thánh sanh ra đặng lập nghĩa nhơn ;
Muốn cho người cữu vĩnh như thái sơn,
Bày đạo lý đặng miêng miêng qua điệc ;
Phận đui điếc hãy an bề đui điếc,
Không thấy nghe cũng đáng tủi với đất trời ;
Tiết cho ai tai có ráy, mắt còn ngươi,
Mà không chịu ngóng nghe xem xét ;
Nghe tục nói, sắt không mài phải sét,
Xét lời rằng người chẳng học sao thông ;
Cũng hiểu là dân vật chẳng đồng,
Nhưng lẽ phải mười phần cho đặng một ;
Có nghe thấy phải biết đều xấu tốt,
Nếu không thì chẳng khác si lung ;
Người trong đời có lẽ có chung,
Sao rằng lẽ rằng chung cho phải lý ;
Lẽ là việc tư gia tư kỷ ;
Lo mỗi thân cho toàn hiếu toàn trung,
Chung là đều buôn bán hiệp hùn ;
Mở mối lợi cho rộng dân rộng nước ;
Việc hơn thiệt phải nhắm sau xem trước,
Cách phải chăng khuyên tính tới nghĩ lui ;
Làm người mà nhắm mắt tối thui,
Không do đằng nào khác chi hình gổ ;
Có mũi mắt tay chơn mà thiếu bộ,
Cũng tai đầu rúng ngực lại không lòng ;
Như vậy thì xữ thế sao xong,
Dường ấy ắt ở đời chẳng tiện ;
Thà hình gổ vật không ăn cũng khả miếng,
Cực cho người lắm lúc tiêu xài ;
Ở trong trần ai cũng chịu trần ai,
Song biết phải ráng đở nhau đở thán ;
Đông trí mọn dầu tối rồi phải sáng.
It chung cùng ví khôn cũng như khờ ;
Xử đời xin tránh việc mật mờ,
Lời thánh trách tiểu nhơn hay kiểu hảnh ;
Người có trí hãy ở cho có tánh,
Tánh trí xong thì mỗi việc đều xong ;
Xin anh em ráng tính việc chung,
Chung có ích hơn riêng nghèo khổ ;
Người sanh trước lắm đều dạy dổ,
Có dạy rằng nên bộn bởi đông tay ;
Hãy gắn lòng đam dở mà đổi hay,
Đặng vậy cũng bì xưa hiền trí.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

Lương-dủ-Thúc, Bến-tre.

Truyện Đấu-xảo Hà-nội

(*Tiếp theo*)

Đến Hà-nội hơn mười giờ tối.
Tại bến xe biết mấy nhiêu người,
Kẻ thời thong thả dạo chơi,
Người đi tiếp khách bợm thời rước quen.
Tây gặp tây bắt tay chào hỏi,
Nam với nam quen mặt vui mừng,
Rực trời đèn khí sáng trưng,
Lăn xăn tiểm hạn tưng bừng gọi xe,
Coolis xe hỏa chuyên hành lý,
Mấy khách bộ hành lựa của mình ;

Đền đây gặp lúc đêm thinh,
Hiêu hiêu gió bắt lạnh mình phát run ;
Ngàn dặm xứ xa vẩy bạn củ,
Vui như trời hạng gặp mưa dào ;
Đêm khuya mệt giấc chim bao,
Nhọc vì dội nguyệt mang sao mây ngày ;
Rạng trời đông vội vàng thức dậy,
Lạ kiến người ngơ ngáo ngồi trông ;
Dọc ngang xe khí thẳng xông,
Gái trai già trẻ thiệt đông hơn mình ;
Đã sẳng lòng tiêm tỏi,
Chi tiết sức bôn hành ;
Áo khăn sữa soạn đành rành,
Bước lên xe kéo thị thành dạo chơi ;
Hà-nội năm mươi ba đàng ngang dọc,
Thành trung tam thập lục phố phường ;
Kể ra hàng-múi, hàng-đường,
Hàng-thang, Cầu-gổ, lại đường hàng-gai ;
Hàng-ngang quanh hàng-bác,
Hàng-giầy dọc hàng-bố ;
Hàng-buờm hàng-đậu bước vô ;
Hàng-bè ngó lại những đồ hàng-cau,
Hàng-khay hàng Phước-Kiên,
Hàng-quạt với hàng-mành ;
Hàng-mả thì giấy đỏ giấy xanh,
Hàng-đồng hàng-tiện để dành dài lư ;
Hàng mây xen hàng nón,
Hàng-dép với hàng-da ;
Hàng-đào chỗ bán Sô sa,
Hàng-nhuộm để nhuộm sắt mà đỏ đen ;
Hàng-hòm hàng thuốc-bắc,
Hàng-điều đèn hàng-bông ;
Hàng-hài hàng-sắt nhọc công,
Hàng-lờ hàng-lọng cũng không thanh nhàn ;
Tanh-hôi là hàng-mắm,
Nồng nực bầy hàng-vôi ;
Hàng-quả hàng-trống lôi thôi,
Ai mua hảy thử ít hỏi lung tung ;
Hàng-bạc hàng-đòn chót hàng-cỏ,
Tính ra cả thảy bốn hai hàng ;
Tục xưa băm sáu nói gian,
Đến nay thêm sáu bốn hai phải rồi ;
Cuộc đầu xảo ở ngang hàng-cỏ,
Xem tỉnh thành vừa đến chỗ ni ;
Kỳ sau sẽ tỏ vân vi,
Ngoài trong nhà đâu vật gì khéo hay ;

(*Sau sẽ tiếp theo*)

Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Nói về Tôn-Sách bị thương về rồi khiến người đi rước Huê-Đà điều trị ; chẳng dè Huê-Đà đã đi qua Trung-nguyên rồi, còn có người học trò ở lại Ngô, bèn khiến cho thuốc, người học trò vào coi rồi nói rằng : « đầu mủi tên ấy có thuốc độc đã thấm vào xương rồi, phải tịnh dưỡng cho đủ một trăm ngày thì mới lành, nếu có xung giận việc chi thì chỗ vít ấy khó trị lắm. » Nguyên Tôn-Sách là người tánh hay nóng nẩy, tức mình vì không đặng lành cho mau.

Khi nghỉ ngơi dưỡng bịnh vừa hơn vài mươi ngày, bổng có sứ của Trương-Huyền ở Hứa-xương về ; Sách đòi vào hỏi ; người sứ ấy thưa rằng : « Tào-Tháo sợ chúa công lắm, bấy tôi mưu sĩ cũng đều kính phục, duy có một mình Quách-Gia không phục mà thôi. » Sách nói : « Quách-Gia có nói chi chăng ? » người sứ không dám nói : Sách giận lắm hỏi hoài, người sứ phải thưa thiệt rằng : Quách-Gia thường hay nói với Tào-Tháo rằng : Chúa-công chẳng đủ chi mà sợ, khinh khi không dè dặt, tánh nóng mà ít mưu, ấy là đứa thất phu, ngày sau ắt thác về tay đứa tiểu nhơn. Tôn-Sách nghe giận lắm nói : « loài thất phu sao nó dám liệu ta, ta thề quyết đánh Hứa-xương. » Bèn chẳng chờ cho thương tích lành, muốn thương nghị xuất binh. Trương-Chiêu can rằng : « thầy thuốc đã dặn Chúa-công trong một trăm ngày chẳng nên cử động, nay sao nhơn giận một lúc mà liều mình ngọc như không di vậy ? »

Lúc đang nói chuyện, bổng báo nói có sứ của Viên-Thiệu là Trần-Chấn đến. Sách đòi vào hỏi ; Trần-Chấn nói ý Viên-Thiệu muốn kết Đông-Ngô làm ngoại ứng, đồng đánh Tào-Tháo. Sách cả mừng ; bèn nội ngày nhóm các tướng nơi trên lầu bày yến thết đải Trần-Chấn. — Lúc đang ăn uống, bổng thấy các tướng lao xao lô xô rùng rùng xuống lầu.

Sách lấy làm lạ, mới hỏi vì cớ nào ; kẻ tả hửu thưa rằng : « nay có Vu-thần-Tiên đi ngang dưới lầu nên các tướng xuống mà lạy mừng. » Sách đứng dậy chạy ra dòm xuống thấy có một ông đạo mình mặc áo già tay cầm gậy lê, đứng giữa đàng, bá tánh đều đốt hương qui lạy cùng đàng, Sách giận nói : « loài yêu nhơn, phải bắt nó cho ta. » Kẻ tả hữu nói : « người ấy họ Vu tên Kiêt, ở bên Đông-phương, hay qua lại đất Ngô-hội cho bùa chú mà cứu người ta, một muôn bịnh chẳng có bịnh nào mà không mạnh, nên thiên hạ đều gọi là Thần-Tiên, xin chớ khinh dể. » Sách lại càng giận lắm, nạt rằng : « phải bắt cho mau trẻ nải ta chém. » kẻ tả hửu phải xuống lầu, dẫn Vu-Kiêt lên. Sách nạt rằng : « đồ sải khùng sao mi dám làm cho mê hoặc lòng dân. » Vu-Kiêt nói : « tôi là đạo-sĩ ở cung Lang-nha, đời vua Thuận-Đế vào núi hái thuốc đặng sách thần nơi trên suối Khúc-dương hiệu là Thái-bình-thanh lãnh-đạo, hơn 1 trăm cuốn, đều là phương thuật để mà trị tật bịnh người ta ; tôi từ đặng sách ấy, duy có thay thế tay trời, mà cứu giúp người ta, mà cũng chưa từng ăn của ai một luy một mảy chi, lẽ đâu lại mê hoặc lòng dân. » Sách nói : « ngươi chẳng lấy của ai đồng nào, vậy chớ cơm áo ở đâu mà có ; vậy thì ngươi chắc là bọn giặc Huỳnh Cân đòng dỏi của Trương-Giác, nếu nay chẳng giết ắt sanh hậu hoạn. » bèn dạy kẻ tả hửu đem chém đi. Trương-Chiêu can rằng : « Vu Đạo-nhơn ở đất Giang-đông mấy mươi năm rồi, chưa từng trái phạm điều chi, chẳng nên giết » — Sách nói : « loài yêu nhơn. ta giết đi thì có khác chi là giết beo giết chó. » các quan đều can gián hết sức, Trần-Chấn cũng khuyên dải ; Tôn-Sách chưa hết giận bèn dạy đam giam vào ngục ; các quan đều tang về, Trần-Chấn cũng về nhà quán-dịch nghỉ ngơi. Tôn-Sách về phủ, thì đã có kẻ nội thị bẩm việc ấy cho Ngô-Thái Phu-nhơn hay ; Phu-nhơn bèn kêu Tôn-Sách vào nhà sau mà nói rằng : « mẹ nghe con đã đam Vu-thần-Tiên mà hạ ngục, người ấy đã thường hay cho thuốc mà cứu người ta, binh dân đều kính phục, chẳng nên gia hại. » Tôn-Sách nói : « nó là yêu nhơn, hay lấy yêu thuật mà mê hoặc lòng người, chẳng nên chẳng trừ. » Phu-nhơn khuyên dải hết sức. Sách nói : « xin mẹ chớ nghe lời người ta nói mị, để mặt con tự liệu. » nói rồi bèn trở ra kêu kẻ ngục-lại dẩn Vu-Kiêt đến mà hỏi. Té ra kẻ ngục lại đều cũng kính tin Vu-Kiêt, lúc Vu-Kiêt ở trong ngục thì gông xiềng đều mở hết, khi nghe Sách dạy dẩn ra thì mới cho mang gông xiềng mà ra ; Sách tra rỏ việc ấy giận lắm, quở trách kẻ ngục-lại rồi dạy xiềng Vu-Kiêt đam cầm lại trong ngục. Bọn Trương-Chiêu hơn vài mươi người làm trạng đứng tên liên nhau lạy cầu Tôn-Sách, xin bảo lảnh Vu-thần-Tiên. Sách nói : « bọn các ông đều là người biết học, sao không thông sự lý ? xưa đất giao châu có một quan Thứ-Sử tên Trương-Tân, hay tin tà mị, dạy đánh đờn đốt hương và lấy giẻ đỏ mà bịch đầu, xưng rằng giúp oai cho quân, sao lại bị quân giặc giết đi, ấy là việc vô ích, sao các ông còn lầm, nay ta muốn giết Vu-Kiêt, là ý muốn cấm sự mê hoặc tà mị đó. » Lử-Phạm nói : « tôi vốn biết Vu-đạo-Nhơn hay cầu mưa chúc gió, nay đang lúc trời hạn, sao chẳng bảo va cầu mưa mà chuộc tội. » Sách nói : « ta để coi yêu nhơn ra thể nào. » bèn dạy vào ngục dẫn Vu-Kiêt ra rồi mở gông xiềng khiến lên giàng mà cầu mưa ; Kiêt lảnh mạng, tắm gội thay áo rồi lấy dây trói mình mà nằm ngay giữa mặt trời ; bá tánh đi coi đầy đàng chật ngỏ. Vu-Kiêt nói với chúng nhơn rằng : « ta cầu ba thước mưa dàu đặng cứu muôn dân, song ta chẳng khỏi thác. » chúng nhơn đều nói : « nếu có linh nghiệm thì Chúa-công ắt kính phục. — Vu-Kiêt nói : « khí sộ chừng ấy, e tròn chẳng khỏi. » Giây phúc Tôn-Sách đến, ra lịnh rằng : « nếu giờ ngọ

không mưa, thì dời thác Vu-Kiệt đi. » lại khiên người đam củi khô chất sẵn đó. gần đến giờ ngọ, gió ùng thổi đến, bốn phía kéo mây đen gần giáp. Sách nói : « đã đến giờ ngọ, trên có mây đen mà không mưa, ấy thiệt quả là yêu nhơn. » Bèn nạt kẻ tả hữu đam Vu-Kiệt bỏ trên đống củi, bốn phía nổi lửa, bị gió thổi mạnh, lửa cháy hốt lên, bỗng thầy có một lằng khói đen bay thẳng lên trên không, một tiếng nổ vang, sấm sét nổi dậy, mưa ào như xối, trong giây phúc chợ búa đàng sá đều nổi nước cao hơn ba thước. Vu-Kiệt nằm ngửa trên đống củi, hét lên một tiếng mây tan mưa tạnh, lại thầy mặt trời. — Các quan cùng bá tánh xúm nhau phò Vu-Kiệt xuống mở trói rồi lạy lục khen tạ. Tôn-Sách thầy quan dân đều qui lạy dưới nước chẳng kể áo quần, lại càng nổi xung giận lắm nạt lớn lên rằng : « mưa tạnh ấy là trời đất số định, loài yêu nhơn nó dùng diệp may đó mà thôi, bọn ngươi cớ chi mà mê hoặc lắm vậy ? » nói rồi bèn rút gươm deo khiên kẻ tả hữu chém Vu-Kiệt cho mau ; các quan hết sức cang. Tôn-Sách giận nói : « bọn ngươi muốn theo Vu-Kiệt mà làm phản sao ? » Các quan đều chẳng dám nói nữa. Sách nạt quân võ-sĩ đam Vu-Kiệt ra chém một đao dầu rụng xuống đất ; bỗng thầy một đạo thanh khí bay thẳng qua hướng Đông-bắc,

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

Tam-hoàng cuốc chí thục biên

(Xin coi số 29, 35, 37 và 54)

V. — Mười thương.

Một thương tóc bỏ đuôi gà,
Hai thương ăn nói mặn mà có duyên (duyên) ;
Ba thương má núng đồng tiền,
Bốn thương răng láng hạt huyền cũng thua :
Năm thương cổ yềm deo bùa,
Sáu thương nón thượng quai tua diệu dàn ;
Bảy thương ăn nói khôn ngoan,
Tám thương má phấn ngó càng thêm xinh ;
Chín thương cô ngủ một mình,
Mười thương mắt l'ết đưa tình mí ai ?

(câu hát nhà trò)

Nam-song-Thị, soạn.

Nói láo có sách

Anh kia nói láo có danh. Vua cho đòi tới phán bảo nói láo nghe chơi. Anh ta mới tâu rằng : « muôn tâu bệ hạ, tôi nói láo có sách. Song không dè bệ hạ đòi tới phán dạy nói láo nên tôi không có đem sách theo. Muốn tâu xin ban ơn cho tôi về lấy. »

Vua cho ảnh ta về ở nhà khú-lút. Lâu ngày vua đòi tới bắt tội khi quân, dạy đem chém. Anh ta qui tâu rằng : « Muôn tâu bệ hạ, vâng mạng bệ hạ tôi nói láo. Chớ thiệt thì nói láo mà có sách bao giờ ? » Vua tức cười dạy tha anh ta mà rằng : « Với trẫm mà nhà ngươi còn láo đến thế, như với người ta thì lại bực nào. Tự hậu trẫm còn nghe danh nhà ngươi nói láo nữa, trẫm sẽ hạ chỉ dạy làm án cắt lưỡi chẳng chơi. »

Thổ-châu thơ sanh.

An phận tùy duyên

Coi con cò với con cồng-cộc mà coi. Con cò đi lội thôi theo mé nước kiếm ăn, có cũng hay không cũng chớ, song chẳng đói bữa nào. Còn con cồng-cộc lặng lội, đua bơi kiếm ăn tối ngày lọi ngoi lót ngót, thì có no chi hơn con cò !

Con người ta ở đời ai theo phận nấy, là trời đã định : phải giàu sang theo giàu sang, phải nghèo hèn theo nghèo hèn, an phận tùy duyên thì là hay.

Võ-tranh-Quí.

CÁC PHƯƠNG TRỊ TRẺ KHÍ SỔ THẦN NANG

(Tục kêu là sưng dái, sổ dái)

1° Mài rễ phù-dung với nước cơm mà phết.
2° Đâm trầu xà-lẹt than giầm mà giặt.
3° Lấy nhủ-hương với tóc cùng bả trầu (nam thất nữ cữu) bỏ vô lửa mà xông.
4° Đâm lá thuốc-cứu than giầm mà giặt.
5° Đâm hột trái-vải, hột-quít với dậu den cho nhỏ trộn với nước nóng mà giặt.
6° Cà tiêu cho nhỏ đổ giấu dừa mà phết.
7° Ngâm nước lạnh (có nước đá càng hay hơn)
8° Phương chót nầy hay hơn hết : mua một cái suspensoir tại tiệm thuốc tây mà đóng nó thì nó hết « trái chứng » tức thì.

Thổ-châu thơ sanh.

Ngày 25 Févier 1903.

GIÁ LÚA GẠO		VĨNH-LONG	GÒ-CÔNG	BÃI-XÀU
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy..............		2$93	2$93	3$95
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 60 kilos 700.............. Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	»	»	»
Gạo trắng nhà máy...	Tùy theo dần sàng và tốt xấu.			

NĂM-QUÍ-MÃO

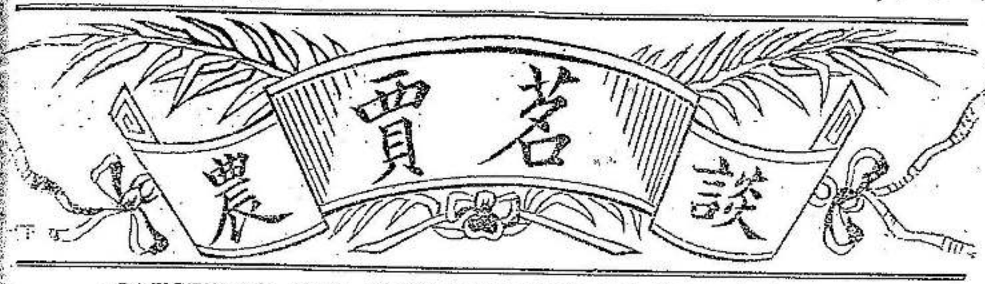
(1903)

NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM	NGÀY LANGSA	THANG TƯ LANGSA	NGÀY ANNAM	THANG BA ANNAM
1	Mereredi........	4	Thứ tư'	17	Vendredi	20	Thứ sáu
2	Jeudi..........	5	Thứ năm	18	Samedi.........	21	Thứ bảy
3	Vendredi.......	6	Thứ sáu	19	DIMANCHE.......	22	CHÚA NHỰT.
4	Samedi.........	7	Thứ bảy	20	Lundi..........	23	Thứ hai
5	DIMANCHE.......	8	CHÚA NHỰT.	21	Mardi..........	24	Thứ ba
6	Lundi..........	9	Thứ hai	22	Mercredi.......	25	Thứ tư
7	Mardi..........	10	Thứ ba	23	Jeudi..........	26	Thứ năm
8	Mercredi.......	11	Thứ tư	24	Vendredi.......	27	Thứ sáu
9	Jeudi..........	12	Thứ năm	25	Samedi.........	28	Thứ bảy
10	Vendredi.......	13	Thứ sáu	26	DIMANCHE.......	29	CHÚA NHỰT.
11	Samedi.........	14	Thứ bảy				*Tháng tư Annam*
12	DIMANCHE.......	15	CHÚA NHỰT.	27	Lundi..........	1	Thứ hai
13	Lundi..........	16	Thứ hai	28	Mardi..........	2	Thứ ba
14	Mardi..........	17	Thứ ba	29	Mercredi.......	3	Thứ tư
15	Mercredi.......	18	Thứ tư	30	Jeudi..........	4	Thứ năm
16	Jeudi..........	19	Thứ năm				

NĂM THỨ HAI. — SỐ THỨ 85

NGÀY 19 THÁNG BA NĂM QUÍ-MÃO NGÀY 16 AVRIL 1903

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Tại Đông-dương: Người bổn quốc một năm.. 5$00, sáu tháng. 3 00; Người Langsa cùng ngoại-quốc một năm. 10 $00, sáu tháng. 5 00

Tại pháp cùng ngoại quốc 10. 00

CHỦ NHƠN: CANAVAGGIO

CHỦ BÚT LƯƠNG-KHẮC-NINH

TỰ DŨ-THÚC

ĐƯỜNG LAGRANDIÈRE, Số 84.

SAIGON.

ANNONCES

1er Page le centimètre	$ 1 50
2e Page le cent......	$ 1 00
3e Page le cent......	$ 0 80
4e Page le cent......	$ 0 60

LỜI RAO

Ai muốn mua nhựt-trình, hay là in việc chi vào nhựt-trình thì cứ do Bổn-quán chủ bút là LƯƠNG-KHẮC-NINH, mà thương-nghị, chớ có gởi cho ông Canavaggio nữa.

Thương cổ luận

(tiếp theo)

Sáu tỉnh rộng hẳng có người dẹ trí,
Bốn triệu dư ắt nhiều vị thông minh ;
Từ khi bày Nông-cổ nhựt-trình,
Nay đã đặng một năm bảy tháng ;
Cũng nhiều lúc luận-đàm cho hẳng,
Đặng tỏ tình ích vật lợi nhơn ;
Sao vẫn người phân biện giả chơn,
Mà bày cách tế bần trợ khổ.
Một ít kẻ câu vui mà giả ngộ,
Dùng những lời hí hước khôi hài ;
Trí tưởng chơi vốn thiệt nghĩ sai,
Lại quên nghĩa mười mắt xem mười tay chỉ.
Lại luận như vầy :
Dổi luận biện bán buôn hùn hiệp,
Sao chẳng ra vốn lớn mà làm riêng ;
Để nhọc công rủ quến như kẻ điên,
Người ai cũng biết lo cho nấy ;
Khéo kiếm chuyện nói xàm nói vậy,
Ở trong trời thì ai cũng như ai ;
Chẳng bán buôn hùn hiệp lâu nay,
Thì cũng có lẫu cao ruộng rộng ;
Khờ chi bày tốn công mà làm không,
Ví dư công nǎn tu-hít-cũng-có-tiền ;
Cười nhà quê mà làm trí làm hiền ;
Chê bộ-sáng lại tinh khùn tinh khiêu.

Châu ôi!
Hởi chư vị nhân quan xem hiểu,
Xét cho tôi thiệt cũng quê khờ;
Những ước cho mình khỏi lầm dơ,
Rủi chi bẩy rữa nhằm nước đục;
Có lời ca rằng:
Trược khê trược khê hề ưng tẩy túc,
Lệ tuyền lệ tuyền hề trạc anh;
Phân phân hề vạng vật dai sanh,
Long lân xà yết hề tương tranh.
Trong rừng rậm có cây cao cây thấp,
Ngoài nội thì có thú nhỏ thú to;
Sanh làm người có đói có no,
Xét cho kỷ dầu mang di cũng rứa;
Chẳng phải tưởng nhà lầu lúa vựa,
Lấy gương mình mà ví với người;
Luận vậy thì nghe cũng đáng cười,
Thiệt như kẻ nói: « Hà nhơn vô lộc »;
Bởi nhờ lộc mới sống trên trần thế,
Miệng có ăn, lấy đó làm lộc người;
Từ vinh sang cho đến ăn mày,
Nhiều chết bịnh chớ ít người chết đói;
Tôi chẳng phải lấy uống ăn mà nói,
Xét những đều phải chẳng nên hư;
Người trong trần có người trí kẻ bư,
Nghĩ những chuyện dinh hư vinh nhục;
Mình cũng vậy sanh trong trần tục,
Thẹn cho mình không biết bán buôn;
Vì thấy nhau thong thả luôn tuồng,
Không nghĩ việc quản giao dạt sự;
Người dị quấc ghét triêu tam mộ tứ,
Mình sao ưa triêu tứ mộ tam;
Luận phải chăng lại gọi nói xàm,
Biết mình một chớ chẳng thương đồng bọn;
Khuyên bạn hữu xét suy lựa chọn,
Đừng nghe lời đồ kỵ tận năng;
Những người nào ỷ thế giàu sang,
Ngăn việc phải là tay tặc đạo;
Sao mở miệng đành ra lời xảo,
Hỏi tôi rằng: « không buôn bán lại rủ người »;
Xin anh em nhỏ lớn xét chơi,
Lời hỏi ấy phải chăng nghĩ lại;
Nếu tôi muốn một tôi có lợi,
Lựa phải chi nhọc sức luận bàn;
Nhỏ lớn thì cũng một cửa hàng,
Ưa độc lợi dể như xơi bánh;
Người trần tục cũng cho nhiều tánh,
Song rỏ là có tánh phải tánh chăng;
Xin anh em đồng đạo đồng văn,
Xét cho kỷ biết giùm phải quấy.

(*Sau sẽ tiếp theo*)

LƯƠNG-DŨ-THÚC, Bến-tre.

Lời Rao

La Société d'Exploitation des Alcools Indigènes en Cochinchine et au Cambodge, 38, rue Mac-Mahon, Saigon.

Hằng bán rượu Nếp từ Lục-Tỉnh đến Cao-Mang, và bán mỗi hạt Tham-biện trong Lục-Tỉnh, ở tại đường Mac-Mahon, số 38, rao cho chư vị đặng rỏ, rằng hằng nầy bán rượu thiệt tốt, đặt ròng Nếp mà thôi, dùng mà tê tự sạch sẽ, và uống thì mạnh mẽ; vì đặt bằng máy, lại bán rẻ hơn hết.

Những vị nào muốn lập tiệm nhánh (bài-nhl) đặng bán rượu nầy, thì phải đến tại hằng nơi Saigon, số nhà và đường đã tỏ đó mà thương nghị, đặng bằng lảnh bài cho mà bán. (Rượu nầy có nhản lưởng-long).

Truyện Đâu-xảo Hà-nội

(*Tiếp theo*)

Cuộc đấu xảo mười một nhà nhỏ lớn,
bày đồ nghề hai chục chỗ vắn dài;
Xa xem rực rở lầu đài,
lăn xăn cờ xí giập giều nhơn dân;
Mặt tiền dài rộng rào song sắt,
ba cửa lớn cao có lính canh;
Vô rào thấy cuộc đành rành,
trước sân hoa cỏ xanh xanh sáu bốn;
Bên hữu ao sâu bè chứa vịt,
bên tả hồ xây máy vòi rồng;
Giữa sân đàng rộng minh mông,
vào ra xe ngựa thiệt đông như tằm;
Nhà chính giữa nền cao hơn vói,
tại hạ từng hội lý mấy viên;
Nhà nầy bốn cửa phân miên,
trung ương chánh vị đính liền chữ A,
Bên tả nhà dài cong cánh ná,
dấu kế nhà giữa cúi hàng rào;

Nối thêm dầy thẳng đàng sau,
kể như một cái bởi nhà cầu xen;
Dầy nầy đính chữ B. C.,
để riêng cho cuộc Français bày đồ;
Bên hữu cũng vậy cong cánh ná,
dầy dài có phụ một dầy sau;
Đui thì cũng đụng hàng rào,
dấu kế nhà giữa ra vào in nhau;
Hai bên như một kiểu,
chữ hiệu vốn khác xa;
D. E. với H. cùng G.
tuy là bốn chữ nhiều bề phải thông;
Nhà nầy cuộc thuộc phương Đông,
Ton-kin, Nam-việt, Xiêm thông với Lèo;
Lại hiệp cùng Ma-ní
chung với nước Ma-lai;
Nay phân mấy hiệu A. B.
kỳ sau sẽ tiếp nói về đồ trong;
Sau nhà bên tả nhà khâu mế,
nghi hiệu I. J. với chữ K.
I. về Nhựt-Bổn anh-va;
J. đồ của Khách, K. nghề Thanh-nhơn,
Phía sau ngay với nhà chính giữa;
nhà dài dầy thẳng hiệu L..
Chỗ nầy Tây gọi Beaux arts;
dịch ra tiếng chữ kêu là Họa-danh,
Bên tả nhà nầy một dầy vắn;
chữ M. để hiệu để đầu chung,
Bên hữu nhà nhỏ mà vuôn;
N chữ hiệu ít tuồng chi hay,
Chỗ nầy về dị-quốc;
là Nouvelle Calédonie,
Gần dây vốn chỗ Văn-thi;
chữ O. để hiệu cờ ghi Nhựt-trình,
Kế đó nhà vuôn nhỏ;
đề chữ hiệu là P,
Đây là Madagascar,
bày đồ xảo kỵ như là Đông-dương;
Đàng sau cái dầy cong bên hữu,
tòa rộng xuê xoan đính chữ Q;
Nhà nầy dùng để ngao du,
đờn ca xướng hát giúp vui trong ngoài;
Chỗ nói ao nuôi vịt,
gần mé có nhà vơ;
Tại đây để chữ R,
bày đồ hạ-bạc bóng, lờ nơm, câu;
Sau lưng bên tả nhà cong trước,
cái nhà cắt méo ở đàng sau;
Đây nhiều máy móc nhiệm mầu,
chữ T để hiệu đứng đầu nhơn đang;
Rốt lại chữ U là chỗ chót,
dưới nền nhà giữa đã nói rồi;
Tại đây chẳng phải lôi thôi,
viên quan kiềm soát chối đôi việc gì;
Hai mươi chữ hiệu đã bày rỏ,
mấy cuộc tài nghề sẽ tiếp theo.

Tam-quốc chí tục dịch

(*tiếp theo*)

Nói về Tôn-Sách chém Vu-Kiết rồi truyền lịnh đam thây bêu nơi chợ mà hài tội yếu mị. Đêm ấy mưa gió dầm giề, đến sáng thì chẳng thấy thây Vu-Kiết; quân giữ thây về báo cho Tôn-Sách hay; Sách giận lắm muốn chém quân ấy đi, bỗng thấy một người đi thẳng vào công đường, xem ra là Vu-Kiết. Sách giận lắm rút gươm muốn chém, bổng liền hôn mê té nhào xuống đất; kẻ tả hữu mau dịnh vào nhà trong giây lâu mới tỉnh. Bà Ngô-thái Phu-nhơn vào thăm bịnh và nói với Sách rằng: « tại con giết oan thần-tiên, nên mới sanh họa hoạn làm vậy. » Tôn-Sách cười rằng: « con từ bé theo cha ra trận, giết người như mè, nào thấy họa hoạn chi, nay giết yêu nhơn, thì đã tuyệt hoạn họa, chớ có lý đâu lại trở mà làm họa cho con sao. » Phu-nhơn nói: « bởi con không tin, nên mới ra làm vậy, nay phải cầu khẩn vái van.... » Sách thưa rằng: « con sống thác tại nơi trời, loài yêu nhơn nó làm chi đặng, lựa phải cầu khẩn vái van sao? » Bà Phu-nhơn liệu nói không đặng, bèn khiến kẻ tả hữu lén cầu khẩn vái van. Đêm ấy vừa lúc canh ba, Tôn-Sách nằm nơi nhà trong, bỗng thấy gió ùng thổi đến, đèn tắc rồi lại sáng, giòm dưới bóng đèn thì thấy Vu-Kiết đứng trước giường, Sách nạt lớn lên rằng: « ta bình sanh quyết trừ yêu mị, mà làm cho an thiên

hạ, ngươi đã ra âm quỉ rồi sao còn dám đến gần ta. » nói rồi bèn rút gươm trên đầu năm mà phóng, bổng liền chẳng thấy Vu-Kiết. Ngô-thái Phu-nhơn hay đặng lại càng lo sợ; Tôn-Sách bèn gắn gượng đi đứng, cho mẹ an lòng. Bà Phu-nhơn nói với Tôn-Sách rằng: « Lời Thánh-nhơn có nói rằng: quỉ-thần oai đức rất lớn, nhỏ lớn đều phải khẩn cầu; việc quỉ thần chẳng nên chẳng tin, con đã giết oan Vu-tiên-Sanh há không báo ứng sao? Mẹ đã khiến người lập đàng tràn nơi chùa Ngọc-thanh-quan, con phải ra đó vái lạy thì tự nhiên mạnh giỏi. » Tôn-Sách không dám cải lời mẹ, phải gắn gượng lên kiệu đến chùa Ngọc-thanh-quan; mấy ông đạo sĩ rước vào, mời Sách đốt hương; Sách đốt hương mà không lạy; bổng thấy khói trong lư hương bay lên mà chẳng tan, tụ kết nên một tòa huê-cái, có Vu-Kiết ngồi trên. Sách giận chưởi mắng rồi bỏ chùa đi ra ngoài, lại thấy Vu-Kiết đứng trên cữa chùa, mặt giận mà ngó Tôn-Sách; Sách day lại hỏi kẻ tả hữu rằng: « bọn ngươi thấy yêu quỉ chăng? » Kẻ tả hữu đều nói: không thấy. Sách càng giận, rút gươm đeo nhắm Vu-Kiết mà phóng; bổng trúng một người té xuống; chúng xem ra thì là tên quân chém Vu-Kiết hôm trước, bị gươm phóng nhằm óc, máu chảy ra lai láng mà thác. Sách dạy khiêng đem chôn đi. Lúc Sách ở trong chùa bước ra, lại thấy Vu-Kiết chạy thẳng vào chùa. Sách nói: « chùa nầy là chổ chứa yêu. » Bèn ngồi nơi trước chùa, dạy năm trăm quân Võ-sĩ phá chùa đi; quân Võ-sĩ vừa lên giở ngói, lại thấy Vu-Kiết đứng trên nóc lấy ngói liệng xuống. Sách giận lắm, bèn truyền cho đạo sĩ trong chùa ra hết, rồi nổi lữa đốt chùa, lữa cháy lên, thì thấy Vu-Kiết đứng trong lữa. Sách giận bỏ về phủ lại thấy Vu-Kiết đứng trước cữa phủ, Sách lại chẳng vào phủ, bèn điểm binh ra thành lập trại, dời chúng tướng thương nghị, muốn dấy binh giúp Viên-Thiệu đánh Tào-Tháo. các tướng đều nói rằng: « Chúa-công ngọc thể mới khá chẳng nên khinh động, phải chờ cho lành mạnh thật rồi, xuất binh cũng chẳng muộn chi. » — Đêm ấy Tôn-Sách ngủ nơi trại, lại thấy Vu-Kiết đến, đầu thì bỏ tóc xả; Sách nằm trong trướng nạt mắng liền xì.

Ngày thứ Ngô-thái Phu-nhơn sai triệu Tôn-Sách về phủ; Sách về ra mắt mẹ. Thái-phu Nhơn thấy Sách hình dung gầy ốm, khóc mà nói rằng: « con hình vóc hư rồi. » Sách liền lấy kiến soi mình, quả thấy hình dung hao tổn, thất kinh mà nói với kẻ tả hữu rằng: « ta có chi mà gầy ốm đến thế nầy! » Nói chưa dứt, lại thấy Vu-Kiết đứng trong kiến; Sách đập kiến hét lên một tiếng, vít thương rách xé, hôn mê té xuống đất. Thái-phu-Nhơn dạy phò vào nhà trong giây phúc tỉnh lại, mới than rằng: « ta chẳng sống đặng nữa rồi. » Bèn đòi bọn Trương-Chiêu và em là Tôn-Quyền đến chỗ nằm mà trối rằng: « nay thiên hạ đang lúc loạn, lấy việc đông mạnh của đất Ngô, lại có ba sông bền hiểm, thì cũng đủ mà làm nên, bọn Tử-Bố (1) xin ráng mà giúp em ta, » nói rồi bèn giao ấn thọ cho Tôn-Quyền, và nói rằng: « nếu cử binh đất Giang-đông, bày mưu hảm trận, mà tranh hoành với thiên hạ, thì em không bằng anh; còn cử kẻ hiền dùng người giỏi, mà khiến cho mọi người đều hết sức mà gìn giữ đất Giang-đông, thì anh không bằng em, em phải tưởng cái công của cha với anh gầy dựng cơ nghiệp khó nhọc, ráng mà gìn giữ lấy. » Tôn-Quyền khóc lạy rồi lãnh ấn thọ. Sách lại thưa với mẹ rằng: « con đã hết số trời rồi, chẳng đặng phụng dưởng mẹ già, nay giao ấn thọ cho em con, xin mẹ sớm tối dạy dổ nó, cơ nghiệp của cha, chẳng nên khinh bỏ. » Thái-phu-Nhơn khóc rằng: « sợ e em con còn thơ dại, quản việc lớn chẳng kham, vậy thì liệu làm sao? » Sách nói: « tài của em con hơn con mười phần, đã đủ mà quản việc lớn, thoản như việc trong mà chẳng quyết, thì hỏi Trương-Chiêu, việc ngoài mà chẳng quyết thì hỏi Châu-Du, ngặt vì Châu-Du chẳng có đây, chẳng đặng dặn dò cho giáp mặt. » Lại kêu mấy người em mà trối rằng: « ta thác rồi, bọn ngươi phải ráng mà giúp Trọng-Mưu, (2) trong tông tộc có người nào mà sanh dị tâm, thì hiệp nhau mà giết đi, hề cốt nhục mà làm nghịch thì chẳng đặng chôn vào đất Tổ-phần. » Mấy người em khóc mà lảnh mạng. Sách lại kêu vợ là Kiều-phu-Nhơn mà dặn rằng: » qua với bậu nay chẳng may nữa chừng mà lìa nhau, bậu phải ráng mà phụng dưởng lấy Tôn-Cô (3) ngày mai mà em của bậu có về, thì bậu phải rằng dặn xin nói lại với chồng là Châu-Du rằng mà phò tá em ta, chớ có phụ nghĩa trọng tri. » nói rồi liền nhắm mắt mà thác.

Khi Tôn-Sách thác thì tuổi đặng hai mươi sáu.

Người đời sau có làm thơ khen Tôn-Sách rằng:

Chống Đông-nam một cỏi,
Người xưng Tiểu-bá-Vương;
Mưu ra như bổ cứ,
Kẻ lập tợ ưng dương;
Oai rúng ba sông lặng,
Danh thơm bốn biển trương;
Hơi mòn truyền việc cả,
Phú thát một Châu-Lang.

Tôn-Sách thác rồi, Tôn-Quyền khóc lăng nơi bên giường. Trương-Chiêu can rằng: lúc nầy là chẳng phải lúc của Tướng-quân khóc, phải một phía thì lo việc cư tang, còn một phía thì lo việc nước. » Tôn-Quyền bèn lau nước mắt. Trương-Chiêu khiến Tôn-Tịnh lo về việc tang, rồi thỉnh Tôn-Quyền ra Công-đường, cho các quan lạy mừng. (nguyên Tôn-Quyền sanh ra mặt vuông, miệng rộng. mắt xanh, râu đỏ; lúc Sứ nhà Hớn là Lưu-Huyền vào đất Ngô, thấy mấy anh em nhà họ Tôn, bèn nói với người ta rằng: « ta xem cả anh em họ Tôn, tuy mỗi người đều có tài chí tú đạt, song hưởng lộc chẳng lâu, duy có Tôn-trọng-Mưu tướng mạo mạnh mẻ, cốt cách phi thường, ấy mới thiệt là quí tướng mà lại đặng sống lâu, mấy người kia chẳng ai bì đặng.)

Nói về Tôn-Quyền vưng lời di mạng của Tôn-Sách, chưởng quản đất Giang-đông lúc dang lo việc nước chưa xong, có người báo nói có Châu-Du ở Ba-khâu dẫn binh về Ngô. Quyền nói: « Công-Cẩn đã về, thì ta hết lo. » (Nguyên Châu-Du tử trấn thủ đất Ba-khâu, nghe Tôn-Sách bị thương, nhơn về đặng thăm, vừa đến Ngô-quận nghe Sách đã qua đời, nên liền đêm về mà chịu tang.

(Sau sẽ tiếp theo)

CANAVAGGIO

(1) Tử-Bố là tên chữ của Trương-Chiêu.

(2) Trọng-Mưu là tên chữ của Tôn-Quyền.

(3) Tôn-Cô là mẹ chồng.

Túy san vân mộng

Năm Long-đức thứ tư,
Tiết Trung-thu tháng tám;
Quê từ hương dưa ngàn dặm,
Hòe huê táng đẹp đôi hàng;
Trăng trăng bạc gió gió vàng,
Lẻo lẻo một bầu bạch bích;
Trời trời xanh, nước nước biếc,
Lâu lâu muôn khóm pha ly;
Đòi nơi đòi có phong quang,
Mọi chốn mọi ưa ngoạn thưởng.

Ta khi ấy:

Vừa thuở thôi chầu thiên sứ,
Nhân khi rảnh việc công sai,
Thanh thanh một chiếc thuyền lang,
Noi dòng Xích-bích;
Nhẹ nhẹ đôi con chèo quế,
Dẳng khúc Thương-lang.
Trải Hang-nghê qua cữa Thần-phù;
Dựa Gành-mèo lên chùa Non-nước.
Cung mây quán gió,
Rỡ ràng tợ bức bình phong;
Đất bụt non tiên,
Bảng lảng dường đồ vân thủy.
Bát ngát lòng quê dễ hứng,
Bâng khuâng dạ khách khôn hàng.

Ta bầy chừ :

Kẻ bên liễu dậu thoàn,
Ghé ngàn mai lên bộ.
Xách quấn nghê, khong mũ yên,
Xinh xang một quạt một con dòng ;
Đạp bóng ác, bận chăn lừa,
Lẻo đẻo dôi hầu dôi đứa tiểu.
Diếu dắt qua cầu Củu-cập,
Dấn dà vào cửa Tam-quan.
Lần bài thơ, dọc dọc ngâm ngâm,
Lên chùa phật, trai trai bái bái.
Quyền liền dôi bạ thầy trọc,
Thảnh thơi tiếng quyển tiếng tiêu ;
Rủ ren năm bầy ông thi,
Thong thả chén thung chén cúc.
Xính xáng tiệc hầu mảng một,
Âm thầm canh đã sang ba.
Đều say sưa ai nầy ra về,
Còn bịu rịn mình ta ngồi dây.
Cắt cớ quên trăng làm bạn,
Mảng trông năm thức tường vân ;
Thừa ưa nương gió đưa duyên,
Phúc thấy một người yểu điệu.
Đồng dành chơn noi bệ ngọc,
Thảnh thơi tay khoát rèm châu.
Tóc dờn dờn mây Sở mây từng,
Quấn dợn dợn sóng tương dòi lớp.
Mặt hoa ấy nảy,
Dường tiên tử đam mình tới lầu tây ;
Mày liễu ủ ê,
Tợ minh phi đeo sầu về dất bắc.
Sau lưng có dôi hầu thiều nữ,
Trước mặt bưng một hộp kỳ nam.
Khoan khoan noi thềm đá bước vào,
Chường rằng thiếp tới hầu quân tử ;
Rén rén dựa cu lơn ngồi xuống,
Hỏi sao chàng đà lần cố nhân ?

Ta khi ấy :

Bối hối nữa sợ nữa mầng,
Ngập ngằng dở lui dở tới.
Mặt nhìn mặt mong chào, sầu kia lả chả,
Tay cầm tay ớm hỏi, thảm nọ ngập ngừng.
Lai láng dọt châu rơi trước mặt,
Những ngờ bình thủy ấy duyên xưa ;
Nỉ non tiếng ngọc nữa ven tai,
Mới biết tào khan là nghĩa củ.
Nguồn cơn ta mới gạn gùng,
Sau trước nàng bèn bày tỏ.

Chường rằng thiếp :

Hổ sanh bồ liễu,
Trộm giồng trâm anh.
Bút son vâng mạng Thiên đình,
Giáng sanh xuống làm con tướng quốc ;
Chỉ đỏ nhờ tay Nguyệt lảo,
Duyên kết về làm vợ lang quân.
Nghĩa keo sơn thoạt bén thoạt ưa,
Duyên kim cải càng quen càng thắm.
Tiếng cầm chen tiếng sắc,
Phau tuồn đêm nguyệt lúc hòa phong ;
Mùi huệ bén mùi lang,
Đầm ấm ngày xuân hơi thoại khí.
Đã gắn vó tình kia nghĩa nọ,
Thêm dặn dò biển ái nguồn ân.
Lựa nhành trước, sánh nhành mai,
Những ước trăm năm dự có lẽ ;
Trồng hàng hòe, chen hàng quế,
Ngõ mong chín chữ vẹn và mười.
Trước là xe chỉ dẹp duyên chàng ;
Sau nữa nâng khăn cam phận thiếp.
Những mảng bóng cu ngồi dựa,
Nào hay máy tạo khôn lường.
Duyên kể từ thỏ bạc lên dường,
Mới vừa dặng năm năm ân ái ;
Điềm xảy thấy dê xanh qua cửa,
Bổng xui nên hai ngã âm dương.
Hạt về huê biểu rất ngùi ngùi,
Nhạn lại hoành dương trông thẳm thẳm.

Thiệp khi ấy :

Trở về cung Nữ-tú,
Vâng giữ việc Nam-tào.
Sớm làm gió tối làm mưa,
Phưởng phất non vu hình thần nữ ;
Xuống cởi rồng, lên cởi hạt,
Mơ màng đêm nguyệt khách thường nga.

Cỏi tuy là về cõi tiên hương,
Lòng chẳng chút ngui lòng trần thế.
Ngảnh lại Từ-liêm nơi đất củ,
Sao dời vật đổi,
Tưởng cù lao nhiều nổi xót thương ;
Trông về Hoằng-hóa chồn quê chồng,
Biển rộng trời cao,
Niềm ân ái càng thêm thảm thiết.
Khoắt khoải năm canh quyên nhớ cảnh,
Bơ vơ ngàn dặm yến trông vời.
Mong tiếm tiên học chước huờn hồn,
Sợ nổi chước mầu tiên chẳng dạy ;
Hầu bạch phật hỏi phương hiện thể,
Chỉn e phương nhiệm phật khôn truyền.
Dựa dầm dồng e thấy dời trá,
Nhăn nhe chàng sợ cốt mơ màng.
Buồn nổi thiệp niên sổ phận hèn,
Ước chưa dặng Ngọc-tiêu tái thế ;
Đội ơn chàng kiểu châm nghĩa củ,
Dám xin nhờ tiên tử hộ thân.
Rày chàng nâng nương náu chôn nầy,
Nên thiếp phải thở than duyên củ.
Ngữa dạy mấy lời tâm sự,
Kỉnh dâng hai chữ bình yên.
Thốt thôi trao một bức vân tiên,
Trăm lạy tạ chàng còn ở thế ;
Sụt sùi rưới vài hàng châu lụy,
Năm mây xin thiệp trở lên tiên.

Ta bèn : Mở cửa chùa ngồi dậy,
Ra sân phạm dứng trông.

Mái nọ canh gà, gương bạt gát dầu non chích chích,
Bên kia cửa lục, chiên vàng soi mặt nước chinh chinh.
Ngở là Động-phủ hội tam sinh,
Chẳng khác Hồng-cân trung nhứt mộng.
Tử như sanh, vong như tồn,
Lòng chí thành dầu có ;
Cảm tất thông, cầu tất ứng,
Lẽ lai cách chi thông ?
Bèn dâng rượu cúc dã dủ ba tuần,
Phải mượn bút son tả để một luật.

Chung.

Nguyễn-khắc-Huệ, kỉnh lục.

Ngày 10 Avril 1903.

Giá Lúa Gạo		Vĩnh-Long	Gò-Công	Bãi-Xàu
Lúa, mỗi tạ 150 cân hay là 68 kilos, chở đến nhà máy		2$92	2$92	3$95
Gạo lức nhà máy mỗi tạ 134 cân hay là 61 kilos 700. Vào bao sẵn, khỏi thuế.	5 Phần thóc trong 1 trăm	»	»	»
	10 » »	»	»	»
	15 » »	»	»	»
	20 » »	»	»	»
Gạo trắng nhà máy	Tùy theo đẹn sàng và tốt xấu.			

LỜI RAO